

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/12/1999, Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 43 ngày 19/05/2026)



NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số/SGD.....-QĐ do cấp ngày tháng năm)

Bản cáo bạch này và các phụ lục sẽ được cung cấp từ ngày ... tháng ... năm 2026 tại:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:

Công ty Cổ phần Transimex

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 2220 2888

Fax: +84 28 2220 2889

Website: www.transimex.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3824 2897

Fax: +84 28 3824 2997

Website: www.ssi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: (Bà) Nguyễn Thị Thái Nhi

Chức vụ: Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị -- Người được uỷ quyền công bố thông tin

Điện thoại: +84 28 2220 2888

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/12/1999, Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 43 ngày 19/05/2026)

**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên trái phiếu	: Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Transimex (“Trái Phiếu”)
Loại trái phiếu	: Trái phiếu chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm
Mã trái phiếu	: TMS426010
Mệnh giá	: 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/Trái Phiếu
Tổng số lượng trái phiếu đăng ký niêm yết	: 4.000.000 (Bốn triệu) Trái Phiếu
Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá	: 400.000.000.000 VND (Bốn trăm tỷ đồng)
Lãi suất	: Cố định 7,0%/năm (Bảy phần trăm một năm)
Kỳ hạn trái phiếu	: 02 (Hai) năm
Ngày phát hành	: Ngày 27/03/2026
Tỷ lệ chuyển đổi	: Tỷ lệ chuyển đổi = $\frac{\text{Mệnh giá Trái Phiếu}}{\text{Giá chuyển đổi}}$

Trong đó, Giá chuyển đổi được xác định bằng 80% Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu TMS trên Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất được soát xét của Công Ty, tùy thuộc vào Báo cáo tài chính nào gần nhất tính đến mỗi Ngày Chuyển Đổi, nhưng trong mọi trường hợp không cao hơn 20.000 đồng/cổ phiếu và không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu). Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu TMS (“BVPS”) được tính theo công thức sau:

$$\text{BVPS} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Điều chỉnh giá chuyển đổi: Giá chuyển đổi có thể được điều chỉnh theo điều khoản chống pha loãng trong trường hợp BVPS tính trên Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán hoặc soát xét gần nhất tính đến mỗi Ngày

Chuyển Đổi chưa phản ánh các sự kiện pha loãng được áp dụng.

Chi tiết được quy định tại Mục 16, Phần VII có tiêu đề “*Phương thức thực hiện quyền chuyển đổi*” của Bản cáo bạch này.

Thời hạn chuyển đổi : Người sở hữu Trái Phiếu được chuyển đổi 50% số lượng Trái Phiếu vào ngày tròn 01 (Một) năm kể từ Ngày phát hành Trái Phiếu và số lượng Trái Phiếu còn lại vào Ngày đáo hạn Trái Phiếu.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3852 5252 Fax: +84 28 3831 5090

Website: www.ey.com/vi_vn

Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Số 29 Đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3823 0796 Fax: +84 24 3946 0705

Website: www.pwc.com/vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3824 2897 Fax: +84 28 3824 2997

Website: www.ssi.com.vn

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	7
2. Tổ Chức Tư Vấn	7
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	7
1. Rủi ro về kinh tế.....	7
2. Rủi ro về luật pháp.....	11
3. Rủi ro đặc thù.....	11
4. Rủi ro quản trị công ty	13
5. Rủi ro pha loãng.....	13
6. Rủi ro khác (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh.....)	15
III. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT	15
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....	16
1. Thông tin chung về Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	16
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	16
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	24
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	27
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	29
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	39
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại các doanh nghiệp khác	43
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	43
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	44
10. Hoạt động kinh doanh.....	44
11. Chính sách đối với người lao động.....	76
12. Chính sách cổ tức.....	78
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	79
14. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại	79
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	79
16. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	81
17. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	82

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	82
1. Kết quả hoạt động kinh doanh	82
2. Tình hình tài chính	85
3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với báo cáo tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	93
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận	94
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	96
1. Thông tin về cổ đông sáng lập	96
2. Thông tin về cổ đông lớn	96
3. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	103
VII. TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	131
1. Tên trái phiếu.	131
2. Loại trái phiếu	131
3. Mệnh giá	131
4. Tổng số trái phiếu đăng ký niêm yết.....	131
5. Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá	131
6. Kỳ hạn trái phiếu.....	131
7. Ngày phát hành	131
8. Ngày đáo hạn	131
9. Thời hạn chuyển đổi.	131
10. Lãi suất.....	131
11. Kỳ hạn trả lãi, trả gốc.....	131
12. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu.....	132
13. Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn	133
14. Phương pháp tính giá	133
15. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn	134
16. Phương thức thực hiện quyền chuyển đổi	135
17. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với Trái Phiếu	138
18. Thông tin về các cam kết	139
19. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	139
20. Các loại thuế có liên quan.....	140
21. Mục đích chào bán Trái Phiếu	142
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	143
1. Tổ chức kiểm toán	143
2. Tổ chức tư vấn	143
IX. PHỤ LỤC.....	143

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. Tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm	8
Hình 2. Tăng trưởng CPI Việt Nam bình quân qua các năm	9
Hình 3. Cơ cấu tổ chức của Công ty	24
Hình 4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty	27
Hình 5. Dịch vụ vận tải biển của Transimex.....	44
Hình 6. Dịch vụ vận tải do Transimex Logistics thực hiện.....	46
Hình 7. Cảng ICD Transimex	48
Hình 8. Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics.....	51
Hình 9. Tòa nhà Transimex Building.....	53
Hình 10. Quy trình đại lý giao nhận và vận tải hàng hóa.....	54
Hình 11. Quy trình dịch vụ cho thuê văn phòng	54
Hình 12. Quy trình dịch vụ kho vận, sà lan.....	54
Hình 13. Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam từ năm 2020 tới nay	138

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Những cột mốc phát triển quan trọng của Công ty	19
Bảng 2. Danh sách Công ty con của Công ty	29
Bảng 3. Danh sách Công ty liên doanh, liên kết của Công ty	37
Bảng 4. Quá trình tăng vốn của Công ty	40
Bảng 5. Cơ cấu cổ đông hiện tại của Công ty	43
Bảng 6. Danh sách trái phiếu đang lưu hành của Công ty	43
Bảng 7. Cơ cấu sản lượng, dịch vụ của Công ty	55
Bảng 8. Cơ cấu Doanh thu thuần và Lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty	56
Bảng 9. Cơ cấu Doanh thu thuần và Lợi nhuận gộp Công ty mẹ của Công ty	57
Bảng 10. Tình hình tài sản cố định của Công ty	58
Bảng 11. Tình hình tài sản lớn thuộc sở hữu của Công ty	59
Bảng 12. Hiệu quả hoạt động của các công ty con của Transimex.....	60
Bảng 13. Các hợp đồng lớn.....	62
Bảng 14. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn.....	67
Bảng 15. Số lượng và cơ cấu nhân sự của Công ty.....	76
Bảng 16. Chính sách cổ tức của Công ty	78
Bảng 17. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh Hợp nhất.....	82
Bảng 18. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ.....	83
Bảng 19. Vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty.....	85
Bảng 20. Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty	86
Bảng 21. Thời gian khấu hao TSCĐ	87
Bảng 22. Tổng số nợ phải thu, phải trả của Công ty.....	87

Bảng 23. Tình hình các khoản phải thu của Công ty	88
Bảng 24. Chi tiết các khoản phải thu quá hạn tại thời điểm 31/03/2026	89
Bảng 25. Tình hình các khoản phải trả của Công ty	89
Bảng 26. Các khoản phải nộp theo luật định của Công ty	91
Bảng 27. Tình hình trích lập các quỹ của Công ty	92
Bảng 28. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	92
Bảng 29. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận hợp nhất của Công ty	94
Bảng 30. Danh sách Thành viên HĐQT	103
Bảng 31. Danh sách Thành viên Ban TGD	119
Bảng 32. Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát	122

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết****Công ty Cổ phần Transimex**

- | | |
|-------------------------|-------------------------------------|
| - (Ông) Bùi Tuấn Ngọc | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| - (Ông) Lê Duy Hiệp | Chức vụ: Tổng Giám đốc |
| - (Ông) Phạm Xuân Quang | Chức vụ: Kế toán trưởng |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ Chức Tư Vấn**Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI**

Đại diện được ủy quyền: (Bà) Nguyễn Thị Thanh Hà – Chức vụ: Giám đốc Tài chính

(Theo Giấy ủy quyền số 27/2025/UQ-SSI ngày 01/08/2025 do Ông Nguyễn Đức Thông – Tổng Giám đốc ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị Thanh Hà và Giấy ủy quyền số 10/2025/UQ-SSI ngày 01/08/2025 do Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Ông Nguyễn Đức Thông)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 2702/2024/SSI-HO/NHĐT ngày 27/02/2024 với Công ty Cổ phần Transimex ("**Bản Cáo Bạch**"). Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Transimex cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Transimex (gọi tắt là "**Transimex**" hoặc "**TMS**" hoặc "**Công ty**") là một trong những nhà cung cấp dịch vụ vận tải và giao nhận hàng hóa hàng đầu tại Việt Nam. Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động của Công ty chịu rủi ro từ các nhân tố sau:

1. Rủi ro về kinh tế

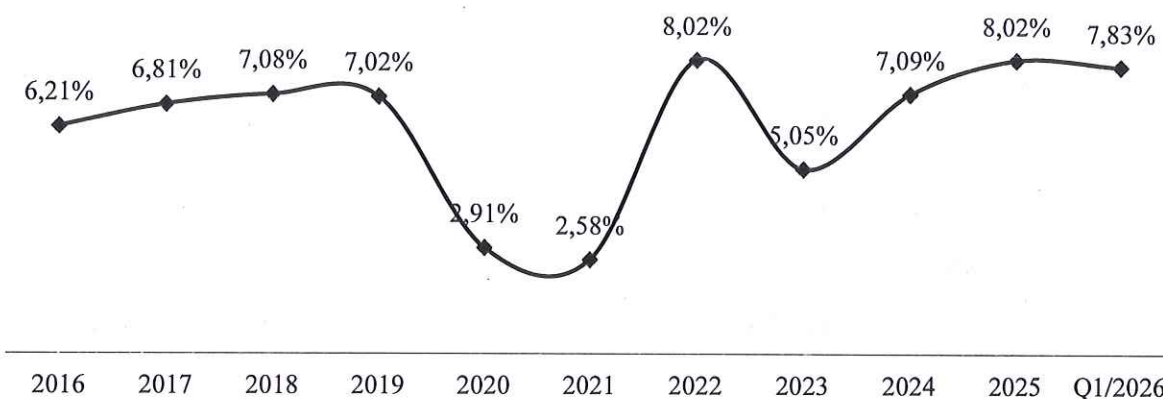
Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là tốc độ tăng trưởng kinh tế; tỷ lệ lạm phát, biến động lãi suất và tỷ giá. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

a) Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ của mình, qua đó thúc đẩy hoạt động tín dụng phát triển.

Trong những năm trở lại đây, nền kinh tế toàn cầu đã có sự tăng trưởng vượt bậc. Việt Nam, vì thế cũng nhận được những tác động tích cực từ sự tăng trưởng chung của nền kinh tế toàn cầu. Cùng với đó là những nỗ lực của Chính phủ nhằm kích thích nền kinh tế thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt, nhưng vẫn giữ được những mục tiêu cơ bản của nền kinh tế như kiềm chế lạm phát, mặt bằng lãi suất và tỷ giá ổn định... đã giúp tình hình kinh tế vĩ mô nước ta trong những năm qua có bước chuyển mình mạnh mẽ.

Hình 1. Tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm



Nguồn: Tổng cục Thống kê (Nay là Cục Thống kê - Bộ Tài chính)

GDP năm 2023 tăng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011 – 2023. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%.

GDP năm 2024 tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011 – 2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

GDP năm 2025 tăng trưởng khá với mức tăng ước đạt 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011 – 2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%.

GDP Quý I/2026 ước tăng 7,83% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,58%, đóng góp 5,60% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,92%, đóng góp 44,08%; khu vực

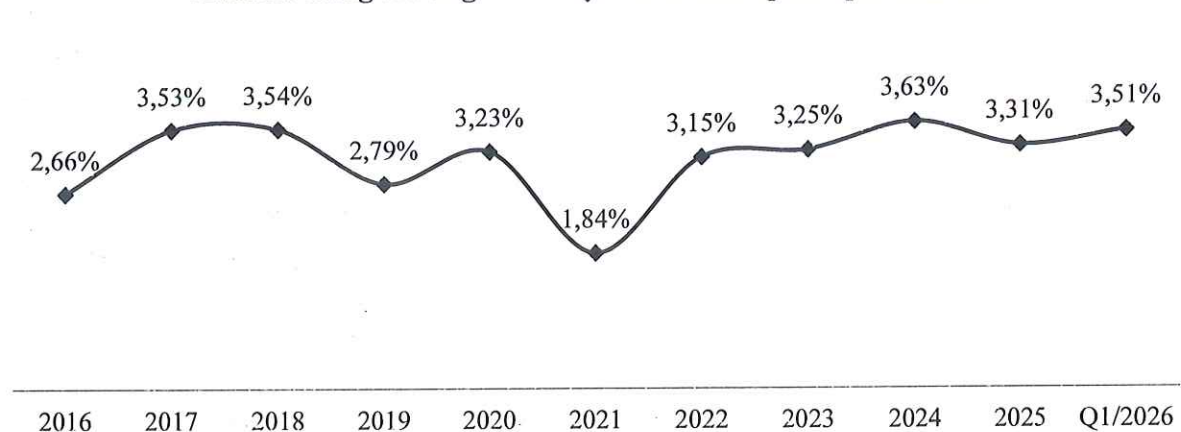
dịch vụ tăng 8,18%, đóng góp 50,32%. Động lực chính tiếp tục đến từ khu vực công nghiệp – xây dựng và dịch vụ, trong đó ngành chế biến, chế tạo và thương mại – du lịch phục hồi tốt. Điều này cho thấy cầu trong nước và xuất khẩu đều đang cải thiện, phản ánh nền kinh tế vẫn giữ được quỹ đạo phục hồi ổn định dù bối cảnh bên ngoài còn nhiều biến động.

Tăng trưởng GDP duy trì ở mức khá tốt không chỉ đóng góp vào việc gia tăng thu nhập và cải thiện tâm lý của người tiêu dùng, mà còn tạo ra những tác động đáng kể đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên tiềm năng trong tương lai hiện đang chịu nhiều thách thức, đặc biệt là các rủi ro từ bên ngoài, bao gồm:

- (i) Rủi ro địa chính trị, nhất là chiến tranh thương mại - công nghệ giữa các quốc gia lớn trên thế giới, chính sách bảo hộ thương mại và chủ nghĩa dân tộc gia tăng (đặc biệt biểu hiện ở việc áp thuế đối ứng của Mỹ và sự đáp trả của các nước) khiến giá cả hàng hóa tăng cao; lạm phát và lãi suất có thể giảm chậm hơn so với dự kiến, từ đó tạo áp lực đối với lạm phát, lãi suất và tỷ giá của Việt Nam Đồng;
- (ii) Một số nước giảm đà phục hồi (như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản...), khiến tăng trưởng toàn cầu chậm lại rõ rệt;
- (iii) Lạm phát và lãi suất dù giảm nhưng còn ở mức cao, neo lâu, khiến đà phục hồi khó khăn hơn nhiều; rủi ro nợ công và nợ tư còn cao;
- (iv) Nguy cơ rủi ro an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng và thiên tai, xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu cực đoan vẫn thường trực.

b) Lạm phát

Hình 2. Tăng trưởng CPI Việt Nam bình quân qua các năm



Nguồn: Tổng cục Thống kê (Nay là Cục Thống kê - Bộ Tài chính)

Năm 2023, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân đạt 3,25%, hoàn thành mục tiêu Quốc hội đề ra. Có được kết quả như vậy là do trong năm nhiều giải pháp được tích cực triển khai như: Giảm mặt bằng lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; triển khai các gói tín dụng hỗ trợ các ngành, lĩnh vực; giảm thuế giá trị gia tăng với một số nhóm hàng hóa và dịch vụ từ 10% xuống 8% từ ngày 01/07/2023; giảm thuế môi trường với nhiên liệu bay; miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền sử dụng đất, hỗ trợ doanh nghiệp; gia hạn visa cho khách du lịch; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản; công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện.

Năm 2024, CPI bình quân tăng 3,63% so với năm 2023, lạm phát đã được kiểm soát vượt mục tiêu Quốc hội giao từ đầu năm. Đây là mức lạm phát phù hợp với tình hình kinh tế – xã

hội ở trong nước, hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, là điểm sáng trong kết quả phát triển kinh tế của Việt Nam năm 2024.

CPI bình quân năm 2025 tăng 3,31% so với năm 2024, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản tăng 3,21% so với năm trước, thấp hơn mức tăng 3,31% của CPI bình quân chung, nguyên nhân chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, giá dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

CPI bình quân Quý I/2026 tăng 3,51% so với cùng kỳ năm trước, được kiểm soát tương đối tốt, mức tăng không quá cao và vẫn nằm trong mục tiêu điều hành của Chính phủ; lạm phát cơ bản tăng 3,63%, áp lực chủ yếu đến từ nhóm hàng hóa thiết yếu như lương thực, thực phẩm, y tế và giáo dục, nhưng được bù đắp một phần bởi việc điều hành giá xăng dầu và nguồn cung hàng hóa ổn định.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát những năm gần đây được duy trì khá ổn định, nhưng không thể đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không tiếp tục lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai. Xung đột quân sự leo thang và cạnh tranh thương mại giữa các nước lớn ngày càng gay gắt. Thời tiết cực đoan gây đứt gãy chuỗi cung ứng, gia tăng chi phí vận tải và biến động giá cả. Các chính sách thuế khắc nghiệt của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump có thể dẫn đến các phản ứng trả đũa, làm trầm trọng thêm căng thẳng thương mại, gây ra lạm phát mới, làm chậm tăng trưởng kinh tế và gia tăng tỷ lệ thất nghiệp. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây dựng dân dụng như Công ty, trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, chi phí xây dựng, và chi phí nhân công.

c) **Lãi suất**

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Rủi ro về lãi suất đối với một doanh nghiệp xuất hiện khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận. Mức rủi ro về lãi suất là khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Mức lãi suất càng cao thì doanh nghiệp càng khó khăn trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước đã điều hành giảm lãi suất để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế thông qua việc liên tục điều chỉnh giảm 4 lần các mức lãi suất điều hành, với mức giảm 0,5-2,0%/năm, trong bối cảnh lãi suất thế giới tiếp tục tăng và neo ở mức cao; đồng thời, có nhiều văn bản chỉ đạo, trực tiếp làm việc với các tổ chức tín dụng đề nghị tiết giảm chi phí, giảm lãi suất huy động để giảm mặt bằng lãi suất cho vay. Đến cuối 2023, mặt bằng lãi suất đã giảm đáng kể, lãi suất tiền gửi và cho vay bình quân của các giao dịch phát sinh mới bằng VND giảm 2-3% so với cuối năm 2022.

Theo kết quả điều tra của Vụ Dự báo Thống kê của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tính chung cả năm 2024, các tổ chức tín dụng tăng nhẹ 0,1 điểm phần trăm mặt bằng lãi suất huy động vốn và giảm nhẹ 0,09 điểm phần trăm mặt bằng lãi suất cho vay so với cuối năm 2023.

Theo số liệu từ Hội nghiên cứu thị trường liên ngân hàng Việt Nam ngày 31/12/2025 cho thấy lãi suất trên thị trường liên ngân hàng và dân cư đều tăng mạnh, cụ thể, lãi suất chào bình quân liên ngân hàng đã ghi nhận tăng 6,9 điểm % ở kỳ hạn qua đêm và 0,09 điểm % ở kỳ hạn một tuần, trong khi đi ngang ở kỳ hạn hai tuần và giảm 0,08 điểm % ở kỳ hạn một

tháng so với phiên trước đó, bên cạnh đó, lãi suất huy động 12 tháng dự báo có thể sẽ tiếp tục tăng thêm 0,5 điểm % trong năm 2026 tạo lập mặt bằng giá mới.

Lãi suất giảm mang lại động lực tích cực đối với Công ty khi giúp chi phí lãi vay giảm, từ đó tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc huy động vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy vậy, để chủ động trước biến động lãi suất trong tương lai, Công ty vẫn duy trì việc tính toán, cân đối hợp lý giữa nguồn vốn tự có và vốn vay, nhằm tối ưu chi phí tài chính và đảm bảo ổn định hoạt động kinh doanh lâu dài. Công ty luôn tìm cách quản trị rủi ro biến động lãi suất bằng cách tìm kiếm các nguồn tín dụng có mức lãi suất thấp như các nguồn vốn từ nước ngoài, hợp tác với các tổ chức tín dụng thương mại, đồng thời mở rộng phạm vi các sản phẩm tín dụng khác nhau để giảm thiểu chi phí vốn.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một công ty cổ phần đại chúng đang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật chung như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật mới quy định trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hoạt động dịch vụ logistics phục vụ xuất nhập khẩu luôn luôn phải bám sát các văn bản pháp luật của nhà nước về điều hành xuất nhập khẩu, để có thể điều chỉnh công tác nghiệp vụ phù hợp và có hiệu quả. Một số văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động nghiệp vụ của Công ty bao gồm: các văn bản về quản lý hoạt động giao thông đường biển, đường hàng không; các văn bản của Chính phủ về quản lý và điều hành xuất nhập khẩu; các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định về Hải quan... Bên cạnh đó, Công ty còn phải tuân thủ các Điều ước quốc tế, các thỏa ước của Hiệp hội vận chuyển, giao nhận hàng hóa quốc tế như: IATA (Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế), FIATA (Liên đoàn các hiệp hội giao nhận quốc tế)...

Pháp luật thuế Việt Nam có thể thay đổi

Tất cả các luật và quy định về các khoản thuế chính ở Việt Nam (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế xuất nhập khẩu, thuế nhà thầu, phí bản quyền...) đã thay đổi đáng kể kể từ ngày 01/01/2025 và vẫn đang tiếp tục được bổ sung và làm rõ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thu và nộp thuế. Những thay đổi về mức thuế hoặc các quy định pháp luật về thuế hoặc các cách diễn giải khác nhau về pháp luật và chính sách thuế ở Việt Nam có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

a) *Rủi ro chính sách*

Trong bối cảnh kinh tế biến động, rủi ro chính sách đối với doanh nghiệp được đánh giá ở mức tương đối và có thể kiểm soát. Các yếu tố trọng yếu bao gồm sự thay đổi quy định thương mại, thuế quan và các biện pháp phòng vệ thương mại, vốn ảnh hưởng sản lượng hàng hóa thông quan, gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh dịch vụ logistics. Bên cạnh đó, lộ trình thực hiện cam kết Net Zero đang thúc đẩy các tiêu chuẩn khắt khe về phát thải và “logistics xanh”, buộc doanh nghiệp trong ngành phải chủ động đầu tư vào hạ tầng sạch để đáp ứng các điều kiện các khách hàng toàn cầu phải yêu cầu tuân thủ trong tương lai. Đây vừa là rủi ro nhưng cũng sẽ là cơ hội đối với các doanh nghiệp có tiềm lực và cơ sở hạ tầng dịch vụ logistics được phát triển đồng bộ, hiện đại.

Rủi ro đến từ các thay đổi đột ngột trong chính sách quản lý hạ tầng như điều chỉnh mức phí,

áp đặt giới hạn tải trọng, hoặc việc chậm trễ trong nâng cấp các tuyến đường sắt, đường thủy nội địa cũng sẽ làm hạn chế khả năng triển khai hoạt động vận tải đa phương thức – vốn là chìa khóa để tối ưu hóa chi phí hoạt động logistics của nền kinh tế.

b) *Rủi ro cơ sở hạ tầng*

Rủi ro hạ tầng là một biến số quan trọng, phụ thuộc vào các quyết định quy hoạch và tiến độ triển khai dự án đầu tư công của Chính phủ. Nếu xuất hiện sự mất cân đối giữa hạ tầng đường bộ, cảng biển và các trung tâm tiếp vận sẽ dẫn đến các “điểm nghẽn” cục bộ tại các cửa ngõ giao thông trọng điểm, gây ách tắc, kéo dài thời gian, gia tăng chi phí.

Bên cạnh đó, không chỉ là hạ tầng giao thông, rủi ro còn có thể xuất hiện ở các nền tảng cung cấp dịch vụ. Sự thiếu đồng bộ về hạ tầng số và khả năng kết nối dữ liệu giữa các bên liên quan trong chuỗi cung ứng có thể gây gián đoạn luồng thông tin, dẫn đến sai sót trong quản lý và điều phối. Điều này làm ảnh hưởng đến tính kết nối hệ thống và năng lực cung ứng dịch vụ trọn gói trong một môi trường logistics hiện đại.

c) *Rủi ro giá nhiên liệu*

Do hoạt động trong ngành vận tải và giao nhận hàng hóa nên hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng bởi tăng giảm giá nhiên liệu. Năm 2023 với các biến động địa chính trị trên thị trường quốc tế như: chiến tranh Israel-Hamas, các xung đột tại biển đỏ... giá xăng dầu trong nước cũng có những đợt điều chỉnh mạnh, riêng giá xăng đã trải qua 32 lần điều chỉnh, trong đó có 18 lần tăng, 10 lần giảm và 4 lần giữ nguyên. Năm 2024, giá nhiên liệu trong nước duy trì trạng thái tương đối ổn định, dù vẫn chịu tác động từ biến động giá dầu thế giới và các yếu tố địa chính trị. Nhờ việc tiếp tục áp dụng các công cụ như quỹ bình ổn và chính sách giảm thuế, biên độ dao động được kiểm soát ở mức hợp lý. Năm 2025, áp lực tăng giá quay trở lại rõ rệt khi giá dầu thế giới duy trì ở mức cao hơn, trong bối cảnh nguồn cung bị siết chặt và nhu cầu phục hồi. Trong năm ghi nhận khoảng 36 – 37 kỳ điều chỉnh giá, với xu hướng tăng chiếm ưu thế trong nhiều giai đoạn. Đồng thời, dư địa hỗ trợ từ chính sách tài khóa thu hẹp khiến khả năng “kìm giá” giảm đi, làm gia tăng rủi ro chi phí đầu vào và tạo áp lực nhất định lên lạm phát. Từ đầu năm 2026 tới nay, thị trường bước vào giai đoạn biến động nhanh và khó dự báo hơn, với giá nhiên liệu phản ứng nhạy trước các yếu tố quốc tế. Tính đến thời điểm hiện tại, đã có khoảng 10 – 12 kỳ điều chỉnh giá xăng dầu được thực hiện, cho thấy tần suất điều hành vẫn duy trì đều nhưng mức độ biến động giữa các kỳ lớn hơn. Trong bối cảnh biên độ dao động cao và dư địa can thiệp hạn chế, xu hướng “giá cao – biến động lớn” đang dần trở thành trạng thái mới, đòi hỏi doanh nghiệp phải chủ động hơn trong quản trị rủi ro chi phí nhiên liệu. Rủi ro về giá nhiên liệu (xăng, dầu) tăng là rủi ro cần phải xem xét đến trong việc tính toán giá thành dịch vụ vận tải trong hoạt động kinh doanh của Transimex.

d) *Rủi ro cạnh tranh*

Những năm gần đây, tình hình cạnh tranh trong lĩnh vực hoạt động chính của Transimex đang diễn ra với tốc độ cao với nhiều đối thủ cạnh tranh có quy mô vốn lớn, trình độ công nghệ cao cũng như nhiều kinh nghiệm và uy tín hoạt động. Theo Nghị định số 140/2007/NĐ-CP ngày 05/09/2007 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Thương mại về điều kiện kinh doanh dịch vụ vận tải và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ vận tải, các hạn chế trong tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài vào các doanh nghiệp vận tải kinh doanh các dịch vụ kho bãi, dịch vụ đại lý vận tải và các dịch vụ bổ trợ khác được xóa

bỏ kể từ năm 2014. Như vậy, các công ty nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh và khoa học kỹ thuật phát triển đã có thể góp 100% vốn để thành lập công ty logistics tại Việt Nam. Do đó, các công ty logistics tại Việt Nam nói chung và Transimex nói riêng sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt với các công ty kinh doanh dịch vụ logistics tầm cỡ thế giới, các tập đoàn lớn với lịch sử dày dặn chuẩn bị được cấp phép kinh doanh tại Việt Nam. Áp lực giảm giá và nâng cao chất lượng dịch vụ đối với Transimex cũng ngày càng gia tăng.

e) *Rủi ro về nhân sự*

Đặc thù của hoạt động kinh doanh dịch vụ Logistics chịu ảnh hưởng nhất định từ năng lực quản trị, điều hành khai thác dịch vụ của một số nhân sự quản trị cao cấp. Do đó những biến động, thay đổi về nhân sự quản trị cấp cao có thể có ảnh hưởng đến cơ cấu, danh mục khách hàng tiềm năng của Công ty.

Dân số trẻ ngày càng tăng tại Việt Nam, đặc biệt là khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có tác động lâu dài đối với các điều kiện đang diễn ra trong lao động, dịch vụ và thị trường tài chính. Transimex coi sự thay đổi nhân khẩu học là một trong những thách thức chính và tích cực tham gia vào việc lập kế hoạch hoạt động hiệu quả.

f) *Rủi ro về tỷ giá*

Hiện nay, việc trao đổi và thanh toán với các đối tác, các khách hàng nước ngoài của Transimex hầu hết đều được quy đổi từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam. Do đó tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đồng ngoại tệ thay đổi cũng sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tỷ lệ nguồn thu ngoại tệ trong trao đổi với khách hàng nước ngoài chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty, do vậy biến động về tỷ giá có thể không phải là rủi ro đặc thù liên quan đến hoạt động kinh doanh của Transimex. Tuy nhiên, Transimex có một số khoản nợ vay trung dài hạn bằng đồng USD và JPY. Do đó, việc biến động tỷ giá của các đồng tiền trên theo chiều hướng bất lợi cũng sẽ ảnh hưởng đến chi phí hoạt động tài chính của Công ty.

4. *Rủi ro quản trị công ty*

Rủi ro quản trị công ty là rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của Công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

Những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các cổ đông, giữa các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và giao dịch với các bên liên quan, giữa cổ đông và Công ty... cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, quyền lợi của cổ đông và người lao động.

5. *Rủi ro pha loãng*

a) *Pha loãng giá cổ phiếu*

Việc phát hành trái phiếu chuyển đổi sẽ không làm điều chỉnh giá giao dịch của cổ phiếu TMS trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi, giá trị sổ sách cổ phiếu sẽ không bị pha loãng. Tuy nhiên, giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm chuyển đổi có thể bị pha loãng. Tỷ lệ pha loãng phụ thuộc vào tỷ lệ cổ phiếu phát hành để chuyển đổi trên tổng số cổ phiếu lưu hành của Công ty tại thời điểm chuyển đổi.

Khi Trái Phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu, giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu sẽ bị pha loãng theo công thức:

$$P = [(Ptcd \times Q1) + (\text{Giá chuyển đổi} \times Q2)] / (Q1 + Q2)$$

Trong đó:

- *P*: Giá trị mỗi cổ phần theo sổ sách sau khi chuyển đổi
- *Ptcd*: Giá trị mỗi cổ phần theo sổ sách trước khi chuyển đổi
- *Q1*: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi chuyển đổi
- *Q2*: Số lượng cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu

Công ty đã tính toán đến việc pha loãng giá cổ phiếu khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, do vậy, trong khoảng thời gian kể từ Ngày Phát Hành đến mỗi Ngày Chuyển Đổi, để đảm bảo cho quyền lợi của người sở hữu Trái Phiếu, giá chuyển đổi của Trái Phiếu sẽ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu TMS trên SGDCK trong trường hợp Công ty phát sinh các sự kiện pha loãng như sau:

- (i) Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu;
- (ii) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá thấp hơn giá trị trường tại thời điểm phát hành;
- (iii) Trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc tiền mặt.

Trong trường hợp giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu TMS tính trên Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán hoặc soát xét kỳ gần nhất tính đến mỗi Ngày Chuyển Đổi chưa phản ánh các sự kiện pha loãng nêu trên, giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh theo công thức:

$$\text{Giá chuyển đổi điều chỉnh} = \text{Giá chuyển đổi đang được áp dụng} \times (PR_t / PR(t-1))$$

Trong đó:

- *PR_t*: là giá tham chiếu đã được điều chỉnh của cổ phiếu TMS tại ngày không hưởng các quyền nêu trên;
- *PR(t-1)*: là giá đóng cửa của cổ phiếu TMS trước ngày hưởng các quyền nêu trên.

Giá chuyển đổi điều chỉnh trong mọi trường hợp không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu).

b) Pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu

Tại thời điểm Trái Phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu, trong điều kiện doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của vốn điều lệ, chỉ tiêu thu nhập trên một cổ phiếu sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của Công ty được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

c) Pha loãng tỷ lệ sở hữu

Đối với việc phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường cho cổ đông hiện hữu, rủi ro pha

loãng tỷ lệ sở hữu xảy ra đối với các cổ đông không thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi. Theo đó, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông đó sẽ bị giảm xuống sau khi các cổ đông còn lại chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.

6. **Rủi ro khác (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...)**

Một số rủi ro bất khả kháng như bão lụt, động đất, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh,... nếu các doanh nghiệp không có các biện pháp chuẩn bị, phòng tránh cũng như kiểm soát khi xảy ra sẽ có khả năng gây thiệt hại lớn về vật chất, con người và ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh doanh.

III. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT

BCTC : Báo cáo tài chính

BKS : Ban Kiểm soát

Công ty, Transimex, : Công ty Cổ phần Transimex

TMS, Tổ Chức Đăng

Ký Niêm Yết

CTCP : Công ty cổ phần

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

GCNĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

HĐQT : Hội đồng Quản trị

HĐTV : Hội đồng Thành viên

ICD : Cảng cạn/Cảng khô/Cảng nội địa (Inland Container Depot)

TEU : Đơn vị tương đương 20 feet (Twenty-foot Equivalent Units), đơn vị đo lường tiêu chuẩn dùng để đo sức chứa hàng hóa theo container. Một TEU tương đương với một container tiêu chuẩn có kích thước 20 feet (dài) x 8 feet (rộng) x 8,5 feet (cao).

TGD : Tổng Giám đốc

CFS : Chi phí trong xuất nhập kho khi hàng hóa ra vào kho (Certificate of free sale).

Pallet : Kệ kê hàng, là một cấu trúc phẳng được sử dụng để cố định hàng hóa khi vận chuyển bằng xe, tời nâng, hoặc các thiết bị vận chuyển khác.

HNX : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

HSX : Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

SGDCK : Sở Giao dịch Chứng khoán

Sở KH&ĐT : Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính)

Tổ Chức Tư Vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

TNHH : Trách nhiệm hữu hạn

UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

VSDC : Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch này.

Bất kỳ khác biệt nào trong các bảng nêu tại Bản Cáo Bạch này giữa các hạng mục số tiền được liệt kê và Tổng số tiền đó hoặc các hạng mục số tỷ lệ phần trăm được liệt kê và Tổng số tỷ lệ phần trăm là do việc làm tròn số. Vì thế các con số về tổng cộng các hạng mục trong một số bảng có thể không là tổng số tương ứng của những con số đứng trước nó.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Thông tin chung về Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Tên đầy đủ : CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Tên viết tắt : TRANSIMEX

Tên viết bằng tiếng nước ngoài : TRANSIMEX CORPORATION

Giấy chứng nhận : Số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký doanh nghiệp cấp lần đầu ngày 03/12/1999, Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 43 ngày 19/05/2026

Địa chỉ trụ sở chính : 172 Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh,

Số điện thoại : +84 28 2220 2888

Số fax : +84 28 2220 2889

Website : www.transimex.com.vn

Vốn điều lệ : 1.727.341.870.000 VND (Một nghìn bảy trăm hai mươi bảy tỷ, ba trăm bốn mươi một triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng)

Người đại diện theo pháp luật : (Ông) Bùi Tuấn Ngọc – Chủ tịch HĐQT

Mã cổ phiếu : TMS

Sàn niêm yết : HSX

Ngành nghề kinh doanh chính : Lĩnh vực hoạt động của Công ty Cổ phần Transimex theo GCNĐKDN bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu và công cộng đường biển.	5012
2.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS (tập kết, thu gom hàng lẻ xuất khẩu), kho ICD (địa điểm thông quan nội địa). Kinh doanh kho bãi, xếp	5210

	dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển.	
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt).	5221
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải và đường bộ. Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	5225
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa	5222
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Đại lý giao nhận; Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào và Trung Quốc. Kinh doanh vận tải đa phương thức trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không. Logistics - Hoạt động lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa). Bao gồm cụ thể như sau: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển gồm các hoạt động dịch vụ sau đây được thực hiện theo ủy thác của chủ tàu, cụ thể: - Làm thủ tục cho tàu vào/ra cảng; thu xếp tàu lai dắt, hoa tiêu, bố trí cầu bến, nơi neo đậu tàu biển để thực hiện bốc dỡ hàng hóa, đưa đón khách lên tàu; - Thông báo thông tin cần thiết cho các bên liên quan đến tàu, hàng hóa và hành khách, chuẩn bị tài liệu, giấy tờ về hàng hóa/hành khách, thu xếp giao hàng cho người nhận hàng; làm thủ tục hải quan, biên phòng có liên quan đến tàu và thủ tục về bốc dỡ hàng hóa, hành khách lên xuống tàu; - Thực hiện việc thu hộ, trả hộ tiền cước, tiền bồi thường, các khoản tiền khác; thu xếp việc cung ứng cho tàu biển tại cảng; - Ký kết hợp đồng thuê tàu, làm thủ tục giao nhận tàu và thuyền viên; ký kết hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bốc dỡ hàng hóa; - Thực hiện các thủ tục liên quan đến tranh chấp hàng hải, các công việc khác theo ủy quyền; - Các công việc phục vụ quá trình vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hành khách và hành lý trên cơ sở hợp đồng vận chuyển bằng đường biển (kể cả hợp đồng vận tải đa phương thức); - Cho thuê, nhận thuê hộ phương tiện vận tải biển, thiết bị bốc dỡ, kho tàng, bến bãi, cầu tàu và các thiết bị chuyên dùng hàng hải khác; - Làm đại lý công-te-nơ (container); - Giải quyết các công việc khác theo ủy quyền. Logistics gồm các hoạt động lập kế hoạch,	5229 (Chính)

	tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa. Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu gồm: - Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan. (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không)	
8.	Chuyển phát	5320
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng.	4673
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán hoá chất (trừ kinh doanh hoá chất có tính độc hại mạnh); nông dược các loại (trừ thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật) (không tồn trữ hóa chất) (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	4679
11.	Bán lẻ tổng hợp khác. Chi tiết: Cửa hàng bách hóa (trừ phân phối lúa gạo, đường mía, đường củ cải, thuốc lá) (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí).	4719
12.	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị. (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3312
13.	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.	4663
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán nông, lâm sản (trừ phân phối lúa gạo, đường mía, đường củ cải) (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh)	4620
15.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán nông, lâm thủy hải sản, thực phẩm chế biến, nguyên liệu; thực phẩm công nghệ	4632
16.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép. Chi tiết: Mua bán vải sợi.	4641
17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán đồ gỗ gia dụng, gốm, sứ, hàng mỹ nghệ, sản phẩm cao su, sản phẩm mây tre, lá, công nghệ phẩm, dệt da may, hàng trang trí nội thất; Bán buôn dược phẩm, vắc xin và dụng cụ y tế.	4649
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất công, nông nghiệp; Máy văn phòng; Điện máy; Phương tiện vận tải; Nông ngư cơ.	4659

19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu và công cộng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
20.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Dịch vụ đóng gói, kẻ ký mã hiệu hàng hóa cho các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292
21.	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản. (trừ tư vấn mang tính pháp lý, đầu giá tài sản).	6821
22.	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.	6829
23.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
24.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
25.	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
26.	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512
27.	Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân; và hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại).	3513
28.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.	4772

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Công ty Cổ phần Transimex tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập từ năm 1983. Từ ngày 01/01/2000, Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 26/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ và theo GCNĐKDN số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/12/1999.

Bảng 1. Những cột mốc phát triển quan trọng của Công ty

Năm 1983	Được thành lập từ năm 1983, Công ty cổ phần Transimex đã trải nhiều năm hoạt động và không ngừng phát triển trên lĩnh vực kinh doanh giao nhận, vận chuyển quốc tế. Tốc độ tăng trưởng hàng năm của Công ty là 10% đến 12%/năm.
Năm 1989	Transimex là thành viên của FIATA, VIFFAS, VCCI.
Năm 1993	Mở các chi nhánh tại các địa phương trên cả nước như: Hà Nội, Hải Phòng, Nghệ An, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Cần Thơ.
Năm 1996	Mở rộng chức năng hoạt động: Kho ngoại quan, Thu gom hàng CFS.
Năm 1998	Mở rộng phát triển điểm thông quan nội địa (ICD).
Năm 1999	Mở các văn phòng đại diện tại các khu Công nghiệp Đồng Nai, Bình Dương.

-
- Năm 2000** Chính thức hoạt động theo cơ cấu công ty cổ phần với vốn điều lệ 22 tỷ đồng, Công ty là thành viên và là đại lý hàng hóa của IATA, được cấp chứng nhận ISO 9002 và thành lập công ty liên doanh Nippon Express Việt Nam với tỷ lệ vốn góp 50%.
 Ngày 04/08/2000, cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
-
- Năm 2003** Được cấp chứng nhận chất lượng ISO 9001:2000.
-
- Năm 2004** Công ty phát hành tăng vốn điều lệ lên 33 tỷ đồng.
-
- Năm 2005** Công ty phát hành tăng vốn điều lệ lên 42,9 tỷ đồng và đầu tư phát triển thêm 80m cầu cảng sà lan 1.000 DWT và xây dựng mới kho CFS chuyên dụng với 2.000 m2
-
- Năm 2007** Công ty phát hành tăng vốn điều lệ lên 63,48 tỷ đồng để đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng cho thuê 14 tầng tại địa chỉ 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP Thành phố Hồ Chí Minh.
-
- Năm 2008** ĐHĐCĐ đã bầu mới 07 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2008-2013. Thực hiện tái cơ cấu Công ty.
 Chính thức đưa TMS Building vào hoạt động.
 Transimex được UBCKNN chấp thuận việc phát hành ra công chúng 1.904.400 cổ phiếu để góp vốn thành lập Transimex - Hữu Nghị tại Bắc Giang, đồng thời thành lập Công ty TNHH MTV Vận tải giao nhận Ngoại thương và trở thành cổ đông chiến lược của CTCP Hàng Hải Sài Gòn.
-
- Năm 2009** Vốn điều lệ Công ty chính thức tăng lên 101,026 tỷ đồng.
 Thành lập Transimex – Hữu Nghị tại Bắc Giang, chuyên kinh doanh về kho bãi.
 Thành lập Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương TP Thành phố Hồ Chí Minh (TMS-TRANS), chuyên vận tải container bằng đường bộ.
 Thành lập Công ty TNHH Bất động sản Kho vận Giao nhận Ngoại thương TP Thành phố Hồ Chí Minh (TMS|BUILDING).
 Khởi động dự án triển khai hệ thống quản trị nguồn lực Doanh nghiệp “ERP”.
 Khởi công dự án “Quy hoạch cải tạo – nâng cấp Trung tâm Kho cảng ICD Transimex”.
 Ký kết hợp đồng Hợp tác kinh doanh Depot, khai thác bãi chứa container gần 30.000 m2.
 Đóng mới 2 Tàu chở container, trọng tải 2.400 tấn/chiếc (96 TEU) và đã đưa vào vận hành ngày 19/01/2010.
-
- Năm 2010** Vốn điều lệ Transimex chính thức tăng lên 165 tỷ đồng.
 Transimex được cấp “Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài” để thực hiện dự án đầu tư tại Campuchia. Tên tổ chức kinh tế được thành lập ở nước ngoài: “Transimex–Cambodia Company Limited”.
 Thành lập Công ty TNHH MTV Transimex Logistics, giấy chứng nhận đầu tư do Ban quản lý Khu Công Nghệ Cao cấp.
 Ký kết hợp đồng Hợp tác đầu tư kinh doanh Cảng Hải An – Hải Phòng với Công ty cổ phần Vận tải & Xếp dỡ Hải An.
 Hoàn thành dự án “Quy hoạch nâng cấp Trung tâm kho cảng ICD Transimex”.
 Khánh thành văn phòng làm việc Trung tâm kho cảng ICD Transimex tại 7/1 Ấp Bình
-

Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.

Năm 2011 Được cấp giấy phép đầu tư vào khu công nghệ cao và thành lập công ty con quản lý. Hoàn thành và đưa dự án nâng cấp Trung tâm kho cảng ICD vào sử dụng. Các hạng mục xây mới gồm kho lạnh và kho CFS 2 tầng.

Năm 2012 Tháng 03/2012: Ký kết "Thỏa thuận liên kết hợp tác kinh doanh - Hợp tác chiến lược" với Công ty Vinafreight.

Tháng 04/2012: Ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ Logistics cho dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân 2" với Tập đoàn Điện khí Thượng Hải.

Tháng 07/2012: Transimex tăng vốn điều lệ lên 230,75 tỷ đồng.

Tháng 09/2012: Thành lập Công ty TNHH MTV Trung Tâm Phân Phối Transimex (Transimex DC).

Xây dựng Trung tâm Phân Phối Transimex (Transimex DC), với tổng diện tích 18.000 m², tổng vốn đầu tư: 80.000.000.000 đồng (trong đó: Transimex góp 50.000.000.000 đồng), tại đường số 23, KCN Sóng thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Qui mô dự án: 70.000.000.000 đồng.

Năm 2013 11/04/2013: Hoàn thành dự án Trung tâm Phân Phối Transimex (Transimex DC) và đã đưa vào hoạt động.

10/04/2013: Thay đổi tên Công ty thành Công ty cổ phần Transimex.

Năm 2014 Tháng 04/2014: Khai trương tàu Transimex 09, có sức chở trọng tải 1.700 tấn/84 TEU.

Tháng 09/2014: Transimex được cấp Giấy Chứng nhận đầu tư số 413 041 000080 do Ban Quản lý khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp, dự án đầu tư Kho ngoại quan và Dịch vụ hậu cần Khu công nghệ cao. Thành lập Công ty TNHH Một thành viên Transimex Hi Tech Park Logistics.

Tháng 11/2014: Hãng tàu Dongjin Shipping (Transimex làm đại lý độc quyền) đón tàu Cape Forby đến Thành phố Hồ Chí Minh chuyến đầu tiên, tàu có tổng tải trọng 1.000 TEU, khai thác dịch vụ mới có tên gọi NTX kết nối các nền kinh tế Thái Lan, Việt Nam và Hàn Quốc.

Tháng 11/2014: Khai trương tàu Transimex 172, có sức chở trọng tải 2.200 tấn/128 teu.

Transimex được xếp hạng là 1 trong 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2014.

Năm 2015 Tháng 09/2015: Khánh thành Trung tâm Logistics Transimex Đà Nẵng tại Khu công nghiệp Hòa Cầm, Đà Nẵng có tổng vốn đầu tư gần 50 tỷ đồng, diện tích hơn 16.000 m² bao gồm hệ thống kho hàng bách hóa 9.300 m², bãi đậu xe tải, xe đầu kéo,... với thiết kế thân thiện môi trường, an toàn, hệ thống mái tôn sóng seam lock (tôn làm từ thép cán mỏng, được gia công cán nguội thành hình sóng nhằm mục đích tăng độ cứng và khả năng thoát nước) có khả năng chịu gió bão. Kho được trang bị phần mềm quản lý hiện đại, hệ thống camera và bảo vệ 24/7, hệ thống sàn nâng tự động, thiết bị đóng rút hàng hiện đại.

Năm 2016 Tháng 04/2016: Khánh thành Trung tâm Logistics Transimex Khu công nghệ cao tại lô BT, đường D2, khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh với tổng vốn đầu tư gần 600 tỷ đồng trên tổng diện tích hơn 10 ha bao gồm hệ thống kho ngoại quan, kho

bảo thuế, Kho CFS, Kho phân phối, Kho lạnh và Bãi chứa Container (chức năng hoạt động là một ICD); được trang bị hệ thống khung kệ chứa hàng 7 tầng, hệ thống camera 24/7 với công nghệ IP (Internet Protocol) có thể kiểm soát từ xa, hệ thống Phòng cháy chữa cháy (PCCC) đạt tiêu chuẩn, phần mềm quản lý hiện đại.

Tháng 05/2016: Khai trương tàu chuyên vận chuyển container bằng đường thủy nội địa TRANSIMEX 79, tại Trung Tâm Kho Cảng ICD Transimex, có sức chở trọng tải 2.700 tấn/128 teu, máy phát điện: 2 Gensets 110 KVA, có thể cung cấp điện cho các container lạnh.

Tháng 12/2016: Hãng tàu Dongjin Shipping – Hàn Quốc thông qua đại lý là Công ty cổ phần Transimex đã đưa vào hoạt động thêm một tuyến dịch vụ trực tiếp từ Hải Phòng đến Hàn Quốc. Tuyến tàu này bắt đầu với con tàu Dongjin Aube, với sức chở 1.100 TEU, cập cảng Hải Phòng vào ngày 04/12/2016. Chuyến tàu mở đầu cho hàng loạt dịch vụ rất cạnh tranh của hãng phục vụ cho các nhà xuất khẩu từ Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc và khu vực châu Á.

Năm 2017 Tháng 01/2017: Công ty cổ phần Transimex được xếp hạng Top 500 Doanh nghiệp lớn Việt Nam (VNR500).

Tháng 02/2017: Khai trương tàu Transimex 99 tại Trung Tâm Kho Cảng ICD Transimex.

Tháng 05/2017: Khai trương Văn phòng đại diện Bến Tre tại địa chỉ xã Quới Sơn, Huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nhằm mục đích kết nối nguồn hàng, tạo điều kiện vận chuyển thuận lợi nhất cho khách hàng khu vực Miền Tây nâng tổng số văn phòng đại diện tại khu vực phía Nam lên 04 văn phòng.

Năm 2018 Thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long với 5 cổ đông chính: Công ty cổ phần Transimex, Công ty cổ phần Vinafreight, Công ty cổ phần giao nhận Vận tải và Ngoại thương, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Đầu tư Chợ Lớn và Công ty TNHH Thương mại & Vận tải Tuấn Mạnh.

Tháng 10/2018: Khai trương Trung tâm Logistics Thăng Long tại Hưng Yên.

Năm 2019 Hợp tác đầu tư xây dựng cảng Mipec tại Hải Phòng với quy mô 26 ha, 380m cầu cảng, 02 cần cẩu Quay Crane chuyên dụng, 01 cần cẩu Liebherr đa năng, 04 cầu khung RTG và công suất 14 tàu container/ tuần và xử lý 1 triệu TEU/ năm

05/12/2019, ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty cổ phần Transimex với Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) và Công ty cổ phần Vinafreight để thành lập Công ty cổ phần Logistics Vĩnh Lộc và đầu tư xây dựng Trung tâm Logistics Vĩnh Lộc. Dự án này được xây dựng trên diện tích 6 ha đất, bao gồm 70.000 m2 kho tổng hợp và kho lạnh – mát tương đương 130.000 vị trí pallets.

Năm 2020 Thay đổi logo và hệ thống nhận diện thương hiệu mới với khẩu hiệu: “Simply Better”

Năm 2021 Ký kết “Thỏa thuận hợp tác chiến lược, liên kết hợp tác kinh doanh” với Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản.

Khai trương tàu Transimex 21 với trọng tải 3.780 tấn, sức chở 200 TEU

Thành lập Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An.

Thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Logistics Hưng Yên và Công ty cổ phần Dịch vụ Logistics Long An.

Thành lập Công ty cổ phần ICD Hưng Yên.
 Trở thành cổ đông lớn của Công ty cổ phần Cảng Mipec.
 Khai trương Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng.

Năm 2022 Thành lập Văn phòng Đại diện Công ty cổ phần Transimex Tại Vĩnh Long.
 Thành lập Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics.
 Thông qua Sơ đồ tổ chức mới của Công ty, xóa bỏ Phòng Logistics khỏi Sơ đồ tổ chức hiện tại.
 Chuyển nhượng 100% vốn góp trong Công ty TNHH ECPVN Bình Dương 1 cho đối tác.
 Trở thành công ty mẹ của Công ty cổ phần Cảng Mipec.

Năm 2023 Tiếp tục được xếp hạng TOP 500 Doanh nghiệp lớn Việt Nam (VN500) năm 2023.
 Transimex đạt giải thưởng thương hiệu vàng Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trao tặng.
 Lọt TOP 10 Công ty Vận tải và Logistics uy tín nhất Việt Nam năm 2023.
 Transimex được vinh danh TOP 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2023 do Forbes Việt Nam trao tặng.
 Thành lập công ty con – Công ty cổ phần Cảng Transimex và Công ty cổ phần Transimex Shipping.
 Đầu tư mua Tàu biển Transimex Sun trọng tải 1060 TEU và chính thức đưa vào hoạt động khai thác.
 Đầu tư đóng mới và đưa 300 vỏ containers thuộc sở hữu của Transimex vào khai thác.

Năm 2024 Transimex tiếp tục xếp hạng TOP 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2024 (VNR500).
 Transimex đứng thứ 4 trong Bảng xếp hạng TOP 10 Công ty uy tín ngành Logistics năm 2024.
 Khánh thành tổng thể Kho lạnh Long An, là kho lạnh có công suất lưu trữ lớn, áp dụng công nghệ hiện đại nhất Việt Nam hiện nay với tổng diện tích kho lạnh gần 30.000m², hơn 56.000 vị trí lưu trữ, hệ thống kho tích hợp đáp ứng nhu cầu lưu trữ ở đa dạng dải nhiệt độ.
 Đầu tư đóng mới 02 sà lan vận chuyển container với sức chở 250 TEU mỗi chiếc.

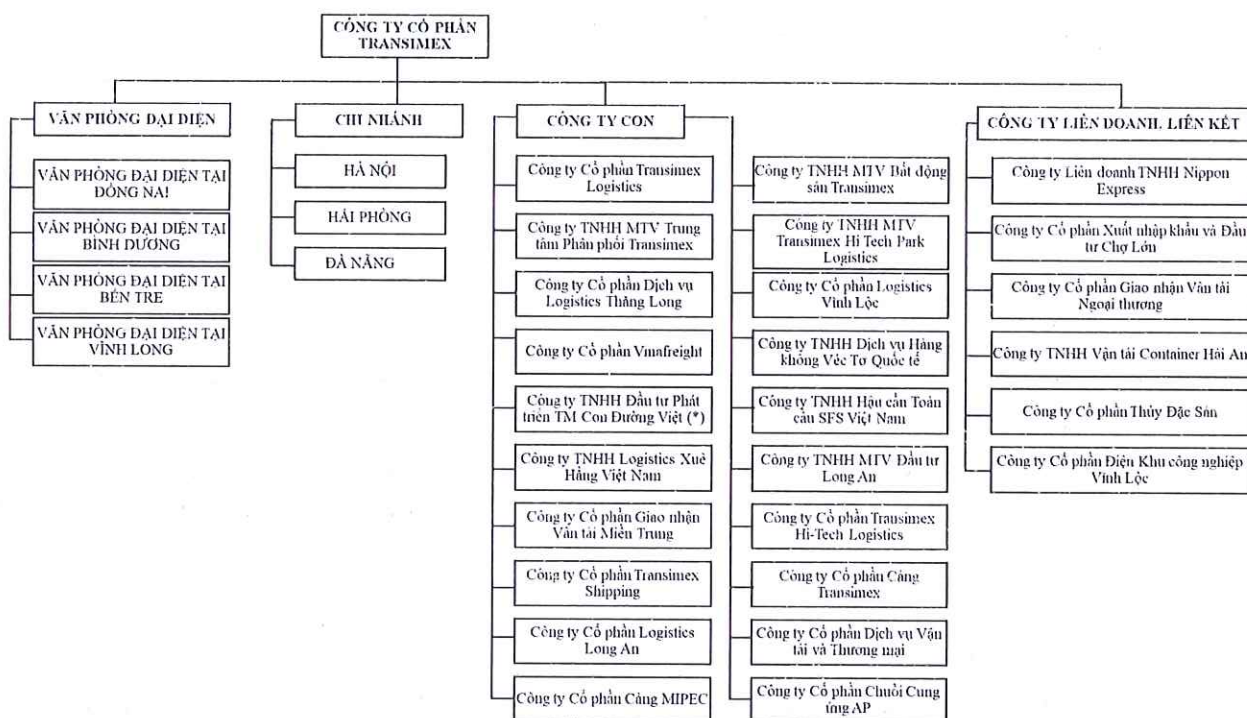
Năm 2025 Khởi công xây dựng kho đa chức năng APSC tại Khu công nghiệp VSIP II-A, phường Vĩnh Tân, TP. HCM (TP Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cũ).
 Khai trương và đưa vào vận hành 02 tàu vận tải container đường thủy nội địa (sà lan) TRANSIMEX 25 và TRANSIMEX 26, với khả năng vận chuyển lên tới 250 TEU mỗi chiếc, khai thác tiềm năng to lớn của nhu cầu kết nối hàng hóa giữa cụm cảng Cái Mép -Thị Vải với các cảng, các ICD tại khu vực TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương.
 Ký kết hợp đồng mua 02 cần cầu dạng giàn chuyên dụng xếp dỡ container thể hệ mới từ Sany Marine Heavy Industry, phiên bản đã được nhiều nhà khai thác cảng có uy tín trong khu vực sử dụng, như các cảng lớn của Singapore (PSA), Trung Quốc (Shanghai, Ningbo, Qindao, Dalian).

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Công ty Cổ phần Transimex được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành);
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Transimex.

Hình 3. Cơ cấu tổ chức của Công ty



Nguồn: Transimex

Tại ngày 31/03/2026, Công ty đang sở hữu 20 công ty con, 1 công ty liên doanh, 5 công ty liên kết, 3 Chi nhánh, 4 Văn phòng đại diện cùng các phòng ban trực thuộc Văn phòng Công ty.

- **Công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết:** Thông tin chi tiết tại Mục 5.2, Phần IV của Bản Cáo Bạch này.
- **Các Chi nhánh và Văn phòng đại diện:**
 - **Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Hải Phòng**
 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0301874259-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 16/02/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 29/12/2025.
 - Địa chỉ: Tầng 3B - Tòa nhà Transco, Số 05 Lô 2B Khu đô thị mới ngã 5 - Sân bay Cát Bi, Phường Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng.

- Hoạt động kinh doanh chính: Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển; Dịch vụ Giao nhận hàng hóa; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh; Dịch vụ đóng gói; Mua bán.
- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Hà Nội**
 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0301874259-001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 13/03/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 21/10/2025.
 - Địa chỉ: Tầng 9-10-11, Grand Building, số 30-32 Hòa Mã, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
 - Hoạt động kinh doanh chính: Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa; Dịch vụ kho bãi; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ kinh doanh quá cảnh; Dịch vụ đóng gói; Mua bán; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Cho thuê văn phòng.
- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Đà Nẵng**
 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0301874259-003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/03/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05/01/2026.
 - Địa chỉ: Lô C2-9 đường số 10, Khu Công nghiệp Hòa Cẩm, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.
 - Hoạt động kinh doanh chính: Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa; Dịch vụ kho bãi; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ kinh doanh quá cảnh; Dịch vụ đóng gói; Mua bán; Kinh doanh vận tải đa phương thức.
- **Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Transimex tại Đồng Nai**
 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 0301874259 - 005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 21/09/2005, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 21/04/2023.
 - Địa chỉ: Số 4D, Tổ 17B, Khu Phố 2, Phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai.
 - Hoạt động kinh doanh chính: Giao dịch và tiếp thị với khách hàng.
- **Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Transimex tại Bình Dương**
 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 0301874259-006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp, đăng ký lần đầu ngày 24/10/2007.
 - Địa chỉ: Khu dịch vụ VSIP, số 2, đường số 3, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Hoạt động kinh doanh chính: Giao dịch và tiếp thị với khách hàng.
- **Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Transimex tại Bến Tre**
 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 0301874259-007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư

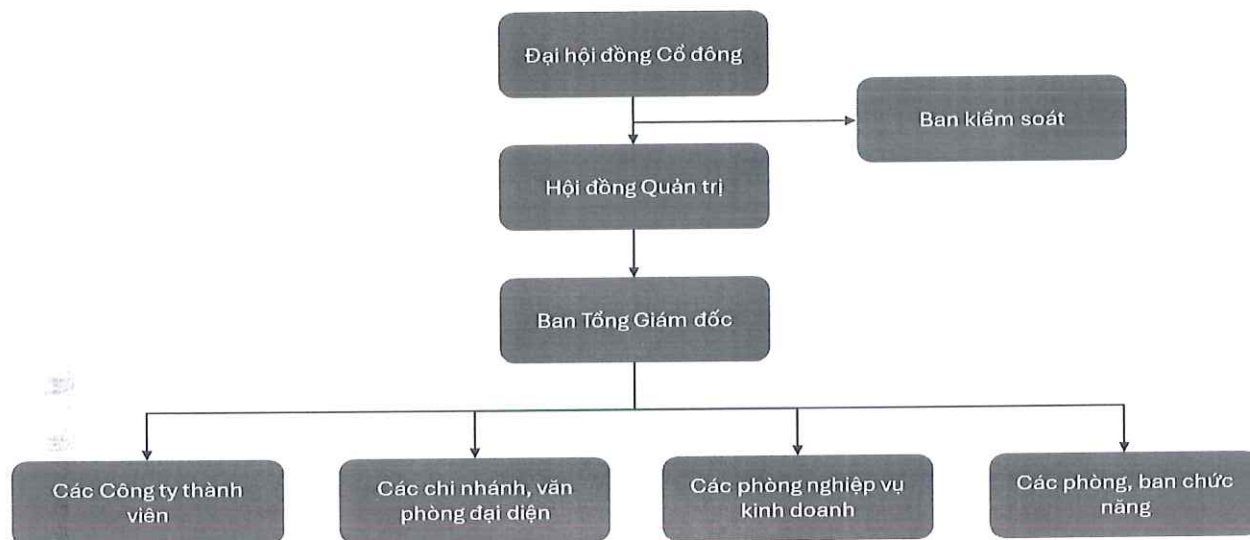
Tỉnh Bến Tre cấp, đăng ký lần đầu ngày 22/07/2019.

- Địa chỉ: Mặt bằng số 2 – Block C, Chung cư Giao Long, Số 4/7 Ấp Quới Thạnh Đông, Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long.
- Hoạt động kinh doanh chính: Giao dịch và tiếp thị với khách hàng.
- ***Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Transimex tại Vĩnh Long***
 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 0301874259-008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Long cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/04/2022.
 - Địa chỉ: Số A2-28, Khu Dân cư Bình Minh, Ấp Mỹ Lợi, Phường Cái Vồn, Tỉnh Vĩnh Long.
 - Hoạt động kinh doanh chính: Giao dịch và tiếp thị với khách hàng.
- ***Các trung tâm Logistics và Trung tâm phân phối:***
 - Trung tâm Logistics Transimex tại Đà Nẵng: Lô C 2-9, Đường số 10, KCN Hòa Cầm, Phường Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam.
 - Trung tâm Logistics Thăng Long tại Hưng Yên: Phường Đường Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
 - Trung tâm Logistics Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh: Lô BT, Đường D2, Khu Công Nghệ Cao TP. Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú, TP. HCM, Việt Nam.
 - Trung tâm phân phối Transimex tại Bình Dương: Đường Số 23, Khu Công Nghiệp Sóng Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Trung tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng: Đường số 2, Khu Công Nghiệp Hòa Cầm, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.
 - Kho lạnh Long An: Lô E2-E3, Đường VL7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh.
- **Các phòng ban thuộc Văn phòng Công ty mẹ:** Văn phòng Hội đồng quản trị, Phòng Hành chính và Nhân sự, Phòng Quản trị và Đầu tư, Phòng Công nghệ Thông tin, Phòng Sales & Marketing, Phòng Kế toán, Phòng Tài chính có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong lĩnh vực có liên quan của mình để thực hiện các kế hoạch, chính sách Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị phê duyệt.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Hình 4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Transimex

4.1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT, thông qua các báo cáo của Công ty (bao gồm báo cáo tài chính, báo cáo của HĐQT, báo cáo của Ban Kiểm soát); thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty, quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm, lựa chọn công ty kiểm toán; và các quyền khác theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Hoạt động của Công ty và theo quy định của Pháp luật.

4.2. Hội đồng Quản trị (HĐQT)

HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;

- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

4.3. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát TMS có chức năng giám sát HĐQT, Ban TGD trong việc quản lý và điều hành công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính cũng như thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác;
- Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình ĐHĐCĐ thông qua;
- Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.4. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch

đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHCĐ thông qua;

- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo Điều lệ của Công ty.

4.5. Các chi nhánh, đơn vị kinh doanh, phòng ban

Nhóm này trực tiếp tiến hành các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty. Các chi nhánh, đơn vị, phòng nghiệp vụ gồm có các Giám đốc, Trưởng phòng trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh của phòng và dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Không có.

5.2. Công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Bảng 2. Danh sách Công ty con của Công ty

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp và gián tiếp (%)			Tỷ lệ biểu quyết trực tiếp và gián tiếp (%)		
		31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Công ty Cổ phần Transimex Logistics	82,29	82,29	82,29	82,29	82,29	82,29
2	Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
3	Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
4	Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	99,45	99,48	99,48	100,00	100,00	100,00
5	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	61,85	62,44	62,44	71,39	71,39	71,39
6	Công ty Cổ phần	56,19	56,70	56,70	64,50	64,50	64,50

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp và gián tiếp (%)			Tỷ lệ biểu quyết trực tiếp và gián tiếp (%)		
		31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
	Logistics Vĩnh Lộc						
7	Công ty Cổ phần Vinafreight	58,47	61,02	61,02	58,49	61,02	61,02
8	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế	52,63	54,92	54,92	90,00	90,00	90,00
9	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt(*)	52,63	54,92	54,92	94,90	94,90	94,90
10	Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam	58,47	61,02	61,02	100,00	100,00	100,00
11	Công ty TNHH Logistics Xuê Hăng Việt Nam	26,84	28,01	28,01	51,00	51,00	51,00
12	Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An	99,45	99,48	99,48	100,00	100,00	100,00
13	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung	38,40	39,51	39,51	50,38	50,38	50,38
14	Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics	99,45	99,48	99,48	99,45	99,48	99,48
15	Công ty Cổ phần Transimex Shipping	99,93	99,93	99,93	99,93	99,93	99,93
16	Công ty Cổ phần Cảng Transimex	99,99	99,99	99,99	99,99	99,99	99,99
17	Công ty Cổ phần Logistics Long An	99,98	99,99	99,99	99,98	99,99	99,99
18	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	57,46	57,73	57,73	57,46	57,73	57,73
19	Công ty Cổ phần Cảng MIPEC	44,16	45,01	45,01	53,32	53,32	53,32

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp và gián tiếp (%)			Tỷ lệ biểu quyết trực tiếp và gián tiếp (%)		
		31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
20	Công ty Cổ phần Chuỗi Cung ứng AP	99,98	99,99	99,99	99,98	99,99	99,99

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2026 của Transimex

(*) Công ty Cổ phần Transimex đang thực hiện thủ tục quyết toán giải thể Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt với cơ quan thuế.

■ **Công ty Cổ phần Transimex Logistics**

- Tên giao dịch: TRANSIMEX LOGISTICS
- Mã chứng khoán: TOT
- Ngày thành lập: 18/03/2009
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0307821849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/03/2009.
- Địa chỉ: Tầng 2 – Tòa nhà Phú Nhuận Plaza, 82 Trần Huy Liệu, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoạt động kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa đường bộ; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Bốc xếp hàng hóa; Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi); Dịch vụ đóng gói.
- Vốn điều lệ: 92.078.420.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%

■ **Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex**

- Tên giao dịch: TRANSIMEX PROPERTY
- Ngày thành lập: 14/10/2009
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0309428263 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/10/2009
- Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản; Lưu giữ hàng hóa; Vệ sinh nhà cửa và các công trình; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Cho thuê máy móc; Thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); Chuyển phát
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%

■ **Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex**

- Tên giao dịch: TRANSIMEX DISTRIBUTION CENTER
- Ngày thành lập: 12/09/2012

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 3702120783 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Dương cấp ngày 12/09/2012
- Địa chỉ: Đường số 23, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh dịch vụ kho phân phối hàng hóa; Dịch vụ bao bì, đóng gói, phân phối hàng hóa
- Vốn điều lệ: 12.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%
- **Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics**
 - Tên giao dịch: TRANSIMEX SHTP LOGISTICS
 - Ngày thành lập: 29/09/2014
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0312967522 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/09/2014.
 - Địa chỉ: Lô BT, Đường D2, Khu Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Hoạt động kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường hàng không; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
 - Vốn điều lệ: 220.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%
- **Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long**
 - Tên giao dịch: THANG LONG LOGISTICS
 - Ngày thành lập: 12/04/2016
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0900989442 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hưng Yên cấp ngày 12/04/2016.
 - Địa chỉ: Tổ dân phố Bưởi, Phường Đường Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
 - Hoạt động kinh doanh chính: Trung tâm phân phối Logistics, Kho bãi và Vận chuyển container
 - Vốn điều lệ: 218.224.630.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%
- **Công ty Cổ phần Logistics Vĩnh Lộc**
 - Tên giao dịch: VINH LOC LOGISTICS
 - Ngày thành lập: 16/01/2020
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0316114557 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/01/2020
 - Địa chỉ: Một phần Lô I.9/1, Đường số 5, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình

Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ logistics
- Vốn điều lệ: 268.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%

■ **Công ty Cổ phần Vinafreight**

- Tên giao dịch: VINAFREIGHT
- Ngày thành lập: 14/01/2002
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0302511219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/01/2002
- Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Phú Nhuận Plaza, 82 Trần Huy Liệu, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ giao nhận hàng không, dịch vụ giao nhận đường biển, dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ cho thuê kho bãi, dịch vụ giá trị gia tăng
- Vốn điều lệ: 317.158.800.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%

■ **Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế**

- Tên giao dịch: VECTOR AVIATION
- Ngày thành lập: 14/06/2004
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0303353300 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/06/2004
- Địa chỉ: 39B Trường Sơn, lầu 11, Tòa nhà Hải Âu, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ vận tải hàng hóa
- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%

■ **Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt**

- Tên giao dịch: VIETWAY CO., LTD
- Ngày thành lập: 10/11/2008
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0304749785 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/11/2008
- Địa chỉ: Lầu 1, Block C, Tòa nhà văn phòng Waseco, số 10 Đường Phổ Quang, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ vận tải hàng hóa, đại lý bán vé máy bay
- Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%

Hiện nay Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể với cơ quan thuế.

■ **Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam**

- Tên giao dịch: Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam
- Ngày thành lập: 13/06/2012
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0311832233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/06/2012
- Địa chỉ: Lầu 1, Block C, Tòa nhà văn phòng Waseco, số 10 Đường Phở Quang, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ giao nhận hàng hóa
- Vốn điều lệ: 1.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%

■ **Công ty TNHH Logistics Xuê Hằng Việt Nam**

- Tên giao dịch: XUE HSNG LOGISTICS CO.,LTD
- Ngày thành lập: 05/06/2018
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0315084081 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp ngày 05/06/2018
- Địa chỉ: Lầu 4, toà nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ vận tải hàng hóa
- Vốn điều lệ: 1.140.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%

■ **Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An**

- Tên giao dịch: Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An
- Ngày thành lập: 29/09/2021
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 1101991912 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp ngày 29/09/2021
- Địa chỉ: Lô E2-E3, Đường VL7, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh.
- Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ kho bãi
- Vốn điều lệ: 460.832.830.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%

■ **Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung**

- Tên giao dịch: VINATRANS DANANG
- Ngày thành lập: 12/08/2002
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0400426836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 12/08/2002

- Địa chỉ: Đường số 2, Khu Công nghiệp Hòa Cẩm, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.
- Hoạt động kinh doanh chính: Giao nhận vận tải quốc tế; Kho bãi lưu giữ hàng hóa
- Vốn điều lệ: 61.425.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%

■ **Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics**

- Tên giao dịch: SHTL
- Ngày thành lập: 08/07/2022
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0317377189 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 08/07/2022.
- Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoạt động kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường hàng không; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Vốn điều lệ: 677.500.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%

■ **Công ty Cổ phần Transimex Shipping**

- Tên giao dịch: Transimex Shipping (TSP)
- Ngày thành lập: 16/01/2023
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0202185730 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/01/2023
- Địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà Transco, Số 05 Lô 2B Khu đô thị mới Ngã 5 Sân Bay Cát Bi, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.
- Hoạt động kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.
- Vốn điều lệ: 28.000.000.000 VND
- Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%

■ **Công ty Cổ phần Cảng Transimex**

- Tên giao dịch: TRANSIMEX PORT
- Ngày thành lập: 19/01/2023
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0317656055 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 19/01/2023.
- Địa chỉ: 429/8 đường Song Hành Hà Nội, Khu phố 52, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoạt động kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 VND

- Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%
- **Công ty Cổ phần Logistics Long An**
 - Tên giao dịch: Long An Logistics
 - Ngày thành lập: 07/10/2021
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 1101992440 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp đăng ký lần đầu ngày 07/10/2021.
 - Địa chỉ: Lô E2-E3, Đường VL7, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh.
 - Hoạt động kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
 - Vốn điều lệ: 130.000.000.000 VND
 - Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%
- **Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại**
 - Tên giao dịch: TRANSCO
 - Mã chứng khoán: TJC
 - Ngày thành lập: 31/03/2000
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0200387594 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp ngày 31/03/2000.
 - Địa chỉ: Số 05 Lô 2B Khu đô thị mới Ngã 5 Sân Bay Cát Bi, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.
 - Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ và kinh doanh thương mại
 - Vốn điều lệ: 86.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%
- **Công ty Cổ phần Cảng MIPEC**
 - Tên giao dịch: MPC
 - Ngày thành lập: 29/06/2015
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0201641148 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp ngày 29/06/2015.
 - Địa chỉ: Bán đảo Đình Vũ, Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng.
 - Hoạt động kinh doanh chính: Cảng; kho bãi và lưu giữ hàng hóa
 - Vốn điều lệ: 1.118.750.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%
- **Công ty Cổ phần Chuỗi Cung ứng AP**
 - Tên giao dịch: APSC

- Ngày thành lập: 14/06/2021
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 3702988280 do Sở Tài chính tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 14/06/2021
- Địa chỉ: Số 06 Đại lộ Dân chủ, Khu công nghiệp VSIP IIA, Phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoạt động kinh doanh chính: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Vốn điều lệ: 205.520.000.000 VND
- Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%

5.3. Công ty liên doanh, liên kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Bảng 3. Danh sách Công ty liên doanh, liên kết của Công ty

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp và gián tiếp (%)			Tỷ lệ biểu quyết trực tiếp và gián tiếp (%)		
		31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Công ty TNHH Nippon Express (Việt Nam)	50,00	50,00	50,00	50,00	50,00	50,00
2	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn	28,67	28,11	28,11	28,67	28,11	28,11
3	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương	36,39	37,57	37,57	46,72	47,27	47,27
4	Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	20,00	20,00	20,00	20,00	20,00	20,00
5	Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản	21,71	22,62	22,62	21,71	22,62	22,62
6	Công ty Cổ phần Điện Khu công nghiệp Vĩnh Lộc	20,00	20,00	20,00	20,00	20,00	20,00

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2026 của Transimex

▪ Công ty TNHH Nippon Express (Việt Nam)

- Tên giao dịch: NIPPON EXPRESS VIETNAM
- Ngày thành lập: 26/07/2000
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0302065148 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/05/2008
- Địa chỉ: Phòng 5.2 – 5.3, Tòa nhà E-town, số 364 đường Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ vận tải
- Vốn điều lệ: 25.050.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%
- **Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ lớn**
 - Tên giao dịch: CHOLIMEX
 - Mã chứng khoán: CLX
 - Ngày thành lập: 06/08/2010
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0301307933 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/08/2010
 - Địa chỉ: 631- 633 Nguyễn Trãi, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Hoạt động kinh doanh chính: Phát triển, mở rộng kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; Sản xuất chế biến và phân phối lương thực thực phẩm, hàng nông thủy hải sản xuất khẩu; Kinh doanh xuất nhập khẩu; Tổ chức mạng lưới phân phối sản phẩm trong và ngoài nước
 - Vốn điều lệ: 866.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%
- **Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương**
 - Tên giao dịch: VNT LOGISTICS JSC
 - Mã chứng khoán: VNT
 - Ngày thành lập: 07/04/2003
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0101352858 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 07/04/2003
 - Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.
 - Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải quốc tế; giao nhận, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải; Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài
 - Vốn điều lệ: 166.994.970.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%
- **Công ty TNHH Vận tải Container Hải An**
 - Tên giao dịch: HACT
 - Ngày thành lập: 13/11/2015
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0201655535 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 13/11/2015
 - Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải, Thành phố Hải Phòng.
 - Hoạt động kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, bốc xếp hàng

hóa

- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%

▪ **Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản**

- Tên giao dịch: SEASPIMEX
- Ngày thành lập: 15/04/2002
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0302598530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/04/2002.
- Địa chỉ: 51/14 Hòa Bình, Phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoạt động kinh doanh chính: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
- Vốn điều lệ: 108.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%

▪ **Công ty Cổ phần Điện Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc**

- Tên giao dịch: VLIPP JSC
- Ngày thành lập: 04/05/2019
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 1101916351 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp ngày 04/05/2019
- Địa chỉ: Quốc lộ 1, ấp Voi Lá, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh.
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Transimex (tại 31/12/2024, 31/12/2025 và 31/03/2026): 0%

5.4. Công ty khác mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Công ty Cổ phần Transimex tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập từ năm 1983. Từ ngày 01/01/2000, Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 26/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ và theo GCNĐKDN số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/12/1999 với số vốn điều lệ ban đầu là 22.000.000.000 đồng. Sau khi trở thành Công ty cổ phần, Công ty đã trải qua 28 lần tăng vốn và chưa giảm vốn lần nào. Tính đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty là 1.727.341.870.000 đồng.

Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày dưới đây:

Bảng 4. Quá trình tăng vốn của Công ty

STT	Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ thực góp trước khi tăng (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
1	Tháng 06 năm 2004	22	11	33	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ 50%	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
2	Tháng 09 năm 2005	33	9,9	42,9	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ phát hành 10:3	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
3	Tháng 08 năm 2007	42,9	20,58	63,48	Chào bán 1.000.000 cổ phiếu theo phương thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
4					Chào bán 1.058.000 cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ phát hành 5:1	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
5	Tháng 12 năm 2008	63,48	16,52	80	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ phát hành 10:3	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
6	Tháng 08 năm 2009	80	21	101	- Chào bán 1.800.000 cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ phát hành 100:22,49 - Phát hành 300.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
7	Tháng 11 năm 2009	101	31	132	- Phát hành 1.010.663 cổ phiếu để trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% - Chào bán 1.800.000 cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ phát hành 100:17,81 - Phát hành 300.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
8	Tháng 1 năm 2010	132	33,15	165,15	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ 25%	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
9	Tháng 7	165,15	17,6	182,75	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi	UBCKNN;	Không có

STT	Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ thực góp trước khi tăng (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
	năm 2011				TMSCB2010 đợt 1 năm 2011	Sở KH&ĐT	
10	Tháng 7 năm 2012	182,75	48	230,74	- Phát hành 3.884.584 cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi TMSCB2010 đợt 2 năm 2012 - Phát hành 913.370 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ 5%	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
11	Tháng 3 năm 2015	230,74	6,92	237,66	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
12	Tháng 2 năm 2016	237,66	28,45	266,11	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi TMSCB2014 đợt 1	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
13	Tháng 7 năm 2016	266,11	39,89	306,00	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 5:1	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
14	Tháng 9 năm 2016	306,00	6,65	312,65	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
15	Tháng 1 năm 2017	312,65	32,99	345,64	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi TMSCB2014 đợt 2	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
16	Tháng 5 năm 2018	345,64	86,38	432,02	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 25%	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
17	Tháng 12 năm 2018	432,02	43,18	475,22	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 10%	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
18	Tháng 9 năm 2019	475,22	73,60	548,81	- Phát hành 6.694.985 cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi TMSCB2017 đợt 1 - Phát hành 665.265 cổ phiếu theo theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
19	Tháng 3	548,81	82,29	631,10	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 15%	UBCKNN;	Không có

STT	Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ thực góp trước khi tăng (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
	năm 2020					Sở KH&ĐT	
20	Tháng 6 năm 2020	631,10	73,36	704,46	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi TMSCB2017 đợt 2	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
21	Tháng 10 năm 2020	704,46	3,76	708,22	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài khi phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi TMSCB2017	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
22	Tháng 12 năm 2020	708,22	106,21	814,43	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 15%	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
23	Tháng 10 năm 2021	814,43	122,14	936,57	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 15%	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
24	Tháng 12 năm 2021	936,57	122,15	1.058,72	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
25	Tháng 01 năm 2023	1.058,72	158,78	1.217,50	Phát hành 15.878.297 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ 15%	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
26	Tháng 10 năm 2023	1.217,50	365,21	1.582,71	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ thực hiện quyền 100:30	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
27	Tháng 10 năm 2024	1.582,71	110,77	1.693,48	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ thực hiện quyền 100:7	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có
28	Tháng 02 năm 2026	1.693,48	33,86	1.727,34	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 2%	UBCKNN; Sở KH&ĐT	Không có

Nguồn: Transimex

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại các doanh nghiệp khác

Công ty không có các khoản góp vốn hoặc thoái vốn lớn có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi nhận trong BCTC hợp nhất năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2026 của Transimex.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Căn cứ danh sách cổ đông do VSDC chốt tại thời điểm gần nhất ngày 23/03/2026, cơ cấu cổ đông của Transimex như sau:

Bảng 5. Cơ cấu cổ đông hiện tại của Công ty

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
I	Cổ phiếu phổ thông	172.722.568	99,99%	1.521
1	Cổ đông trong nước	101.513.843	58,77%	1.352
	- Tổ chức	95.034.939	55,02%	21
	- Cá nhân	6.478.904	3,75%	1.331
2	Cổ đông nước ngoài	71.208.725	41,22%	169
	- Tổ chức	44.898.473	25,99%	15
	<u>Trong đó:</u> Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	36.208.480	20,96%	2
	- Cá nhân	26.310.252	15,23%	154
II	Cổ phiếu quỹ	11.619	0,01%	1
Tổng cộng		172.734.187	100,00%	1.522

Nguồn: VSDC

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3. Trái phiếu

Bảng 6. Danh sách trái phiếu đang lưu hành của Công ty

Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Kỳ hạn trái phiếu	Mệnh giá trái phiếu (VND)	Lãi suất (%/năm)	Số lượng trái phiếu phát hành	Số lượng trái phiếu đang lưu hành
TMS12101	13/08/2021	05 năm	1.000.000.000	8,8	300	120
TMS12302	09/06/2023	03 năm	100.000.000	10,5	3.000	3.000
TMS426010	27/03/2026	02 năm	100.000	7,0	4.000.000	4.000.000

Nguồn: Transimex

8.4. Các loại chứng khoán khác

Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo quy định pháp luật: 49,00%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty: Không có.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại ngày 23/03/2026: 41,22%.

10. Hoạt động kinh doanh**10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh****10.1.1 Sản phẩm/Dịch vụ chính****Hình 5. Dịch vụ vận tải biển của Transimex**

Các nghiệp vụ kinh doanh chính của Transimex bao gồm: (i) dịch vụ đại lý giao nhận và vận tải hàng hóa (logistics); (ii) dịch vụ kho vận và các dịch vụ kinh doanh khác liên quan đến việc khai thác điểm thông quan nội địa (ICD), trung tâm logistics và (iii) cho thuê văn phòng.

Chiến lược của Công ty là kinh doanh tập trung vào lĩnh vực chuyên môn logistics, tiếp tục đầu tư hiện đại hóa cơ sở hạ tầng sẵn có và mở rộng có hiệu quả phạm vi hoạt động để chuẩn bị cho việc mở cửa thị trường logistics; chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đồng thời tăng cường liên doanh liên kết để giảm cạnh tranh, tăng thị phần; phát triển thêm các dịch vụ bổ trợ như: giao hàng chặng cuối, dịch vụ quản lý kho chứng từ, các dịch vụ giá trị gia tăng khác.

10.1.1.1 Dịch vụ đại lý giao nhận và vận tải hàng hóa (logistics)**a) Dịch vụ đại lý giao nhận hàng hóa****(i) Đường hàng không**

Với nhiều năm hoạt động và không ngừng phát triển trong lĩnh vực vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không, Công ty là một trong những đại lý hàng đầu của các hãng hàng không quốc tế như: Vietnam Airlines, Singapore Airlines... giúp mang đến cho khách hàng

các giải pháp vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không, nhanh chóng, an toàn, chính xác và với chi phí cạnh tranh.

(ii) Đường biển

Với gần 45 năm kinh nghiệm hoạt động, Transimex là một trong những Công ty hàng đầu về lĩnh vực giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, chuyên cung cấp dịch vụ giao nhận hàng hóa bằng đường biển đa phương thức. Năm 2020, Công ty đã thực hiện dịch vụ logistics cho 21.000 TEU hàng hóa xuất nhập bằng đường biển, với phương châm “Nhanh chóng – An toàn – Chính xác – Giá cả cạnh tranh”. Lợi thế của Transimex là có lịch tàu ổn định và thời gian vận chuyển hợp lý. Các loại hàng Transimex thực hiện dịch vụ gồm có:

- Hàng FCL (Full Container Load) - hàng nguyên container, lô hàng chiếm toàn bộ không gian của một container mà không phải chia sẻ nó với các người gửi hàng khác.
- Hàng lẻ LCL (Less than Full Container Load) - hình thức vận chuyển hàng lẻ đường biển, khi lượng hàng hóa nhập khẩu hoặc xuất khẩu của bạn không đủ để lấp đầy một container đầy đủ.
- Hàng Door to Door - dịch vụ vận chuyển trọn gói từ kho người bán đến kho người mua.
- Hàng xá, kiện.

(iii) Dịch vụ di dời máy móc, nhà xưởng

Transimex được biết đến như là một trong những nhà tổ chức thực hiện hàng đầu trong lĩnh vực giao nhận vận chuyển hàng dự án công trình, hàng siêu trường, siêu trọng. Công ty đã tham gia thực hiện nhiều dự án cho cả các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài như: Sumitomo, Jabil Việt Nam, Canon Việt Nam, Thủy điện Đa Nhim, Nhiệt Điện Phú Mỹ, Nhiệt điện Vĩnh Tân, EVN Thành phố Hồ Chí Minh,...

Đối với dịch vụ đại lý giao nhận hàng hóa, hoạt động này phát sinh từ Công ty mẹ và tại các công ty con, chi tiết như sau:

▪ Công ty Cổ phần Transimex

Trải qua gần 45 năm hoạt động trong ngành logistics, Transimex là công ty hàng đầu trong lĩnh vực đại lý giao nhận. Các nghiệp vụ kinh doanh chính trong lĩnh vực đại lý giao nhận của Transimex bao gồm dịch vụ: thu xếp hoạt động vận chuyển cho các tuyến hàng xuất, hàng nhập bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; thực hiện thủ tục thông quan; di dời, xếp dỡ, đóng kiện...

Công ty hiện đang cung cấp dịch vụ đại lý giao nhận cho nhiều khách hàng là các công ty đa quốc gia đang hoạt động tại Việt Nam như: Pepsi, Nestle, Daikin, Mitsubishi... cũng như các doanh nghiệp hàng đầu trong nước như: Vissan, BigC...

▪ Công ty Cổ phần Vinafreight

Công ty Cổ phần Vinafreight tiền thân là đơn vị chuyên về vận tải hàng không thuộc Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP Thành phố Hồ Chí Minh (VINATRANS), chuyên thực hiện các dịch vụ về vận chuyển hàng không, dịch vụ hậu cần và đại lý tàu biển từ những năm đầu của thập niên 90. Công ty cổ phần Vinafreight được thành lập vào năm 1997. Sau khi thành lập, Công ty đã nhanh chóng trở thành một trong một số ít những doanh nghiệp thành công về dịch vụ giao nhận, hậu cần và đại lý hàng hải. Công ty không những đạt được

sự tăng trưởng hàng năm mà còn chiếm được sự tin nhiệm của các đối tác và các cơ quan chức năng về độ tin cậy trong kinh doanh và khả năng tài chính vững chắc.

Công ty được cổ phần hoá và chính thức hoạt động vào đầu năm 2002. Vinafreight hiện đang điều hành các chi nhánh tại Hà Nội, Hải Phòng và các văn phòng tại Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Cần Thơ.

Dịch vụ chính bao gồm:

- o Dịch vụ giao nhận hàng không
- o Dịch vụ giao nhận đường biển
- o Dịch vụ đại lý tàu biển
- o Dịch vụ cho thuê kho bãi
- o Dịch vụ giá trị gia tăng gồm dịch vụ hậu cần cho quá trình xử lý hàng hóa, kho bãi... và tư vấn cho khách hàng về các dịch vụ xuất nhập khẩu, khai báo hải quan.

▪ **Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế**

Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế được thành lập tại Việt Nam vào năm 2004 với mục đích đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường đại diện hàng không, hàng không và du lịch.

Ngày nay, Vector Aviation là công ty quản lý dịch vụ hàng không hàng đầu của Việt Nam, có mối quan hệ đối tác với khoảng 20 hãng hàng không.

Mạng lưới văn phòng của Công ty bao phủ toàn bộ lãnh thổ Việt Nam và Đông Dương, cung cấp nhiều dịch vụ và điểm đến cho khách hàng.

Trong lĩnh vực hoạt động đại lý giao nhận, Công ty đã xây dựng đồng bộ quy trình thực hiện bao gồm: nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hóa. Bên cạnh đó, Công ty cũng sử dụng những công nghệ tiên tiến trong việc quản lý hoạt động vận tải, quản lý hồ sơ giúp nâng cao năng lực hoạt động.

b) Dịch vụ vận tải hàng hóa

Do công ty con của Transimex là Công ty Cổ phần Transimex Logistics (tên gọi trước đây là TMS TRANS) đảm nhiệm với khoảng 100 xe đầu kéo container và 200 rơ moóc.

Hình 6. Dịch vụ vận tải do Transimex Logistics thực hiện



Đối với dịch vụ vận tải hàng hóa, hoạt động này phát sinh từ Công ty mẹ và tại các công ty con, chi tiết như sau:

▪ **Công ty Cổ phần Transimex**

Transimex hiện đang cung cấp dịch vụ vận tải đường bộ và đường thủy cho các khách hàng với các tuyến vận chuyển trải rộng trên khắp cả nước cũng như vận chuyển đường bộ xuyên biên giới.

Hợp đồng vận tải đường bộ được cung cấp với đội xe tải hơn 50 chiếc; cùng với khoảng 15 tàu với nhiều tải trọng khác nhau phục vụ cho hoạt động vận tải đường thủy.

▪ **Công ty Cổ phần Transimex Logistics**

Với hơn 30 năm trong lĩnh vực giao nhận vận tải, Transimex Logistics là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận tải đường bộ lớn tại Việt Nam. Công ty là một trong số ít các doanh nghiệp logistics nằm trong top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn của Việt Nam, Transimex Logistics lấy lợi ích khách hàng làm nền tảng cho sự tồn tại và phát triển của Công ty. Đồng thời, Công ty cam kết sẽ luôn mang đến cho khách hàng dịch vụ vận chuyển chuyên nghiệp và hiệu quả với giá cả cạnh tranh.

Dịch vụ chính bao gồm:

- Dịch vụ trọn gói, FTL (nguyên cont) và LTL (hàng lẻ)
- Dịch vụ tăng giá trị bao gồm GPS tracking và CCTV
- Dịch vụ vận tải toàn quốc và xuyên quốc gia các khu vực lân cận như Lào, Campuchia and Trung Quốc...
- Thông quan quốc tế nhanh chóng và hiệu quả
- Các điểm liên lạc và dịch vụ hỗ trợ khách hàng tại địa phương
- Giá cả cạnh tranh và xứng đáng với số tiền khách hàng đã bỏ ra.

▪ **Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung**

Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung được thành lập vào năm 1996 với một quá trình dài hình thành và phát triển bền vững trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ giao nhận vận tải hàng hóa quốc tế. Là một trong những công ty giao nhận quốc tế hoạt động tại Khu vực Miền Trung Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ giao nhận vận tải đường biển, hàng không, vận tải đa phương thức, thuê tàu, chuyển phát nhanh, dịch vụ kho bãi logistics, khai thuê Hải quan...

Công ty có các chi nhánh và các văn phòng đại diện ở các tỉnh thành và các thành phố lớn, có hệ thống đại lý giao nhận trên khắp các châu lục Á, Âu, Mỹ, Úc. Trong quá trình hoạt động, Công ty cũng đạt được chứng nhận của Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế (IATA) và Liên đoàn quốc tế các hiệp hội giao nhận (FIATA), là hội viên của Hiệp hội Giao nhận Việt Nam (VIFFAS).

Với nhiều năm kinh nghiệm và uy tín trong quá trình cung cấp chất lượng dịch vụ, Công ty sẵn sàng cung cấp đến khách hàng tất cả các loại hình giao nhận vận tải đảm bảo tiết kiệm chi phí và đúng lịch trình thời gian yêu cầu.

Dịch vụ chính bao gồm:

- o Dịch vụ vận chuyển bằng đường biển
- o Dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không
- o Dịch vụ chuyển phát nhanh
- o Dịch vụ giao nhận vận chuyển hàng lẻ
- o Dịch vụ giao nhận hàng hóa và xử lý đặc biệt đối với chủng loại hàng hóa quá khổ (OOG) và hàng siêu trường – siêu trọng, cũng như xử lý các rủi ro phát sinh của Hàng Dư Ẩn.

Công ty đã xây dựng quy trình vận tải hàng hóa chi tiết cho từng phương thức vận chuyển bằng đường biển, đường hàng không... phù hợp với từng loại hình và đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp.

10.1.1.2 Dịch vụ kho vận, sà lan và các dịch vụ kinh doanh khác liên quan đến việc khai thác điểm thông quan nội địa (Cảng ICD), Trung tâm Logistics

Transimex cung cấp các dịch vụ kho vận cho khách hàng bao gồm các dịch vụ chính như cho thuê kho để chứa, bảo quản và vận chuyển hàng hóa. Với hệ thống kho rộng lớn, TMS đáp ứng được nhu cầu vận chuyển hàng hóa lớn tại Cảng ICD Transimex và Trung tâm Logistics của Công ty. Bên cạnh đó, TMS còn là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ sà lan – dịch vụ vận tải container chuyên tuyến bằng sà lan tại thành phố Hồ Chí Minh với mạng lưới rộng lớn cho phép truy cập vào hơn 20 cảng trọng điểm dọc theo các tuyến thủy nội địa khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.

a) Cảng ICD Transimex

Cảng ICD Transimex có nhiều thuận lợi về mặt địa lý – nằm ở trung tâm vùng tứ giác phát triển kinh tế phía Nam là Thành phố Hồ Chí Minh, Tỉnh Bình Dương (cũ), Thành phố Đồng Nai và Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ), được đầu tư trang thiết bị hiện đại, có khả năng cung cấp và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kho bãi, thông quan của khách hàng. ICD Transimex có bãi chứa container với khả năng luân chuyển hàng hóa qua cảng đạt khoảng 500.000 TEU/năm. Với phương châm luôn mang đến các giải pháp và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, ICD Transimex đã thu hút được nhiều đối tác, khách hàng lớn và hiện luôn hoạt động với tối đa công suất.

Hình 7. Cảng ICD Transimex



▪ **Giao thông:**

- **Đường bộ:** ICD Transimex nằm cách xa lộ Hà Nội khoảng 700 m nối tiếp với mạng đường liên tỉnh và đường Quốc lộ. Từ đây có thể thông thương với khắp các địa phương, các cơ sở kinh tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh miền Đông và vùng Nam bộ.
- **Đường sông:** ICD Transimex nằm trên tuyến vận tải đường thủy chính của khu vực, từ đó theo sông Sài Gòn, các tàu, sà lan đến 1.000 DWT có thể lưu thông thuận lợi đến hầu hết các cảng khu vực TP. Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu - Thị Vải; các sà lan, phương tiện thủy cỡ 250 tấn theo các tuyến đường thủy nội địa có thể đi đến các cảng miền Tây Nam bộ, các cảng Đồng bằng Sông Cửu Long.

Năng lực:

- **Tổng diện tích mặt bằng: 93.970 m², trong đó:**
 - o Bãi chứa container: 57.498 m²
 - o Kho ngoại quan: 10.000 m²
 - o Kho CFS: 7.000 m²
 - o Kho lạnh/ kho mát: 3.000 m²
- **Diện tích cầu cảng: 5.650 m²**
- **Chiều dài cầu cảng: 180 m**
- **Kho CFS, Kho ngoại quan và Kho lạnh – kho mát tại Cảng ICD Transimex**
- **Kho CFS (Container Freight Station)**

Hệ thống kho CFS tại cảng ICD Transimex (CFS-TRANSIMEX) được thành lập và hoạt động từ năm 1998, với 02 hệ thống kho hàng nhập khẩu và xuất khẩu.

Hiện nay kho CFS-TRANSIMEX đang dẫn đầu về lĩnh vực dịch vụ gom hàng lẻ tại cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 4 và khu vực Đồng Bắc TP. Hồ Chí Minh.

Năng lực:

- o Hệ thống kho High-Dock hiện đại, có tổng diện tích hơn 7.000 m² với hơn 10.000 pallet.
- o Được trang bị hệ thống khung kệ tiên tiến, xe nâng, hệ thống chiếu sáng, camera quan sát, hệ thống phòng cháy chữa cháy theo tiêu chuẩn quốc tế cùng với đội ngũ nhân viên với nhiều kinh nghiệm.
- o Hàng hóa được chất xếp khoa học theo từng khu vực, được quản lý bằng phần mềm hiện đại thông qua hệ thống mã vạch, đảm bảo việc nhập-xuất hàng hóa được nhanh chóng và chính xác.
- o Transimex đã và đang thực hiện dịch vụ cho các công ty logistics toàn cầu như: K&N, UPS, Logwin, MOL Logistics, Panalpina, BMK... với tổng sản lượng hàng qua kho hàng năm trên dưới 200.000 cbm.
- **Kho ngoại quan (Bonded Warehouse Service)**

Hệ thống Kho Ngoại quan của Transimex được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1996 theo Giấy phép số 26/TCHQ ngày 25/03/1996 của Tổng cục Hải Quan.

Transimex hiện là một trong số ít đơn vị hàng đầu của TP Hồ Chí Minh hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ Kho Ngoại quan cả về quy mô lẫn chất lượng dịch vụ.

Năng lực:

- Tổng diện tích các kho hơn 10.000 m², được chia làm 8 nhà kho riêng có diện tích từ 600 m² đến 2.500 m².
- Các kho luôn được duy trì khô, sạch, thông thoáng, được trang bị hệ thống PCCC, báo cháy, camera quan sát, hệ thống giải nhiệt và chiếu sáng tốt.
- Toàn bộ hàng hóa được sắp xếp khoa học, đúng kỹ thuật trên pallet và cách ly theo tính chất hàng hóa.
- Sẵn sàng tiếp nhận, lưu trữ và xuất kho các loại hàng hóa xuất nhập khẩu như nông sản, máy móc thiết bị, hàng tiêu dùng, máy lạnh, rượu, nguyên vật liệu sản xuất, hàng gia công xuất khẩu...chờ nhập khẩu vào Việt Nam hoặc tái xuất và hàng chờ xuất khẩu.
- Nằm trong khu vực ICD Transimex nên khách hàng có thể khai báo, hoàn thành các thủ tục hải quan xuất nhập khẩu và giao nhận hàng tại kho ngoại quan được nhanh chóng, an toàn, tiết kiệm chi phí và chủ động về thời gian.
- Đội ngũ nhân viên giỏi nghiệp vụ, giàu kinh nghiệm cùng với các phương tiện nâng hạ container, rút ruột, đóng hàng và vận chuyển đầy đủ, đồng bộ sẽ luôn đáp ứng mọi yêu cầu xuất nhập kho.
- Đã và đang cung ứng dịch vụ kho ngoại quan cho các tập đoàn kinh tế và công ty lớn của Nhật, Mỹ, Singapore, Việt Nam, Ấn Độ, Đức, Trung Quốc, Hong Kong, Đài Loan...

- **Kho lạnh – Kho mát tại cảng (Frozen and Chilled)**

- Hệ thống Kho lạnh - Kho mát của ICD Transimex với tổng diện tích hơn 3.000 m², công suất hơn 5.000 pallet, được kiểm soát nhiệt độ theo yêu cầu từ 10oC đến - 30oC.
- Được thiết kế, xây dựng và quản lý bằng các thiết bị, phương tiện và phần mềm hiện đại nhằm đảm bảo an toàn và chất lượng cho hàng hóa của khách hàng.
- Kho lạnh - Kho mát của ICD Transimex đáp ứng mọi yêu cầu về lưu trữ và bảo quản hàng thủy sản đông lạnh, thực phẩm đông lạnh, các loại trái cây và các sản phẩm yêu cầu trữ lạnh khác.

Ngoài ra, TMS còn cung cấp các dịch vụ khác hoạt động liên tục 24 giờ/7 ngày tại ICD Transimex bao gồm: Dịch vụ điểm thông quan nội địa (ICD); Nâng, hạ container; Đóng, rút hàng tại bãi; Bãi chứa container có hàng, rỗng và lạnh; Khai báo hải quan; Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Cung cấp dịch vụ bao bì, đóng gói chân không và kẻ ký mã hiệu hàng hóa; Sửa chữa và vệ sinh container.

b) Trung tâm logistics

Trung tâm logistics của TMS tại Lô C2-9, đường số 10, Khu Công nghiệp Hòa Cẩm, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam, cách Sân bay Quốc tế Đà Nẵng 7 km, trung tâm thành phố Đà Nẵng

8 km và Cảng Tiên Sa 19 km.

▪ **Năng lực:**

- Tổng diện tích: 16.200 m², trong đó:
Diện tích kho hàng tổng hợp là 9.300 m²
Diện tích kho lạnh là 1.400 m²
Bãi đậu xe làm hàng là 3.677 m²
- 24 cửa nhập/ xuất hàng với 4 bàn nâng

▪ **Dịch vụ cung cấp tại Trung tâm Logistics**

- Lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng nội địa, hàng tiêu dùng.
- Trung tâm phân phối hàng xuất nhập khẩu, hàng tiêu dùng nội địa tại miền Trung, hàng trung chuyển từ Lào về Đà Nẵng.
- Các dịch vụ giá trị gia tăng: đóng hàng vào pallet, đóng gói/ đóng gói lại, phân loại hàng hóa, in nhãn/ dán nhãn, phân phối, bar code và các giải pháp hỗ trợ.

Ngoài ra, Transimex thực hiện vận hành các trung tâm logistics thông qua các công ty con:

▪ **Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex**

- **Vị trí:**

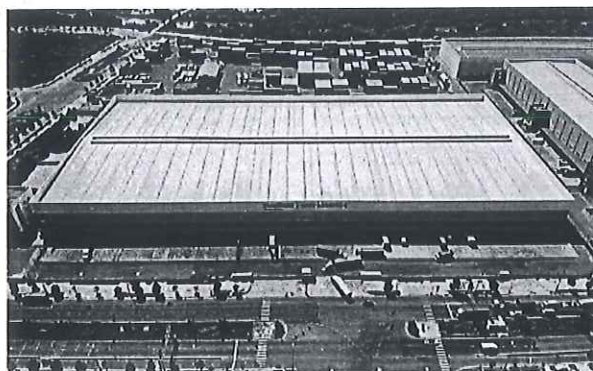
- Khu công nghiệp Sóng Thần 2, tỉnh Bình Dương
- Cách các ICD tại khu vực Thủ Đức khoảng 15 km, cảng Cát Lái khoảng 21 km, sân bay Tân Sơn Nhất khoảng 20 km và cách trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh trên dưới 21 km.

- **Năng lực:**

- Tổng diện tích: 18.000 m², trong đó:
Diện tích kho hàng bách hóa: 11.700 m²
Số cửa nhập/xuất hàng được trang bị sàn nâng: 18

▪ **Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics**

Hình 8. Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics



- **Vị trí:**

- Khu Công nghệ cao TP. Thành phố Hồ Chí Minh

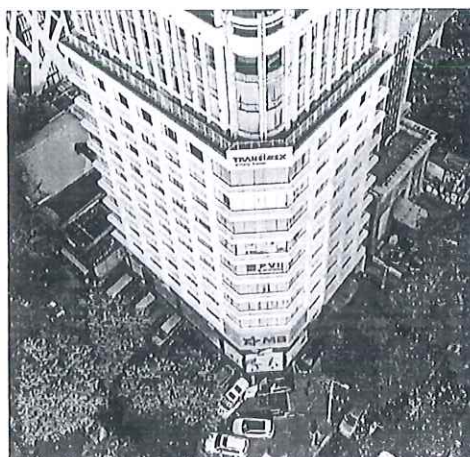
- Cách các ICD tại khu vực Thủ Đức khoảng 5 km, cảng Cát Lái khoảng 6 km, sân bay Tân Sơn Nhất khoảng 19 km, vị trí xây dựng sân bay Long Thành khoảng 43 km và cách trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh trên dưới 14 km.
- **Năng lực:**
 - Tổng diện tích: 100.000 m², trong đó:
Diện tích kho hàng phức hợp: 30.000 m² (bao gồm kho ngoại quan, kho CFS, kho bảo thuế, kho phân phối)
Diện tích kho lạnh và mát: 9.000 m²
Số cửa nhập/xuất hàng được trang bị sàn nâng: 50 kho phức hợp, 14 kho lạnh.
- **Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long**
 - **Vị trí:**
 - Phường Đường Hào, Tỉnh Hưng Yên (tiếp giáp KCN Thăng Long II)
 - Cách trung tâm TP Hà Nội 25 km, liên thông giữa vùng tam giác trọng điểm Hà Nội- Hải Phòng- Bắc Ninh.
 - **Năng lực:**
 - Tổng diện tích: 30.000 m², trong đó:
Diện tích kho tổng hợp: 12.000 m²
Diện tích kho lạnh và mát: 5.100 m²
Số cửa nhập/xuất hàng được trang bị sàn nâng: 17

Công ty đã xây dựng các quy trình thực hiện bao gồm: quy trình nhận hàng, quy trình cất giữ hàng vào vị trí được xác định trước, quy trình lấy hàng, quy trình đóng gói, quy trình phân phối và quy trình xử lý hàng hóa bị trả lại v.v nhằm tối ưu hóa hoạt động và cải thiện hiệu suất hoạt động nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty. Các công nghệ tiên tiến được ứng dụng trong lĩnh vực này bao gồm: hệ thống kệ cao tầng với cảm biến dẫn đường cho xe nâng trong các không gian hẹp; phần mềm quản lý tồn kho tiên tiến, ...

10.1.1.3 Dịch vụ cho thuê văn phòng

Nhận thấy trụ sở chính của công ty có vị trí thuận lợi tọa lạc tại góc giao lộ Hai Bà Trưng - Nguyễn Văn Thủ, nằm ngay khu trung tâm TP Hồ Chí Minh, thuận tiện cho việc giao dịch và đi lại, Transimex đã đầu tư phát triển mảng kinh doanh văn phòng cho thuê, thông qua Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex. Đây là một điểm nhấn quan trọng trong quá trình phát triển của Transimex, góp phần tăng doanh thu và cải thiện biên lợi nhuận cho Công ty. Tòa nhà khai trương và đi vào hoạt động từ đầu tháng 05/2009 và luôn duy trì tỷ lệ lấp đầy cao.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Hình 9. Tòa nhà Transimex Building

- Thông tin về Cao ốc Transimex Building - 172 Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh:
 - o Cao ốc thuộc phân khúc hạng B.
 - o Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh, tọa lạc tại khu trung tâm thương mại và dịch vụ sầm uất của TP. Hồ Chí Minh.
 - o Tổng diện tích xây dựng 8.500 m², với 14 tầng (2 tầng hầm đậu xe).
- Tiện ích của cao ốc:
 - o Tòa nhà thoáng đẹp, tiện nghi và an toàn.
 - o Diện tích mỗi sàn 300-400 m², thuận tiện cho việc bố trí văn phòng làm việc.
 - o Hai thang máy Mitsubishi thông minh tốc độ cao.
 - o Hệ thống M&E nhập từ Châu Âu-Mỹ.

Với lĩnh vực cho thuê văn phòng, quy trình thực hiện tùy theo đặc điểm từng hợp đồng được ký kết với khách hàng nhằm đảm bảo phù hợp và tối ưu nhu cầu của khách hàng. Công nghệ ứng dụng được sử dụng các công nghệ tiên tiến nhằm đảm bảo việc khai thác và vận hành tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và khách hàng.

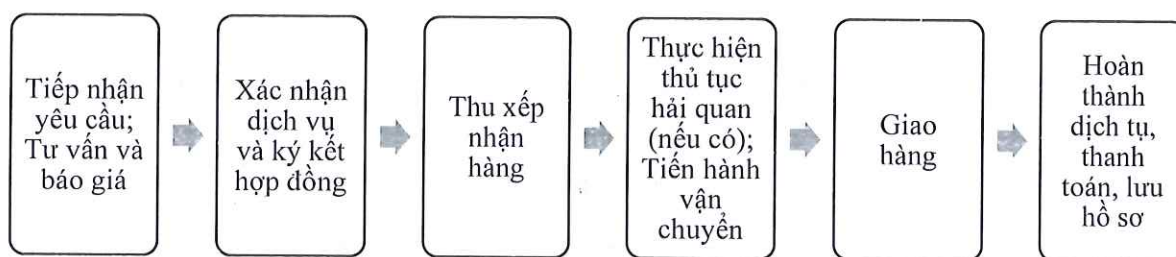
10.1.2 Quy trình hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần Transimex (TMS) là một trong những doanh nghiệp logistics tích hợp tại Việt Nam, cung cấp các dịch vụ từ vận tải nội địa, vận chuyển quốc tế đến kho bãi và thủ tục hải quan. Quy trình hoạt động của Transimex được thiết kế chặt chẽ, ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm đảm bảo hiệu quả và độ tin cậy cao, với mục tiêu: nhanh chóng -- an toàn -- chính xác.

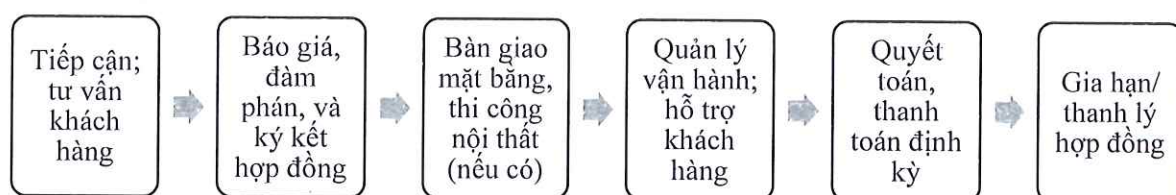
Với từng nghiệp vụ kinh doanh, TMS xây dựng các quy trình vận hành cụ thể gồm:

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

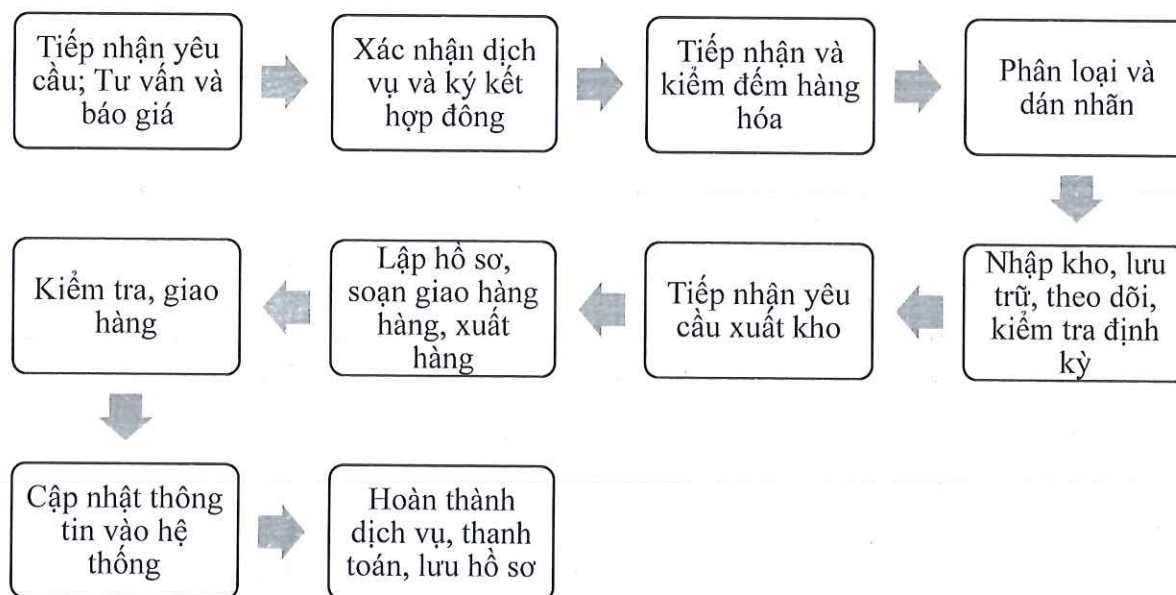
a) Dịch vụ đại lý giao nhận và vận tải hàng hóa (logistics)

Hình 10. Quy trình đại lý giao nhận và vận tải hàng hóa

b) Dịch vụ cho thuê văn phòng

Hình 11. Quy trình dịch vụ cho thuê văn phòng

c) Dịch vụ kho vận, sà lan

Hình 12. Quy trình dịch vụ kho vận, sà lan**10.1.3 Công nghệ áp dụng**

Ứng dụng công nghệ trong hoạt động kinh doanh dịch vụ logistics của Công ty Cổ phần Transimex:

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ và tự động hóa đang diễn ra mạnh mẽ, Công ty Cổ phần Transimex đã chủ động đầu tư và triển khai nhiều giải pháp công nghệ hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động logistics và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

a) *Hệ thống quản lý vận tải*

Transimex đã triển khai hệ thống phần mềm quản lý vận tải để quản lý toàn bộ quy trình vận chuyển hàng hóa. Hệ thống này cho phép theo dõi lộ trình, lịch trình và trạng thái của các lô hàng, đồng thời tối ưu hóa việc sử dụng phương tiện và tài nguyên vận tải.

b) *Hệ thống quản lý kho*

Để quản lý hiệu quả các kho hàng, Transimex sử dụng hệ thống quản lý kho (WMS) hiện đại. Hệ thống này giúp kiểm soát tồn kho, quản lý vị trí lưu trữ, và tối ưu hóa quy trình nhập xuất hàng hóa, đảm bảo độ chính xác và tốc độ trong xử lý đơn hàng.

c) *Công nghệ tự động hóa*

Transimex đã áp dụng nhiều giải pháp tự động hóa mang tính đột phá trong hoạt động logistics. Cụ thể, Transimex đã đầu tư xây dựng kho lạnh quy mô lớn với hệ thống truy suất tự động (ASRS), giúp nâng cao đáng kể hiệu quả xử lý hàng hóa, thông qua việc rút ngắn thời gian và tối ưu hóa chi phí vận hành. Bên cạnh đó, việc sử dụng cảm biến và thiết bị kết nối giúp giám sát điều kiện lưu kho, như nhiệt độ và độ ẩm, đặc biệt quan trọng đối với hàng hóa nhạy cảm, giá trị cao.

d) *Công nghệ thông tin và chuyển đổi số*

Transimex đang đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số bằng cách tích hợp các hệ thống công nghệ thông tin và sử dụng phân tích dữ liệu để đưa ra quyết định kinh doanh chính xác. Việc phân tích dữ liệu giúp dự báo nhu cầu, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và cải thiện hiệu suất hoạt động.

10.1.4 Tính thời vụ của hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra đều đặn liên tục quanh năm và không có tính thời vụ cố định.

10.1.5 Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận từ dịch vụ

Bảng 7. Cơ cấu sản lượng, dịch vụ của Công ty

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Hợp nhất ^(*)			Công ty mẹ		
			Năm 2024	Năm 2025	Quý I/2026	Năm 2024	Năm 2025	Quý I/2026
1	Sản lượng giao nhận hàng hóa XNK – Hoạt động giao nhận							
1.1	Bảng đường hàng không	tấn	1.400	1.908	436	481	533	138
1.2	Bảng đường biển							
	- Hàng nguyên container	TEU	68.811	75.042	19.587	38.468	48.981	12.915
	- Hàng lẻ	m3	9.455	1.461	331	8.950	1.265	281
2.	Sản lượng hàng vận chuyển sà lan và vận tải container đường bộ – Hoạt động vận tải							
	- Vận chuyển sà lan	TEU	304.492	349.148	76.205			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Hợp nhất ^(*)			Công ty mẹ		
			Năm 2024	Năm 2025	Quý I/2026	Năm 2024	Năm 2025	Quý I/2026
	- Vận tải container đường bộ	TEU	37.726	41.862	11.905	10.115	11.102	3.319
3.	Sản lượng hàng làm đại lý vận tải biển – Hoạt động đại lý vận tải biển							
	- Vận chuyển quốc tế	TEU	102.482	153.827	19.787	74.552	73.185	17.586
4	Sản lượng hàng hóa qua cảng ICD Transimex và dịch vụ kho bãi chung – Hoạt động kho vận							
4.1	Cảng ICD							
	- Container hàng	TEU	76.691	67.950	18.856			
	- Container rỗng	TEU	214.349	209.851	58.149			
4.2	Kho CFS	m3	545.597	61.564	131.054			
4.3	Kho lạnh	tấn	259.557	51.241	91.025			
4.4	Kho ngoại quan							
	- Nhập khẩu	m3	51.055	46.913	12.267			
	- Xuất khẩu	m3	52.594	45.782	12.095			
4.5	Trung tâm phân phối	tấn						
	- Nhập kho	m3	534.896	91.296	132.794	47.801	47.335	13.809
	- Xuất kho	m3	545.484	494.021	133.987	48.684	46.286	14.638

Nguồn: Transimex

(*) Sản lượng thực hiện tại công ty mẹ và các công ty thành viên: Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics, Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex, Công ty Cổ phần Cảng Transimex, Công ty Cổ phần Transimex Logistics, Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long, Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung, Công ty Cổ phần Logistics Long An.

Bảng 8. Cơ cấu Doanh thu thuần và Lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Loại hình dịch vụ	Năm 2024		Năm 2025		Tăng/ giảm so với cùng kỳ	Quý I/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần dịch vụ vận tải và giao nhận	2.069.902	62,2%	2.407.932	69,3%	16,3%	499.045	63,5%
Doanh thu thuần dịch vụ kho vận, sà lan	613.810	18,5%	516.923	14,9%	-15,8%	152.343	19,4%
Doanh thu thuần bán vé máy	420.838	12,7%	303.677	8,7%	-27,8%	46.363	5,9%

bay							
Doanh thu thuần cho thuê	142.086	4,3%	194.710	5,6%	37,0%	70.275	8,9%
Doanh thu thuần dịch vụ khác	79.028	2,4%	53.131	1,5%	-32,8%	17.981	2,3%
Tổng doanh thu thuần	3.325.665	100,0%	3.476.372	100,0%	4,5%	786.007	100,0%
Lợi nhuận gộp dịch vụ vận tải và giao nhận	192.171	36,9%	232.373	38,7%	20,9%	7.652	4,7%
Lợi nhuận gộp dịch vụ kho vận, sà lan	219.185	42,0%	273.019	45,5%	24,6%	105.917	65,4%
Lợi nhuận gộp bán vé máy bay	6.248	1,2%	55	0,0%	-99,1%	-113	-0,1%
Lợi nhuận gộp cho thuê	32.596	6,3%	43.849	7,3%	34,5%	45.213	27,9%
Lợi nhuận gộp dịch vụ khác	44.397	8,5%	15.925	2,7%	-64,1%	3.228	2,0%
Tổng lợi nhuận gộp	521.407	100,0%	600.143	100,0%	15,1%	161.897	100,0%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2026 của Transimex

Tổng doanh thu thuần năm 2025 đạt hơn 3.476 tỷ đồng, tăng 4,5% so với mức 3.326 tỷ đồng năm 2024, và đạt hơn 786 tỷ đồng trong Quý I/2026. Động lực tăng trưởng chính đến từ dịch vụ vận tải và giao nhận hàng hóa (+16,3%) và dịch vụ cho thuê tàu (+86,1%). Điều này cho thấy doanh thu đang dịch chuyển theo hướng phụ thuộc nhiều hơn vào mảng vận tải cốt lõi.

Về lợi nhuận gộp, năm 2025 đạt hơn 600 tỷ đồng, tăng mạnh so với 521 tỷ đồng năm 2024 (+15,1%), và đạt gần 162 tỷ đồng trong Quý I/2026. Nhờ đó, biên lợi nhuận gộp cải thiện từ khoảng 15,7% lên 20,6%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc giá vốn giảm mạnh ở một số dịch vụ: kho vận, sà lan và bán vé máy bay, giúp cải thiện biên lợi nhuận dù doanh thu các mảng này giảm. Ngược lại, mảng vận tải và giao nhận tuy doanh thu tăng mạnh nhưng giá vốn cũng tăng tương ứng, nên biên lợi nhuận duy trì ổn định.

Bảng 9. Cơ cấu Doanh thu thuần và Lợi nhuận gộp Công ty mẹ của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Loại hình dịch vụ	Năm 2024		Năm 2025		Tăng/ giảm so với cùng kỳ	Quý I/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần dịch vụ giao nhận	542.457	76,9%	571.991	73,8%	5,4%	164.134	74,1%
Doanh thu thuần cho thuê	122.283	17,3%	166.748	21,5%	36,4%	48.533	21,9%
Doanh thu thuần dịch vụ kho vận, sà lan	40.259	5,7%	35.795	4,6%	-11,1%	8.709	3,9%
Tổng doanh thu thuần	705.000	100,0%	774.534	100,0%	9,9%	221.376	100,0%
Lợi nhuận gộp dịch vụ giao nhận	21.253	30,2%	24.026	17,0%	13,1%	3.632	9,4%
Lợi nhuận gộp cho thuê	35.456	50,3%	100.910	71,5%	184,6%	29.922	77,5%
Lợi nhuận gộp dịch vụ kho vận, sà	13.712	19,5%	16.284	11,5%	18,8%	5.057	13,1%

lan							
Tổng lợi nhuận gộp	70.421	100,0%	141.220	100,0%	100,5%	38.611	100,0%

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý I/2026 của Transimex

Doanh thu thuần năm 2025 đạt khoảng 774,5 tỷ đồng, tăng 9,9% so với mức 705 tỷ đồng năm 2024, và tiếp tục ghi nhận hơn 221 tỷ đồng trong Quý I/2026. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ mảng cho thuê (+36,4%) và giao nhận (+5,4%), trong khi mảng kho vận, sà lan giảm nhẹ.

Lợi nhuận gộp tăng rất mạnh, gấp đôi từ khoảng 70,4 tỷ đồng năm 2024 lên 141,2 tỷ đồng năm 2025 nhờ giá vốn mảng cho thuê và kho vận, sà lan giảm mạnh. Lợi nhuận gộp trong Quý I/2026 đạt khoảng 38,6 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp cũng cải thiện rõ rệt từ khoảng 10,0% vào năm 2024 lên 17,4% tại Quý I/2026. Điều này phản ánh việc tăng trưởng doanh thu đi cùng với cải thiện đáng kể hiệu quả hoạt động, chủ yếu nhờ kiểm soát chi phí tốt hơn ở các mảng có biên lợi nhuận cao như cho thuê.

10.2. Tài sản

10.2.1 Tình hình tài sản cố định

Bảng 10. Tình hình tài sản cố định của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2024		Tại 31/12/2025		Tại 31/03/2026	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định	4.580.952	3.441.733	5.063.922	3.682.007	5.075.474	3.629.998
1	Tài sản cố định hữu hình	4.485.199	3.358.270	4.963.452	3.595.766	4.974.839	3.544.162
	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.989.863	2.302.997	3.051.994	2.253.764	3.053.665	2.231.061
	Máy móc thiết bị	741.406	576.049	1.112.873	883.692	1.096.286	853.594
	Phương tiện vận tải	662.512	451.930	707.436	430.844	727.697	427.681
	Thiết bị quản lý	18.695	5.086	19.925	3.971	19.925	3.224
	Tài sản khác	72.724	22.208	71.224	23.496	77.264	28.601
2	Tài sản cố định vô hình	95.752	83.464	100.470	86.241	100.635	85.836
	Quyền sử dụng đất	76.916	76.916	76.916	76.916	76.916	76.916
	Phần mềm máy tính	18.229	6.548	22.947	9.325	23.112	8.920
	Bản quyền	608	-	608	-	608	-
II	Bất động sản đầu tư	121.306	67.832	121.306	63.942	121.306	62.969

	Nhà cửa, vật kiến trúc	121.306	67.832	121.306	63.942	121.306	62.969
--	------------------------	---------	--------	---------	--------	---------	--------

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2026 của Transimex

10.2.2 Tình hình tài sản lớn thuộc sở hữu của Công ty

Bảng 11. Tình hình tài sản lớn thuộc sở hữu của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên tài sản	Tại 31/12/2024		Tại 31/12/2025		Tại 31/03/2026	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa vật kiến trúc tại ICD Transimex	16.188	3.446	22.237	9.106	22.237	8.952
2	Tàu vận tải biển container	222.884	191.309	222.884	169.020	222.884	163.448
3	Bãi container	19.715	3.604	19.715	3.027	19.715	2.883
4	Bến sà lan 1000 DWT	16.951	1.939	16.951	1.360	16.951	1.215
5	Kho lạnh ICD Transimex	28.832	8.620	28.832	7.178	28.832	6.818
6	Kho CFS ICD Transimex	22.758	7.112	22.758	5.974	22.758	5.690
7	Kho Transimex Đà Nẵng	43.019	27.645	43.019	25.813	43.019	25.354
8	Hệ thống điện năng lượng mặt trời tại ICD Transimex	13.305	7.475	13.305	6.156	13.305	5.826
9	Phương tiện vận tải, truyền dẫn			9.522	9.481	9.522	9.243
	Grand Total	389.900	251.148	405.472	237.115	405.472	229.429

Nguồn: Transimex

10.3. Thị trường hoạt động

Công ty hoạt động trong hai lĩnh vực kinh doanh là cung cấp dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, các dịch vụ logistics khác và cho thuê bất động sản đầu tư trong một khu vực địa lý là Việt Nam. Theo đó, Công ty chỉ có một thị trường hoạt động theo khu vực địa lý và toàn bộ doanh thu, lợi nhuận đều đến từ thị trường Việt Nam.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

10.4.1. Tình hình đầu tư

Công ty Cổ phần Transimex là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics, khai thác kho bãi và dịch vụ giao nhận, kho vận... nên Công ty luôn chú trọng đầu tư phương tiện thiết bị, cơ sở hạ tầng phục vụ cho công việc. Công ty chủ yếu phát triển các nghiệp vụ giao nhận (logistics), đại lý tàu biển, các dịch vụ kinh doanh khác liên quan đến việc khai thác điểm thông quan nội địa (ICD), trung tâm phân phối và cho thuê cao ốc văn phòng. Vì vậy,

Công ty tập trung đầu tư hiện đại hóa cơ sở hạ tầng sẵn có và mở rộng phạm vi hoạt động đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để đáp ứng tốt nhất yêu cầu về quản lý khai thác và các yêu cầu của khách hàng trong lĩnh vực dịch vụ logistics này.

Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đồng thời tăng cường liên doanh liên kết để giảm cạnh tranh, tăng thị phần; phát triển thêm các dịch vụ bổ trợ như: giao hàng chặng cuối, dịch vụ quản lý kho chứng từ, các dịch vụ giá trị gia tăng khác... Đến nay, công tác đầu tư đã đem lại hiệu quả thiết thực, nâng cao năng lực, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh của công ty.

10.4.2. Hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ

Bảng 12. Hiệu quả hoạt động của các công ty con của Transimex

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên công ty	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
		Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận
1	Công ty Cổ Phần Transimex Logistics	255.130	23.125	290.205	24.303	98.605	8.651
2	Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	61.914	13.486	79.808	18.391	19.740	4.051
3	Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân Phối Transimex	23.136	88	21.705	(1.133)	6.250	147
4	Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	184.030	62.917	191.146	67.589	51.718	17.971
5	Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics	-	149.931	-	89.914	-	12.001
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	107.061	6.154	119.727	10.270	31.981	2.005
7	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Vĩnh Lộc	-	860	-	262	-	(120)
8	Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An	54.454	21.901	94.733	27.476	23.156	254
9	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung	41.555	306	44.620	568	9.128	80
10	Công ty Cổ phần Transimex Shipping	5.022	(3.824)	11.606	(1.686)	3.809	(400)
11	Công ty Cổ Phần Cảng Transimex	351.636	85.962	351.206	83.564	87.319	21.809
12	Công ty Cổ Phần Dịch vụ Logistics Long An	18.353	(48.613)	52.396	(66.045)	18.520	(12.457)
13	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	3.345	2.155	3.892	4.311	937	1.418
14	Công ty Cổ phần Cảng Mipec	102.990	(125.672)	170.120	(32.329)	37.488	(11.721)

STT	Tên công ty	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
		Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận
15	Công ty Cổ phần Chuỗi Cung Ứng AP	-	(61)	-	(9.236)	-	(1.535)
16	Công ty Cổ phần Vinafreight	231.914	24.946	268.840	99.063	58.248	5.666
17	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế	1.564.918	74.589	1.363.680	34.607	167.709	5.116
18	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt	-	-	-	-	-	-
19	Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam	4.148	289	3.816	692	554	189
20	Công ty TNHH Logistics Xuê Hàng Việt Nam	115.262	13.012	194.145	7.090	49.270	991

Nguồn: Transimex

Nhìn chung, trong giai đoạn từ năm 2024 đến Quý I/2026, đa số các đơn vị đều giữ được đà tăng trưởng hoặc duy trì sự ổn định về doanh thu. Riêng về lợi nhuận, các công ty hoạt động thuộc mảng dịch vụ logistics, cảng ICD và kho bãi đóng góp đáng kể về lợi nhuận, trong khi các công ty về vận tải, cảng biển hoặc các trung tâm logistics vừa đưa vào vận hành chưa lâu vẫn ghi nhận mức lợi nhuận âm trong giai đoạn này.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

10.5. Các hợp đồng lớn

Các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong năm 2024, năm 2025 và Quý I/2026 như sau:

Bảng 13. Các hợp đồng lớn

Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VND) ^(*)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của TMS	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
NĂM 2024							
Hợp đồng nguyên tắc số 738/2023/TMS-SHIBUSAWA	102.264.067.976	08/2023	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Sản phẩm đầu ra: Cung cấp dịch vụ Logistics	Công ty TNHH Logistics Shibusawa Việt Nam	Không có	Không có
Hợp đồng đại lý số 342 (tên tiếng Anh: Agency Agreement No. 342)	87.231.745.057	08/2013	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Sản phẩm đầu ra: Cung cấp dịch vụ Logistics	Dongjin Shipping co., Ltd	Không có	Không có
Hợp đồng thuê định hạn (Time Charter)	75.033.015.693	07/2023	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Sản phẩm đầu ra: Cho thuê tàu	Hede (Hongkong) International Shipping Limited	Không có	Không có
Hợp đồng nguyên tắc thuê kho và dịch vụ giao nhận vận tải	51.912.114.993	01/2023	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Sản phẩm đầu ra: Dịch vụ vận tải	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	Ông Huỳnh An Trung làm Thành viên HĐQT;	Không có
Hợp đồng thuê kho hàng	44.905.207.683	03/2023	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Sản phẩm đầu ra: Cho thuê kho hàng	Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Không có	Không có



BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VND) ^(*)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của TMS	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
Hợp đồng nguyên tắc cung ứng dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa	104.320.986.139	01/2023	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ logistics	Công ty Cổ phần Transimex Logistics	Ông Bùi Tuấn Ngọc làm Chủ tịch HĐQT; Ông Nguyễn Chí Đức làm Thành viên HĐQT; Ông Phạm Xuân Quang làm Trưởng BKS	Không có
Hợp đồng nguyên tắc số 229/TCg-KHKD-2023	59.260.834.522	03/2023	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ vận chuyển container	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Không có	Không có
Hợp đồng nguyên tắc cung ứng dịch vụ quản lý container tại cảng	22.577.161.177	03/2023	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ quản lý container	Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Ông Lê Phúc Tùng làm Thành viên HĐQT, Giám đốc; Ông Phạm Xuân Quang làm Trưởng BKS	Không có
Hợp đồng số 01.2023/HĐTV-OCEAN-TMS	11.215.713.049	05/2023	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ thuyền viên	Công ty Cổ phần Quản Lý Tàu Và Dịch Vụ Hàng Hải Đại Dương	Không có	Không có
Hợp đồng nguyên tắc số 01.2024/HĐNT/TMS-XĐ	4.776.763.320	01/2024	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Sản phẩm đầu vào: Dầu nhờn hàng hải	Công ty TNHH TM & DV Xích Đạo	Không có	Không có
NĂM 2025							
Hợp đồng đại lý số	111.618.737.943	08/2013	Từ tháng	Sản phẩm đầu ra:	Dongjin Shipping co.,	Không có	Không có

Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VND) ^(*)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của TMS	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
342 (tên tiếng Anh: Agency Agreement No. 342)			01/2025 đến tháng 12/2025	Cung cấp dịch vụ Logistics	Ltd		
Hợp đồng thuê định hạn (Time Charter)	110.150.592.639	07/2023	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Sản phẩm đầu ra: Cho thuê tàu	Hede (Hongkong) International Shipping Limited	Không có	Không có
Hợp đồng nguyên tắc số 738/2023/TMS-SHIBUSAWA	86.189.979.452	08/2024	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Sản phẩm đầu ra: Cung cấp dịch vụ Logistics	Công ty TNHH Logistics Shibusawa Việt Nam	Không có	Không có
Hợp đồng thuê kho hàng	53.463.012.619	03/2023	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Sản phẩm đầu ra: Cho thuê kho hàng	Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Ông Lê Phúc Tùng làm Thành viên HĐQT, Giám đốc; Ông Phạm Xuân Quang làm Trưởng BKS	Không có
Hợp đồng nguyên tắc số 701/2022/HĐ-TMS	10.263.897.651	05/2022	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Sản phẩm đầu ra: Cung cấp dịch vụ Logistics	CTCP Thực Phẩm Cholimex	Ông Huỳnh An Trung làm Chủ tịch HĐQT	Không có
Hợp đồng nguyên tắc cung ứng dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa	91.495.817.881	01/2023	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ logistics	Công ty Cổ phần Transimex Logistics	Ông Bùi Tuấn Ngọc làm Chủ tịch HĐQT; Ông Nguyễn Chí Đức làm Thành viên HĐQT; Ông Phạm Xuân Quang làm Trưởng BKS	Không có

Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VND) ^(*)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của TMS	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
Hợp đồng nguyên tắc thuê kho và dịch vụ giao nhận vận tải	43.845.135.360	01/2023	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ kho	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	Ông Huỳnh An Trung làm Thành viên HĐQT;	Không có
Hợp đồng nguyên tắc số 229/TCg-KHKD-2023	42.134.208.613	03/2023	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ vận chuyển container	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Không có	Không có
Hợp đồng nguyên tắc cung ứng dịch vụ quản lý container tại cảng	18.733.784.680	03/2023	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ quản lý container	Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Ông Lê Phúc Tùng làm Thành viên HĐQT, Giám đốc; Ông Phạm Xuân Quang làm Trưởng BKS	Không có
Hợp đồng số 01.2023/HĐTV-OCEAN-TMS	11.462.882.207	05/2023	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ thuyền viên	Công ty Cổ Phần Quản Lý Tàu Và Dịch Vụ Hàng Hải Đại Dương	Không có	Không có
QUÝ I/2026							
Hợp đồng đại lý số 342 (tên tiếng Anh: Agency Agreement No. 342)	29.932.662.723	08/2013	Từ tháng 01/2026 đến tháng 03/2026	Sản phẩm đầu ra: Cung cấp dịch vụ Logistics	Dongjin Shipping co., Ltd	Không có	Không có
Hợp đồng thuê định hạn (Time Charter)	34.354.893.900	07/2023	Từ tháng 01/2026 đến tháng 03/2026	Sản phẩm đầu ra: Cho thuê tàu	Hede (Hongkong) International Shipping Limited	Không có	Không có

Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VND)(*)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của TMS	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
Hợp đồng nguyên tắc số 738/2023/TMS-SHIBUSAWA	21.884.938.657	08/2023	Từ tháng 01/2026 đến tháng 03/2026	Sản phẩm đầu ra: Cung cấp dịch vụ Logistics	Công ty TNHH Logistics Shibusawa Việt Nam	Không có	Không có
Hợp đồng nguyên tắc thuê kho và dịch vụ giao nhận vận tải	14.581.853.333	01/2023	Từ tháng 01/2026 đến tháng 03/2026	Sản phẩm đầu ra: Dịch vụ vận tải	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	Ông Huỳnh An Trung làm Thành viên HĐQT;	Không có
Hợp đồng thuê kho hàng	13.400.170.768	03/2023	Từ tháng 01/2026 đến tháng 03/2026	Sản phẩm đầu ra: Dịch vụ quản lý container	Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Ông Lê Phúc Tùng làm Thành viên HĐQT, Giám đốc; Ông Phạm Xuân Quang làm Trưởng BKS	Không có
Hợp đồng nguyên tắc cung ứng dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa	15.124.090.893	01/2023	Từ tháng 01/2026 đến tháng 03/2026	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ logistics	Công ty Cổ phần Transimex Logistics	Ông Bùi Tuấn Ngọc làm Chủ tịch HĐQT; Ông Nguyễn Chí Đức làm Thành viên HĐQT; Ông Phạm Xuân Quang làm Trưởng BKS	Không có
Hợp đồng nguyên tắc thuê kho và dịch vụ giao nhận vận tải	8.212.989.585	01/2023	Từ tháng 01/2026 đến tháng 03/2026	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ kho	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	Ông Huỳnh An Trung làm Thành viên HĐQT	Không có
Hợp đồng nguyên tắc số 229/TCg-KHKD-2023	7.202.494.609	03/2023	Từ tháng 01/2026 đến tháng	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ xếp dỡ, vận chuyển	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Không có	Không có

Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (VND)(*)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của TMS	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
Hợp đồng nguyên tắc cung ứng dịch vụ quản lý container tại cảng	4.251.987.846	03/2023	Từ tháng 01/2026 đến tháng 03/2026	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ quản lý container	Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Ông Lê Phúc Tùng làm Thành viên HĐQT, Giám đốc; Ông Phạm Xuân Quang làm Trưởng BKS	Không có
Hợp đồng dịch vụ số 0028.24/VP/HDC.TN R	2.599.190.729	01/2024	Từ tháng 01/2026 đến tháng 03/2026	Sản phẩm đầu vào: Dịch vụ xếp dỡ, vận chuyển	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Không có	Không có

Nguồn: Transimex

(*) Giá trị của các hợp đồng lớn là giá trị giao dịch giữa công ty mẹ TMS với các đối tác (bao gồm cả các công ty thành viên) theo số liệu báo cáo riêng.

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Các khách hàng, nhà cung cấp lớn đã ký kết hợp tác trong năm 2024, năm 2025 và Quý I/2026 như sau:

Bảng 14. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

STT	Tên đối tác	Sản phẩm, dịch vụ	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch/Doanh thu mua hàng(*)	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của TMS	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
NĂM 2024						
I. KHÁCH HÀNG						
1	Dongjin Shipping Co., Ltd	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2024 đến tháng	14,5%	Không có	Không có

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

STT	Tên đối tác	Sản phẩm, dịch vụ	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch/Doanh thu mua hàng(*)	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của TMS	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
			31/12/2024			
2	Công Ty TNHH Logistics Shibusawa Việt Nam	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2024 đến tháng 31/12/2024	12,4%	Không có	Không có
3	Hede (Hongkong) International Shipping Limited	Thuê tàu	Từ tháng 1/2024 đến tháng 31/12/2024	10,6%	Không có	Không có
4	Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Cholimex	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2024 đến tháng 31/12/2024	1,9%	Ông Huỳnh An Trung làm Chủ tịch HĐQT	Không có
5	Công Ty TNHH Nước Giải Khát Suntory Pepsico Việt Nam	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2024 đến tháng 31/12/2024	2,1%	Không có	Không có
II. NHÀ CUNG CẤP						
1	Công Ty TNHH Một Thành Viên Tổng Công Ty Tân Cảng Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2024 đến tháng 12/2024	9,3%	Không có	Không có
2	Công Ty Cổ Phần Vinaprint	Văn phòng cho thuê	Từ tháng 1/2024 đến tháng 12/2024	4,0%	Ông Bùi Minh Tuấn làm Chủ tịch HĐQT; Ông Lê Duy Hiệp làm Thành viên HĐQT; Ông Võ Hoàng Giang làm Thành viên HĐQT; Bà Lê Thị Trường Vy làm Thành viên HĐQT; Bà Nguyễn Kim Hậu làm Thành viên HĐQT, Quyền TGD	Không có

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

STT	Tên đối tác	Sản phẩm, dịch vụ	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch/Doanh thu mua hàng(*)	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của TMS	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
3	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Hóc Môn	Phí nhiên liệu	Từ tháng 1/2024 đến tháng 12/2024	3,6%	Ông Lê Phúc Tùng làm Thành viên HĐQT	Không có
4	Công Ty TNHH MSC Việt Nam	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2024 đến tháng 12/2024	2,8%	Không có	Không có
5	Công Ty Cổ Phần CMA-CGM Việt Nam	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2024 đến tháng 12/2024	2,5%	Không có	Không có
NĂM 2025						
I. KHÁCH HÀNG						
1	Dongjin Shipping Co., Ltd	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2025 đến tháng 12/2025	14,4%	Không có	Không có
2	Hede (Hongkong) International Shipping Limited	Thuê tàu	Từ tháng 1/2025 đến tháng 12/2025	14,2%	Không có	Không có
3	Công Ty TNHH Logistics Shibusawa Việt Nam	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2025 đến tháng 12/2025	11,1%	Không có	Không có
4	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	Cung cấp dịch vụ vận chuyển	Từ tháng 1/2025 đến tháng 12/2025	7,3%	Ông Huỳnh An Trung làm Thành viên HĐQT	Không có
5	Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Cholimex	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2025 đến tháng 12/2025	1,3%	Ông Huỳnh An Trung làm Chủ tịch HĐQT	Không có
II. NHÀ CUNG CẤP						
1	Công Ty TNHH Một Thành Viên Tổng Công Ty Tân Cảng Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2025 đến tháng 12/2025	6,7%	Không có	Không có
2	Công Ty TNHH MSC Việt Nam	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2025 đến tháng 12/2025	5,4%	Không có	Không có

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

STT	Tên đối tác	Sản phẩm, dịch vụ	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch/Doanh thu mua hàng(*)	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của TMS	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
		vụ Logistics	đến tháng 12/2025			
3	Công ty Cổ phần Hàng Hải MACS	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2025 đến tháng 12/2025	2,4%	Ông Lê Duy Hiệp làm Chủ tịch HĐQT	Không có
4	CÔNG TY TNHH ĐẠI LÝ VẬN TẢI EVERGREEN (VIỆT NAM)	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2025 đến tháng 12/2025	2,2%	Không có	Không có
5	CÔNG TY CỔ PHẦN CMA-CGM VIỆT NAM	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2025 đến tháng 12/2025	2,0%	Không có	Không có
QUÝ I/2026						
I. KHÁCH HÀNG						
1	Dongjin Shipping Co., Ltd	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2026 đến tháng 3/2026	15,7%	Không có	Không có
2	Hede (Hongkong) International Shipping Limited	Thuê tàu	Từ tháng 1/2026 đến tháng 3/2026	15,5%	Không có	Không có
3	Công Ty TNHH Logistics Shibusawa Việt Nam	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2026 đến tháng 3/2026	9,9%	Không có	Không có
4	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	Cung cấp dịch vụ vận chuyển	Từ tháng 1/2026 đến tháng 3/2026	6,6%	Ông Huỳnh An Trung làm Thành viên HĐQT	Không có
5	Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Cholimex	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2026 đến tháng 3/2026	1,3%	Ông Huỳnh An Trung làm Chủ tịch HĐQT	Không có
II. NHÀ CUNG CẤP						
1	Công Ty TNHH MSC Việt Nam	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2026 đến tháng 3/2026	7,3%	Không có	Không có

STT	Tên đối tác	Sản phẩm, dịch vụ	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch/Doanh thu mua hàng(*)	Mối quan hệ với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của TMS	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
2	Công Ty TNHH Một Thành Viên Tổng Công Ty Tân Cảng Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2026 đến tháng 3/2026	3,9%	Không có	Không có
3	Công ty Cổ phần Hàng Hải MACS	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2026 đến tháng 3/2026	2,6%	Ông Lê Duy Hiệp làm Chủ tịch HĐQT	Không có
4	CÔNG TY TNHH INTERASIA LINES VIỆT NAM	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2026 đến tháng 3/2026	1,8%	Không có	Không có
5	CÔNG TY TNHH COSCO SHIPPING LINES (VIỆT NAM)	Cung cấp dịch vụ Logistics	Từ tháng 1/2026 đến tháng 3/2026	1,8%	Không có	Không có

Nguồn: Transimex

(*) Giá trị giao dịch với các khách hàng và nhà cung cấp là giá trị giao dịch với các đối tác ngoài hệ thống của công ty mẹ TMS và các công ty thành viên theo số liệu báo cáo hợp nhất.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

10.7. Vị thế của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong ngành

10.7.1. Vị thế của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

TMS là nhà cung cấp dịch vụ Logistics tổng thể tại Việt Nam, có khả năng mang đến cho khách hàng các giải pháp nhanh chóng, an toàn và chính xác với chi phí cạnh tranh. Công ty cung cấp các giải pháp Logistics hoàn chỉnh từ vận tải nội địa, vận chuyển quốc tế đường biển và đường hàng không đến các dịch vụ kho bãi, phân phối và thủ tục hải quan. Với hơn 42 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giao nhận vận tải kết hợp với cơ sở hạ tầng hiện đại, công nghệ tiên tiến và dịch vụ chuyên nghiệp, TMS đã cung cấp cho tất cả khách hàng một chuỗi cung ứng hiệu quả.

Là một trong những doanh nghiệp có thế mạnh trong mảng dịch vụ kho bãi, TMS cung cấp các loại hình lưu kho, lưu bãi gồm kho ngoại quan, kho CFS, kho lạnh, kho mát, bãi container. Đặc biệt là loại hình kho lạnh, kho mát đang là xu hướng phát triển tại Việt Nam cũng như thế giới. Với các dự án đầu tư kho bãi mới, mở rộng diện tích kho lạnh, kho mát như Trung tâm Logistic Vĩnh Lộc; mở rộng kho lạnh tại Trung tâm Logistics Khu Công nghệ cao; Giai đoạn 2 Trung tâm Logistics Thăng Long... dự kiến sẽ mang đến nhiều tiềm năng phát triển to lớn cho TMS trong thời gian tới. Bên cạnh đó, theo đánh giá của Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), Transimex được xếp thứ 5 trong Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics liên tục nhiều năm, từ 2021 đến 2024⁽¹⁾. Bảng xếp hạng Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics được xây dựng dựa trên các nguyên tắc khoa học và khách quan. Các công ty được đánh giá, xếp hạng dựa trên ba tiêu chí chính: (1) Năng lực tài chính thể hiện trên báo cáo tài chính năm gần nhất; (2) Uy tín truyền thông được đánh giá bằng phương pháp Media Coding - mã hóa các bài viết về công ty trên các kênh truyền thông có ảnh hưởng; (3) Khảo sát đối tượng nghiên cứu và các bên liên quan. Với kết quả này, Transimex ngày càng khẳng định vị thế, uy tín, chất lượng và luôn hướng đến mục tiêu trở thành nhà cung cấp dịch vụ logistics tổng thể lớn nhất Việt Nam.

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Logistics vẫn là lĩnh vực đang thu hút đầu tư mạnh tại Việt Nam và dự báo sẽ tăng trưởng vượt trội nhờ các ngành công nghiệp phụ trợ, chế tạo ô tô, linh kiện điện tử và chính sách đầu tư của Nhà nước vào các vùng kinh tế trọng điểm. Đòn bẩy thúc đẩy logistics còn đến từ Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA). Sau những ảnh hưởng do Covid-19, tín hiệu thị trường vào những tháng cuối năm cho thấy bức tranh tươi sáng của ngành logistics Việt Nam trong tương lai gần. Bên cạnh đó, chuỗi cung ứng lạnh cũng đang là xu thế phát triển nhờ nhu cầu về các sản phẩm nhạy cảm với nhiệt độ như hàng nông sản, thủy sản, dược phẩm, ... gia tăng. Theo Allied Market Research, quy mô thị trường chuỗi cung ứng lạnh toàn cầu sẽ tăng trưởng khoảng 17,7% trong giai đoạn 2018 – 2026⁽²⁾. Đối với Việt Nam, dự báo xu hướng này sẽ mạnh mẽ hơn do quy mô kho lạnh hiện tại chỉ đáp ứng được từ 30 – 35% nhu cầu thực tế (theo Bộ Công Thương). Điều này mở ra cơ hội tăng trưởng cho các doanh nghiệp có sở hữu kho lạnh như Transimex. Vì vậy, triển vọng các năm tới, ngành logistics nói chung và hoạt động dịch vụ hậu cần kho bãi nói riêng, sẽ

¹ Vietnam Report, "Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics năm 2024", "Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics năm 2023", "Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics năm 2022", "Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics năm 2021".

² Allied Market Research, "Asia-Pacific Cold Chain Logistics Market Size, Share, Competitive Landscape and Trend Analysis Report, by Business Type, End-use Industry, Product and Technology: Regional Opportunity Analysis and Industry Forecast, 2020-2027", Tháng 04/2021

tiếp tục tăng trưởng nhờ hoạt động xuất nhập khẩu khả quan với kỳ vọng từ các Hiệp định Thương mại tự do và tiềm năng thu hút vốn đầu tư FDI của Việt Nam.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

Theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 77/QĐ-TTg ngày 13/01/2020), phát triển hệ thống cảng biển phải đảm bảo đồng bộ với phát triển hạ tầng kết nối, làm đầu mối kết nối các phương thức vận tải khác nhằm phát huy hiệu quả lợi thế của từng phương thức vận tải, phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics. Đây là một trong những mục tiêu trọng yếu trong quy hoạch phát triển tổng thể nhằm hướng đến cung cấp dịch vụ trọn gói và mở rộng ra thị trường quốc tế đáp ứng yêu cầu hội nhập.

Trên cơ sở những phân tích và nhận định trên đây, định hướng và chiến lược kinh doanh của Công ty là hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển chung của ngành cảng biển - vận tải, với chính sách của Nhà nước và xu thế toàn cầu của ngành cảng biển – vận tải – logistics.

10.8. *Hoạt động Marketing*

Trong những năm qua, Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những đặc thù riêng của mình và đã đạt được những hiệu quả cao. Đến nay, dịch vụ của Công ty đã có uy tín không chỉ tại thị trường trong nước mà các đối tác quốc tế cũng đánh giá cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ của Công ty.

Từ cuối năm 2020, Công ty đã thực hiện thành công việc thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu mới với thông điệp TRANSIMEX – SIMPLY BETTER. Năm 2021, Công ty đã tổ chức thành công Hội nghị tri ân khách hàng kết hợp với ra mắt hệ thống nhận diện thương hiệu vào ngày 15/01/2021. Sự kiện này đã giúp Công ty tạo được ấn tượng rất tốt với khách hàng và đối tác.

Năm 2023, Transimex đã tổ chức thành công sự kiện kỷ niệm 40 năm thành lập, đánh dấu cột mốc quan trọng trong hành trình hình thành và phát triển của Công ty. Trong hành trình 40 năm hình thành và phát triển đó, Transimex đã có mặt rộng khắp Việt Nam, sở hữu và vận hành các trung tâm Logistics, cơ sở hạ tầng Logistics tại các tỉnh thành và vùng kinh tế trọng điểm trên toàn quốc, trở thành một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành cung cấp dịch vụ Logistics tại Việt Nam.

Trong năm 2024 và năm 2025, Transimex tiếp tục quảng bá hình ảnh thông qua việc có mặt tại các giải thưởng, bảng xếp hạng doanh nghiệp logistics của các tổ chức lớn và cơ quan có uy tín. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia các sự kiện, hội chợ tổ chức bởi các hiệp hội, ngành nghề để quảng bá dịch vụ logistics cho các đối tác trong và ngoài nước. Cụ thể, Transimex đã có sự hiện diện ấn tượng tại Triển lãm Logistics Việt Nam năm 2025 (VILOG 2025). Đây là một hoạt động marketing quan trọng, giúp đưa các giải pháp Logistics tổng thể linh hoạt và hiệu quả tiếp cận đến các khách hàng tiềm năng. Ngoài ra, thương hiệu Transimex cũng xuất hiện trong Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh - Ngành Logistics, nhóm Giao nhận, kho bãi và khai thác cảng do Viet Research phối hợp với Báo Tài chính - Đầu tư (Bộ Tài chính) công bố. Với uy tín thương hiệu lâu năm và khả năng cung cấp đa dạng dịch vụ, Transimex sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động marketing, không chỉ ở các sự kiện, triển lãm uy tín, mà còn thông qua đa dạng các kênh truyền thông, tận dụng khai

thác lợi thế của digital marketing.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Nhãn hiệu thương mại đối với các sản phẩm của Công ty Cổ phần Transimex như sau:

- Chữ viết tắt: Transimex
- Logo:



Công ty không có đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Với chiến lược đa dạng hóa loại hình dịch vụ, mở rộng phạm vi kinh doanh, phát triển các loại hình dịch vụ có tỷ lệ sinh lời cao như kho ngoại quan, CFS, ICD, tác nghiệp container, giao nhận và vận chuyển hàng quá cảnh, hàng triển lãm hội chợ, hàng công trình, hàng của các cơ quan ngoại giao... Transimex luôn luôn tìm kiếm các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao cho khách hàng.

Transimex là một trong số ít các công ty logistics tại Việt Nam đã hoàn thiện chuỗi giá trị logistics và có khả năng cung cấp dịch vụ logistics 3PL (Third-party Logistics - đơn vị cung cấp dịch vụ logistics được thuê với vai trò tiếp quản các hoạt động liên quan đến chiến thuật và vận hành về một mảng nhất định trong chuỗi cung ứng của doanh nghiệp). Qua đó, Công ty có thể nhận được các hợp đồng từ các doanh nghiệp FDI - nơi ưu tiên cho các công ty nước ngoài. Lợi thế cạnh tranh của Công ty đến từ hệ thống kho bãi đa dạng và trải dài trên cả ba miền với tổng diện tích 9,3 ha kho CFS/ngoại quan và 2,2 ha kho lạnh. Hiện nay, Công ty vẫn không ngừng triển khai công tác nghiên cứu và đầu tư để phát triển các loại hình dịch vụ mới, mặt hàng mới nhằm bổ sung, đa dạng hóa chuỗi cung ứng dịch vụ.

Trong năm 2024, Công ty đã chính thức đưa vào vận hành khai thác kho lạnh với sức chứa hơn 50.000 vị trí pallet với phần lớn trong đó được vận hành bởi công nghệ truy xuất hàng hóa tự động.

Với mục tiêu mở rộng và hoàn thiện chuỗi cung ứng, trong năm 2025, Transimex đã tổ chức Lễ khởi công xây dựng kho đa chức năng APSC tại Khu công nghiệp VSIP II-A (tỉnh Bình Dương cũ), cùng với hệ thống kho lưu trữ đa nhiệt độ tại hầu hết các vùng kinh tế trọng điểm của cả nước, dự án kho ASPC là mắt xích quan trọng củng cố năng lực Logistics của Tập đoàn Transimex; ngoài ra, hai tàu vận tải container đường thủy nội địa (sà lan) Transimex 25 và Transimex 26, với công suất 250 TEU mỗi chiếc, đã chính thức đi vào hoạt động, đánh dấu cột mốc quan trọng trong việc mở rộng năng lực vận tải đường thủy, xây dựng một hệ thống Logistics hiệu quả, bền vững, và liên kết chặt chẽ trong chuỗi dịch vụ Logistics tổng thể. Công ty sẽ tiếp tục hướng đến việc nghiên cứu ứng dụng các công nghệ xanh, thân thiện với môi trường để phát triển dịch vụ logistics bền vững; bên cạnh việc mở rộng ứng dụng các công nghệ tự động hóa để nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành, tối ưu hóa chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

10.11. Chiến lược kinh doanh

Chiến lược kinh doanh trong ngắn hạn và cả dài hạn của Công ty là tập trung thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ logistics tổng thể, mở rộng chuỗi cung ứng dịch vụ logistics trên toàn quốc, đảm bảo đủ năng lực đáp ứng được mọi yêu cầu của khách hàng; phát triển logistics xanh bao gồm việc tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo tại các Trung tâm Logistics nhằm góp phần bảo vệ môi trường cũng như tiết kiệm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh. Các mục tiêu và chiến lược cụ thể Công ty sẽ thực hiện trong thời gian tới bao gồm:

- Tăng cường công tác quản trị và phát triển kinh doanh tại các công ty con và đơn vị kinh doanh có nhiều tiềm năng nhưng chưa khai thác hết hiệu quả như: Mipex Port, Depot Bình Chiểu, Kho lạnh Long An,...
- Phát triển sản phẩm dịch vụ logistics chuyên biệt mới như logistics dược phẩm, hàng nguy hiểm, dịch vụ giao hàng chặng cuối cho doanh nghiệp.
- Phát triển logistics xanh thông qua việc tiếp tục đầu tư năng lượng tái tạo tại các kho hàng; đầu tư thiết bị nâng hạ sử dụng năng lượng điện (như xe nâng container, xe đầu kéo container) nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng phổ biến từ các khách hàng toàn cầu về ESG cũng như đáp ứng xu thế phát triển chung của toàn xã hội.
- Tăng cường hợp tác dưới nhiều hình thức với các đối tác chiến lược nước ngoài nhằm đa dạng hóa danh mục khách hàng, sử dụng tối đa tài nguyên trong hệ sinh thái của toàn Tập đoàn.
- Tham gia đấu thầu thành công những dự án cung cấp dịch vụ logistics tổng thể có quy mô lớn cho những khách hàng lớn toàn cầu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các công ty trong Tập đoàn.
- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực mang tính chiến lược lâu dài. Có kế hoạch cụ thể về tổ chức mô hình đào tạo cập nhật về nghiệp vụ chuyên môn tại doanh nghiệp và gửi đi đào tạo tại các cơ sở đào tạo có uy tín. Tổ chức thường xuyên, có chọn lọc về chủ đề nghiệp vụ thông qua hình thức các buổi thảo luận trong nội bộ Tập đoàn về trao đổi nghiệp vụ nâng cao năng suất lao động chung trong cả Tập đoàn, tạo ra một tiêu chuẩn về dịch vụ tiên tiến mang thương hiệu TRANSIMEX.

Đối với nguồn vốn dự kiến để thực hiện các chiến lược kinh doanh nêu trên, Công ty sẽ đa dạng các nguồn vốn huy động trong nước, thông qua nguồn vay vốn từ các tổ chức tín dụng trong nước, từ các đối tác chiến lược và các kênh huy động từ trái phiếu doanh nghiệp. Bên cạnh đó, trong trường hợp cần thiết, Công ty sẽ thúc đẩy các kế hoạch tăng vốn thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ phiếu phát hành riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược, tùy vào tình hình thực tế của Công ty và đảm bảo đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông của Công ty.

Về nguồn lực, Công ty luôn xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng nhất, đảm bảo cho sự thành công của việc triển khai các chiến lược kinh doanh và đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty. Trong những năm sắp tới, Công ty sẽ tiếp tục chú trọng vào chính sách phát triển nguồn nhân lực thông qua việc đẩy mạnh đào tạo, phát triển và quy hoạch nhân sự phù hợp cho Công ty.

10.12. Trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty chịu sự ràng buộc về điều kiện kinh doanh theo Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 được thông qua ngày 11/12/2025 và Nghị định số 163/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 quy định về kinh doanh dịch vụ vận tải và logistics. Các hoạt động kinh doanh của Công ty đều đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật liên quan.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng và cơ cấu người lao động

Bảng 15. Số lượng và cơ cấu nhân sự của Công ty

Đơn vị tính: Người

Yếu tố	Tại 31/12/2024		Tại 31/12/2025		Tại 31/03/2026	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo trình độ chuyên môn						
Đại học và trên đại học	116	50%	128	50%	128	49%
Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	30	13%	35	14%	31	12%
Lao động phổ thông	85	37%	93	36%	102	39%
Phân theo thời hạn hợp đồng						
Lao động thường xuyên	231	100%	256	100%	261	100%
Lao động thời vụ	0	0%	0	0%	0	0%
Tổng cộng	231	100%	256	100%	261	100%

Nguồn: Transimex

11.2. Chính sách đối với người lao động

▪ Chính sách tiền lương, đãi ngộ, phúc lợi

Transimex luôn hiểu rằng, chính sách tiền lương và đãi ngộ tốt sẽ là yếu tố quan trọng để thu hút và giữ chân nhân tài. Chính sách tiền lương được xây dựng chặt chẽ, quy định một cách cụ thể, rõ ràng các quyền lợi, chính sách, chế độ mà người lao động được hưởng; có tính cạnh tranh, thu hút nguồn lao động chất lượng trên thị trường cũng như khuyến khích người lao động làm việc một cách chủ động, hiệu quả, tự phấn đấu phát triển bản thân để nâng cao thu nhập, từ đó hình thành động lực phát triển chung trong toàn Công ty. Chính sách tiền lương bao gồm hệ thống thang, bảng lương trong đó ngạch, bậc lương của người lao động được xếp theo từng vị trí công việc, trình độ, năng lực và kinh nghiệm. Người lao động được trả lương theo hiệu quả kinh doanh của Phòng ban/Công ty và theo kết quả hoàn thành công việc của cá nhân.

Chính sách khen thưởng được áp dụng để ghi nhận thành tích, nỗ lực, đóng góp của từng cá nhân và tập thể. Hàng năm, Công ty tổ chức đánh giá, xếp loại và thưởng cho các cá nhân, tập thể đạt danh hiệu xuất sắc. Ngoài ra, các chính sách thưởng khác như: thưởng đột xuất cho những cá nhân có thành tích vượt bậc, thưởng theo chỉ tiêu doanh số, lợi nhuận, sản lượng; thưởng vào các dịp lễ, Tết...

Bên cạnh đó, hàng năm, Công ty tổ chức các hoạt động mừng ngày 8/3 và 20/10 cho các lao động nữ trong Công ty như mời chuyên gia về chia sẻ các chủ đề liên quan đến phụ nữ, tặng quà, tổ chức thi nấu ăn, thi cắm hoa...; tặng quà cho các cháu thiếu nhi là con của cán bộ nhân viên vào ngày Quốc tế thiếu nhi, trao các suất học bổng Nguyễn Đức Cảnh cho các cháu có thành tích học tập xuất sắc; tặng quà tết Trung thu, quà Tết Nguyên đán với mục đích chăm lo tốt hơn cho đời sống của người lao động.

Tổ chức các chương trình tham quan, du lịch tại các địa danh nổi tiếng trong nước và nước ngoài cho toàn bộ người lao động. Ngoài ra, cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm được tham gia thêm chuyến du lịch tại nước ngoài như Hàn Quốc, Singapore, Malaysia; và cán bộ quản lý xuất sắc được tham quan các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước Châu Âu.

■ Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng luôn được cải tiến và áp dụng nhiều hình thức khác nhau, chú trọng xây dựng thương hiệu nhà tuyển dụng để chiêu mộ nhân tài và thu hút nguồn ứng viên chất lượng cao trên thị trường. Mỗi chức danh công việc đều có mô tả công việc cụ thể, có tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, kỹ năng và thái độ. Việc tuyển dụng được thông báo công khai, được phỏng vấn và đánh giá công tâm, bình đẳng, minh bạch, khách quan và tuân thủ theo đúng quy trình tuyển dụng của Công ty. Nhờ vậy, đã mang lại cho Công ty nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty và xây dựng được đội ngũ cán bộ nguồn cho tương lai.

■ Chính sách cải thiện môi trường làm việc

Transimex không ngừng tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và đề cao tinh thần hợp tác. Xây dựng tinh thần đồng đội và tăng cường mối quan hệ giữa các đồng nghiệp thông qua các hoạt động nhóm.

Transimex đã đầu tư cải tạo văn phòng làm việc, mang đến cho người lao động không gian làm việc tiện ích, thoải mái, rộng rãi và hiện đại. Đồng thời, Công ty ưu tiên ứng dụng các nền tảng làm việc trực tuyến, áp dụng chuyển đổi số, giảm các thủ tục giấy tờ, từ đó tạo lợi thế cạnh tranh cho Công ty, đảm bảo tính liên tục và hiệu quả trong công việc.

Đề cao sự công bằng, văn minh và tôn trọng cá nhân. Cán bộ nhân viên được khuyến khích phát huy năng lực và đóng góp ý tưởng.

■ Chính sách phát triển nghề nghiệp, thăng tiến

Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho tất cả người lao động trong Công ty, các vị trí quản lý được bổ nhiệm thông qua đánh giá công khai, minh bạch bởi người quản lý trực tiếp và gián tiếp về kiến thức, kỹ năng, thái độ, kinh nghiệm và hiệu quả công việc.

Ưu tiên phát triển nguồn nhân sự nội bộ thông qua việc luân chuyển nhân sự trong tập đoàn, đảm bảo sắp xếp đúng người, đúng việc, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy được hết các thế mạnh của mình.

Công tác quy hoạch, định biên nhân sự được thực hiện dưới sự chỉ đạo của Ban điều hành

Công ty, được thực hiện hàng năm nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh, đồng thời duy trì và phát triển đội ngũ cán bộ.

▪ **Chính sách đảm bảo an toàn lao động, sức khỏe cho người lao động**

Công ty luôn chú trọng việc chăm lo cho sức khỏe và sự an toàn của người lao động. Khi sức khỏe thể chất và tinh thần của người lao động được đảm bảo, hiệu quả công việc sẽ được nâng cao.

Công ty luôn đảm bảo công tác an toàn lao động tại nơi làm việc, thường xuyên tổ chức các chương trình tập huấn an toàn lao động và hướng dẫn, thị phạm thực tế. Các hoạt động thể thao được tổ chức và khuyến khích tham gia nhằm giúp người lao động duy trì lối sống lành mạnh.

Định kỳ, Transimex thực hiện các chương trình kiểm tra sức khỏe cho người lao động với chế độ cao hơn mức quy định của nhà nước. Công ty hiểu rằng, mặc dù công việc là một khía cạnh quan trọng trong cuộc sống của người lao động, sức khỏe của họ luôn được ưu tiên hàng đầu.

11.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Công ty không có quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động áp dụng chung cho toàn bộ quá trình hoạt động. Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị quyết định và ban hành quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động cho từng đợt phát hành đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

12. Chính sách cổ tức

Công ty có chủ trương chi trả một mức cổ tức hợp lý trong phạm vi lợi nhuận sau thuế, sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Mức cổ tức được chi trả đảm bảo cân đối giữa lợi ích trước mắt của các cổ đông và lợi ích lâu dài (phần để lại để bổ sung vốn kinh doanh). Chính sách cổ tức của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm phê duyệt và căn cứ vào kết quả lợi nhuận sau thuế trong năm, cân đối nguồn vốn đầu tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tỷ lệ lợi nhuận đã chia và tỷ lệ cổ tức trong các năm gần đây của Công ty như sau:

Bảng 16. Chính sách cổ tức của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá cổ phiếu	5% bằng tiền 7% bằng cổ phiếu	10% bằng tiền 2% bằng cổ phiếu	5% bằng tiền 7% bằng cổ phiếu	Dự kiến 10%-15% (bằng tiền và/hoặc cổ phiếu)
Thời gian chi trả	Đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền vào tháng 07/2024 Đã thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu vào tháng	Đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền vào tháng 10/2025 Đã thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu vào tháng	Dự kiến chi trả trong năm 2026 sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua phương án	Dự kiến chi trả trong năm 2027

	09/2024	01/2026		
--	---------	---------	--	--

Nguồn: Transimex

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

▪ Năm 2024

Ngày 13/08/2024, Công ty đã hoàn tất thu tiền từ đợt chào bán Trái phiếu riêng lẻ gần nhất liên quan đến mã trái phiếu TMS12401. Theo Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu tại thời điểm 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, Công ty đã sử dụng toàn bộ số tiền 100.000.000.000 VND thu được từ đợt chào bán để mua lại trước hạn một phần Trái phiếu TMSH2126001 theo đúng mục đích sử dụng vốn đã được Nghị quyết HĐQT số 30/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 09/08/2024 và Nghị quyết HĐQT số 42/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 19/11/2024 thông qua.

▪ Năm 2025 – Quý I/2026

Ngày 27/03/2026, Công ty đã hoàn tất thu tiền từ đợt chào bán Trái phiếu chuyển đổi ra công chúng liên quan đến mã trái phiếu TMS426010. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa sử dụng số tiền 400.000.000.000 VND thu được từ đợt chào bán do chưa đến thời hạn sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo các mục đích sử dụng đã được Nghị quyết HĐQT số 38/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 01/11/2024, Nghị quyết HĐQT số 55/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 21/04/2025 và Nghị quyết HĐQT số 70/NQ.HĐQT NK6-TMS ngày 18/09/2025 thông qua.

14. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại

Công ty luôn thực hiện việc thanh toán đầy đủ và đúng hạn đối với các khoản thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm giai đoạn 2023 – 2025 và đến thời điểm hiện tại.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

15.1. Thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đang có các hợp đồng thuê sử dụng đất như sau:

STT	Nội dung	Thời điểm ký Hợp đồng	Thời hạn thuê	Diện tích (m ²)
1	Hợp đồng thuê đất tại phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	11/2000	Đến tháng 01/2046	90.422
2	Hợp đồng thuê đất Khu công nghiệp Hòa Cẩm, Đà Nẵng	01/2015	Đến tháng 08/2054	16.290
3	Hợp đồng thuê đất Khu công nghiệp Bình Chiểu, TP. Hồ Chí Minh	05/2023	Đến tháng 02/2045	27.694

Nguồn: Transimex

15.2. Thông tin về các trái phiếu chưa đáo hạn

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng giá trị dư nợ trái phiếu chưa đáo hạn (theo mệnh giá) là 820 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Trái phiếu chuyển đổi, phát hành ra công chúng:

Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Kỳ hạn trái phiếu	Mệnh giá trái phiếu (VND)	Lãi suất (%/năm)	Số lượng trái phiếu phát hành	Số lượng trái phiếu đang lưu hành
TMS426010	27/03/2026	02 năm	100.000	7,0	4.000.000	4.000.000

- Trái phiếu phát hành riêng lẻ, không chuyển đổi:

Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Kỳ hạn trái phiếu	Mệnh giá trái phiếu (VND)	Lãi suất (%/năm)	Số lượng trái phiếu phát hành	Số lượng trái phiếu đang lưu hành
TMS12101	13/08/2021	05 năm	1.000.000.000	8,8	300	120
TMS12302	09/06/2023	03 năm	100.000.000	10,5	3.000	3.000

Trong đó:

- Trái phiếu dài hạn đến hạn trả: 420 tỷ đồng
- Trái phiếu dài hạn: 400 tỷ đồng

Trái phiếu TMS426010 được phát hành vào tháng 03/2026, có kỳ hạn 2 năm (ngày đáo hạn là 27/03/2028). Trái chủ được chuyển đổi 50% số lượng Trái Phiếu vào ngày tròn 01 (Một) năm kể từ Ngày phát hành Trái phiếu và số lượng Trái Phiếu còn lại vào Ngày đáo hạn Trái phiếu. Trái phiếu không có tài sản bảo đảm.

Trái phiếu TMS12101 được phát hành vào tháng 08/2021, có kỳ hạn 5 năm (ngày đáo hạn là 13/08/2026). Trái chủ có quyền yêu cầu Công ty mua lại toàn bộ hoặc một phần trái phiếu đã phát hành vào ngày tròn 03 (ba) năm kể từ ngày phát hành với điều kiện trái chủ phải gửi thông báo về việc thực hiện quyền chọn bán ít nhất 9 tháng trước ngày chọn bán dự định. Trái phiếu được bảo đảm bằng 11.700.000 cổ phiếu CLX.

Trái phiếu TMS12302 được phát hành vào tháng 06/2023, có kỳ hạn 3 năm (ngày đáo hạn là 09/06/2026). Trái chủ có quyền yêu cầu Công ty mua lại tối đa 50% trái phiếu đã phát hành vào ngày tròn 02 năm kể từ ngày phát hành với điều kiện trái chủ phải gửi thông báo về việc thực hiện quyền chọn bán ít nhất 90 (chín mươi) ngày trước ngày chọn bán dự định. Trái phiếu được bảo đảm bằng 9.630.000 cổ phiếu TMS sở hữu bởi các cổ đông, và 1.000.000 cổ phiếu PDN.

15.3. Thông tin về các cam kết khác

a) Cam kết thuê hoạt động:

Công ty phải trả mức tiền thuê tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Thời hạn	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Dưới 1 năm	41.876	40.576	40.466
Từ 1 năm đến 5 năm	139.324	190.377	190.097

Thời hạn	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Trên 5 năm	226.277	280.332	278.103
Tổng cộng	407.476	511.285	508.666

Nguồn: Transimex

b) Cam kết cho thuê hoạt động:

Công ty đã ký các hợp đồng cho thuê hoạt động, theo đó, khoản tiền thuê tối thiểu phải thu trong tương lai của hợp đồng cho thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Thời hạn	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Dưới 1 năm	95.015	105.215	45.618
Từ 1 năm đến 5 năm	63.680	61.366	108.964
Tổng cộng	158.696	166.582	154.582

Nguồn: Transimex

c) Cam kết vốn:

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày kết thúc năm tài chính nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Dự án	31/12/2024	31/12/2025
Dự án APSC VSIP II-A	162	134.825
Dự án kho bãi tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc	20.296	19.396
Dự án lắp đặt cần cầu tại cảng	-	222.428
Khác	-	1.773
Tổng cộng	20.458	378.422

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán của Transimex

d) Cam kết khác:

Công ty đã cam kết bảo lãnh toàn bộ nghĩa vụ trả nợ vay của các công ty con gồm Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics và Công ty Cổ phần Transimex Logistics, theo các hợp đồng tín dụng của các công ty con này tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam với tổng số tiền là 55 tỷ đồng.

16. **Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Transimex nhận được Quyết định số 961/QĐ-XPHC ngày 27/08/2025 và Quyết định số 1554/QĐ-XPHC ngày 12/09/2025 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế của Trưởng Thuế Thành phố Hồ Chí Minh. Đến thời điểm hiện tại,

Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế tại Quyết định nêu trên.

17. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty Cổ phần Transimex cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

- 1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 17. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh Hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024 (*)	Năm 2025	Tăng/giảm so với cùng kỳ	Quý I/2026
Tổng giá trị tài sản	8.360.496	8.578.744	2,6%	8.898.622
Doanh thu thuần	3.325.665	3.476.372	4,5%	786.007
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	267.535	438.083	63,7%	112.940
Lợi nhuận/(Lỗ) khác	(29.381)	3.063	110,4%	1.565
Lợi nhuận trước thuế	238.153	441.146	85,2%	114.505
Lợi nhuận sau thuế	152.051	373.461	145,6%	97.802
Tỷ lệ chi trả cổ tức(**)	10% bằng tiền 2% bằng cổ phiếu	5% bằng tiền 7% bằng cổ phiếu	N/A	N/A

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2026 của Transimex

(*) Số liệu hợp nhất năm 2024 được trình bày lại theo Thuyết minh số 40 – BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Transimex

(**) Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 18. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng/giảm so với cùng kỳ	Quý I/2026
Tổng giá trị tài sản	3.794.474	3.843.601	1,3%	4.347.429
Doanh thu thuần	705.000	774.534	9,9%	221.376
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	198.826	222.173	11,7%	22.671
Lợi nhuận/(Lỗ) khác	(2.553)	(6.327)	-147,8%	(195)
Lợi nhuận trước thuế	196.272	215.846	10,0%	22.476
Lợi nhuận sau thuế	213.303	231.063	8,3%	24.289
Tỷ lệ chi trả cổ tức ^(*)	10% bằng tiền 2% bằng cổ phiếu	5% bằng tiền 7% bằng cổ phiếu	N/A	N/A

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý I/2026 của Transimex

(*) Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Các chỉ tiêu khác để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động:

Không có.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập:

Không có.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

- Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong 02 năm gần nhất:

Năm 2024 khép lại với nhiều biến chuyển đáng chú ý trong chuỗi cung ứng toàn cầu và khu vực. Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục bị điều chỉnh sau các cuộc xung đột chính trị và xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng ngày càng rõ nét, logistics không còn là hoạt động hậu cần đơn thuần, mà trở thành yếu tố chiến lược trong quản trị chuỗi giá trị toàn cầu. Tại Việt Nam, logistics đang giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế và thương mại, đặc biệt khi đất nước tiếp tục hội nhập sâu rộng và trở thành điểm đến chiến lược của các dòng dịch chuyển đầu tư. Do ảnh hưởng của các yếu tố địa chính trị và căng thẳng trong quan hệ giao thương của các khối và nền kinh tế hàng đầu thế giới, hoạt động logistics đã chịu những ảnh hưởng đan xen, lẫn tích cực và tiêu cực. Tại Transimex, những ảnh hưởng tích cực có thể thấy qua sản lượng container luân chuyển thông qua Cảng ICD Transimex đạt hơn 285.000 TEU (tăng 23% so với năm 2023); sản lượng vận chuyển container đường thủy nội địa đạt gần 300.000 TEU (tăng 39,5% so với năm 2023). Trong khi đó, dịch vụ lưu trữ hàng

hóa tại các hệ thống kho có phần chững lại. Cụ thể, năm 2024, tổng sản lượng hàng hóa luân chuyển thông qua hệ thống kho của toàn Tập đoàn đạt khoảng 1,85 triệu tấn, bằng 96,4% so với năm 2023, trong đó: kho tổng hợp đạt 770.000 tấn, kho CFS đạt 542.000 tấn, kho lạnh và kho mát đạt 335.000 tấn, kho ngoại quan 166.000 tấn, kho Air-con và kho cấp đông 32.000 tấn.

Năm 2025 là năm tăng trưởng ấn tượng của ngành Logistics của Việt Nam (với mức tăng 18%), và là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trưởng của Tập đoàn trong năm. Hàng hóa vận chuyển bằng đường biển và đa phương thức tiếp tục phát triển, đặc biệt là khoảng nửa cuối năm 2025, nhiều dịch vụ container chuyên tuyến Nội Á được thiết lập từ các hãng tàu mới phát triển như J&J, Sinolines.... Đối với các hãng tàu truyền thống chuyên tuyến Nội Á, việc mở các tuyến vận chuyển vượt xa khu vực Thái Bình Dương đã kéo theo các nhu cầu dịch vụ có liên quan được cung ứng từ Tập đoàn. Về hàng hóa đường hàng không (Air cargo), các dịch vụ Chartered flight (chuyến bay thuê bao) từ sân bay Nội Bài vẫn tiếp tục duy trì ổn định. Tăng trưởng của vận tải đường thủy nội địa và ven biển cũng ảnh hưởng tích cực đến tăng trưởng sản lượng dịch vụ logistics cung cấp của cả Tập đoàn trong năm 2025.

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính 2025, Transimex đối mặt với nhiều biến động có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong ba mảng dịch vụ chính:

- (i) **Dịch vụ đại lý giao nhận và vận tải hàng hóa (logistics)** luôn chịu tác động từ biến động kinh tế vĩ mô và giá nhiên liệu. Sự ổn định kinh tế và kiểm soát lạm phát sẽ tạo điều kiện thuận lợi, nhưng bất ổn kinh tế toàn cầu và rủi ro địa chính trị và giá nhiên liệu tăng có thể làm tăng chi phí vận chuyển và giảm biên lợi nhuận. Thị trường hàng không dự báo có nhiều tín hiệu tích cực với tần suất bay tăng, nhưng giá cước hàng không giảm có thể ảnh hưởng đến doanh thu. Các biến động chính trị và thay đổi quy định quốc tế cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động giao nhận quốc tế.
- (ii) **Dịch vụ kho vận và các dịch vụ kinh doanh khác liên quan đến việc khai thác điểm thông quan nội địa (ICD), trung tâm logistics** sẽ phụ thuộc vào tăng trưởng thương mại và đầu tư cơ sở hạ tầng. Sự phục hồi của thương mại toàn cầu và tăng trưởng xuất nhập khẩu sẽ tác động tích cực, nhưng các yếu tố như chiến tranh thương mại hoặc thay đổi chính sách thương mại quốc tế có thể gây ra biến động. Đầu tư vào cơ sở hạ tầng cảng và nâng cấp công nghệ sẽ giúp cải thiện hiệu quả hoạt động và tăng khả năng cạnh tranh. Nhu cầu về logistics hàng lạnh dự kiến sẽ tăng do sự phát triển của ngành thực phẩm và dược phẩm, nhưng sự cạnh tranh trong ngành cũng sẽ gia tăng.
- (iii) **Cho thuê văn phòng** sẽ chịu ảnh hưởng từ tình hình kinh tế và nhu cầu thị trường bất động sản. Sự phục hồi kinh tế và tăng trưởng của các doanh nghiệp sẽ thúc đẩy nhu cầu thuê văn phòng. Tuy nhiên, biến động kinh tế và thay đổi trong xu hướng làm việc từ xa có thể ảnh hưởng đến nhu cầu thuê văn phòng.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a) Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Kể từ ngày 03/12/1999, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0301874259 với số vốn điều lệ đăng ký là 22.000.000.000 đồng cho đến nay, Công ty đã trải qua 28 lần tăng vốn và chưa giảm vốn lần nào. Tính đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty là 1.727.341.870.000 đồng.

Vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và tính tới thời điểm hiện tại như sau:

Bảng 19. Vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Vốn kinh doanh	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026	31/12/2024 ^(*)	31/12/2025	31/03/2026
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	642.431	922.604	1.031.132	757.634	1.209.726	1.229.968
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	361.431	73.000	-	1.692.049	1.236.122	1.158.669
Vốn chủ sở hữu	2.612.840	2.671.567	2.708.642	5.123.175	5.296.630	5.401.050
- Vốn góp của chủ sở hữu	1.693.480	1.693.480	1.727.342	1.693.480	1.693.480	1.727.342
- Thặng dư vốn cổ phần	556.639	556.639	556.639	557.923	557.923	557.923
- Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	-	-	12.786	-	-	12.786
- Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-	58.798	58.798	58.798
- Cổ phiếu quỹ	(107)	(107)	(107)	(190)	(190)	(190)
- Quỹ đầu tư phát triển	147.882	147.882	147.882	158.722	158.722	147.225
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	214.946	273.673	264.100	1.514.703	1.703.724	1.780.405
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	1.139.739	1.124.174	1.116.761

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất Quý I/2026 của Transimex

^(*) Số liệu hợp nhất năm 2024 được trình bày lại theo Thuyết minh số 40 – BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Transimex

Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và tính tới thời điểm hiện tại như sau:

Bảng 20. Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026	31/12/2024 ^(*)	31/12/2025	31/03/2026
Tiền và các khoản tương đương tiền	141.238	123.368	585.427	485.655	489.230	865.110
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	364.471	310.015	287.030	716.328	693.192	671.253
Các khoản phải thu ngắn hạn	430.002	384.536	411.194	632.571	741.138	666.889
Hàng tồn kho	7.365	12.635	6.111	15.497	22.236	17.100
Tài sản ngắn hạn khác	30.421	27.856	25.735	175.278	169.147	185.461
Các khoản phải thu dài hạn	8.688	8.774	8.808	25.080	25.272	27.693
Tài sản cố định	318.586	306.756	310.583	3.441.733	3.682.007	3.629.998
Bất động sản đầu tư	-	-	-	67.832	63.942	62.969
Tài sản dở dang dài hạn	978	4.017	4.855	388.099	148.135	187.946
Đầu tư tài chính dài hạn	2.433.783	2.598.348	2.639.958	1.803.531	1.990.418	2.043.303
Tài sản dài hạn khác	58.943	67.296	67.727	608.891	554.027	540.900
Tổng cộng	3.794.474	3.843.601	4.347.429	8.360.496	8.578.744	8.898.622

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất Quý I/2026 của Transimex

(*) Số liệu hợp nhất năm 2024 được trình bày lại theo Thuyết minh số 40 – BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Transimex

Công ty luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

b) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao tài sản cố định phù hợp với Thông tư 30/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Bảng 21. Thời gian khấu hao TSCĐ

Danh mục	Thời gian khấu hao (BCTC năm 2024 đã được kiểm toán)	Thời gian khấu hao (BCTC năm 2025 đã được kiểm toán)	Thời gian khấu hao (BCTC Quý I năm 2026)
Tài sản cố định hữu hình			
Nhà cửa, vật kiến trúc	2 – 50 năm	5 – 30 năm	5 – 30 năm
Máy móc thiết bị	–	5 – 7 năm	5 – 7 năm
Phương tiện vận tải	2 – 20 năm	4 – 20 năm	4 – 20 năm
Thiết bị quản lý	2 – 15 năm	3 – 15 năm	3 – 15 năm
TSCĐ hữu hình khác	3 – 15 năm	3 – 6 năm	3 – 6 năm
Tài sản cố định vô hình			
Phần mềm máy tính	3 – 10 năm	3 – 6 năm	3 – 6 năm
Bất động sản đầu tư			
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 – 30 năm	20 – 30 năm	20 – 30 năm

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2026 của Transimex

c) Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty theo các năm như sau:

Thời điểm	Năm 2024	Năm 2025	Quý I/2026
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	18.952.651	21.938.739	20.263.000

Mức thu nhập bình quân của Công ty nhìn chung tương đối ổn định và trên mức trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành trong nước.

Công ty không có thông tin so sánh mức thu nhập bình quân của các doanh nghiệp cùng ngành trong cùng địa bàn hoạt động.

d) Tình hình công nợ

Bảng 22. Tổng số nợ phải thu, phải trả của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Nợ phải thu	438.690	393.310	420.001	657.651	766.410	694.581
Nợ phải trả	1.181.634	1.172.034	1.638.787	3.237.321	3.282.113	3.497.572

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất Quý I/2026 của Transimex

▪ Các khoản phải thu:

Bảng 23. Tình hình các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Phải thu ngắn hạn	430.002	384.536	411.194	632.571	741.138	666.889
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	155.016	123.929	142.596	314.215	397.786	284.076
Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.108	7.879	8.656	14.908	73.509	88.718
Phải thu về cho vay ngắn hạn	74.200	10.456	-	-	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	204.019	247.995	265.703	322.448	296.497	320.722
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.342)	(5.722)	-5.762	(19.000)	(26.654)	-26.657
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	-	-	-	30
Phải thu dài hạn	8.688	8.774	8.808	25.080	25.272	27.693
Phải thu dài hạn khác	8.688	8.774	8.808	25.080	25.272	27.693
Tổng nợ phải thu	438.690	393.310	420.001	657.651	766.410	694.581

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất Quý I/2026 của Transimex

Transimex đảm bảo đã và đang thực hiện trích lập dự phòng theo đúng quy định hiện hành về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Số dư các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi như sau:

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 24. Chi tiết các khoản phải thu quá hạn tại thời điểm 31/03/2026

Đơn vị tính: Triệu đồng

Thời gian quá hạn	Giá trị gốc	Giá trị có thể thu hồi	Trích lập dự phòng	Nguyên nhân	Đánh giá khả năng thu hồi
Số liệu Công ty mẹ	5.762		(5.762)	Các nguyên nhân chính:	Khả năng thu hồi thấp
Từ 2 năm – trên 3 năm	102		(102)	▪ Khách gặp khó khăn tài chính;	
Trên 3 năm	5.660	650	(5.660)	▪ Khách hàng bỏ trốn;	
Số liệu Hợp nhất	27.951		(26.657)	▪ Phát sinh tranh chấp	
Từ 6 tháng – trên 3 năm	356		(242)		
Trên 3 năm	27.595	650	(26.415)		

Nguồn: Transimex

▪ Các khoản phải trả

Bảng 25. Tình hình các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Phải trả ngắn hạn	820.203	1.099.034	1.251.573	1.382.556	1.893.143	1.795.491
Phải trả người bán ngắn hạn	51.088	55.381	52.238	225.508	254.254	140.684
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.161	1.010	62.500	5.255	3.417	69.602
Phải trả cổ tức, lợi nhuận	-	-	1.796	-	-	7.676
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.727	4.242	1.582	80.677	86.167	46.969
Phải trả người lao động	4.415	6.514	470	22.564	26.902	5.666
Chi phí phải trả ngắn hạn	14.483	8.651	9.615	46.952	80.714	78.940
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.493	56	1.075	3.686	2.894	1.883



Phải trả ngắn hạn khác	83.750	86.591	79.971	213.606	202.691	191.618
Vay ngắn hạn	642.431	922.604	1.031.132	757.634	1.209.726	1.229.968
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	-	8.000	7.015
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18.654	13.986	11.193	26.673	18.378	15.471
Phải trả dài hạn	361.431	73.000	387.214	1.854.765	1.388.970	1.702.081
Chi phí phải trả dài hạn	-	-	-	-	-	827
Phải trả dài hạn khác	-	-	-	19.369	18.652	22.258
Vay dài hạn	361.431	73.000	-	1.692.049	1.236.122	1.158.669
Trái phiếu chuyển đổi	-	-	387.214	-	-	387.214
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-	143.347	134.196	133.112
Tổng nợ phải trả	1.181.634	1.172.034	1.638.787	3.237.321	3.282.113	3.497.572

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất Quý I/2026 của Transimex

Tình hình thanh toán các khoản nợ:

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Transimex luôn thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thanh toán cho nhà cung cấp và đối tác. Các khoản nợ vay ngắn hạn, trung hạn, và dài hạn từ tổ chức tín dụng đều được Transimex thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc và lãi trong suốt thời gian hoạt động của Công ty.
- Trường hợp nợ quá hạn: Không có.
- Trường hợp vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết bao gồm các vi phạm của Transimex và công ty con: Không có.

Thông tin về các trái phiếu chưa đáo hạn:

Mã trái phiếu	Đặc điểm	Ngày phát hành	Kỳ hạn trái phiếu	Mệnh giá trái phiếu (VND)	Lãi suất (%/năm)	Số lượng trái phiếu phát hành	Số lượng trái phiếu đang lưu hành
TMS12101	Trái phiếu phát	13/08/2021	05	1.000.000.000	8,8	300	120

	hành riêng lẻ, không chuyển đổi, có bảo đảm		năm				
TMS12302	Trái phiếu phát hành riêng lẻ, không chuyển đổi, có bảo đảm	09/06/2023	03 năm	100.000.000	10,5	3.000	3.000
TMS426010	Trái phiếu chuyển đổi phát hành ra công chúng, không có bảo đảm	27/03/2026	02 năm	100.000	7,0	4.000.000	4.000.000

Nguồn: Transimex

e) Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 26. Các khoản phải nộp theo luật định của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Thuế nhà thầu	1.511	2.301	1.286	1.511	5.351	5.394
Thuế thu nhập cá nhân	1.216	1.941	297	2.378	3.389	1.100
Thuế GTGT phải nộp	-	-	-	3.449	6.107	6.727
Thuế TNDN	-	-	-	61.595	56.993	18.619
Thuế khác	-	-	-	11.743	14.327	15.129
Tổng thuế phải nộp	2.727	4.242	1.582	80.677	86.167	46.969

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất Quý I/2026 của Transimex

Thuế suất Thuế TNDN hiện tại của Công ty là 20% và Thuế GTGT áp dụng chủ yếu là 8%, bên cạnh một số dịch vụ khác có mức thuế suất 0% và 10%. Ngoài ra Công ty nộp các loại thuế khác với các hoạt động chịu thuế có liên quan. Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

f) Trích lập các quỹ

Theo Điều lệ của Công ty, hàng năm, lợi nhuận của Công ty sau khi đã nộp thuế thu nhập



doanh nghiệp sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất phải được ĐHĐCĐ chấp nhận. Tình hình trích lập các quỹ trong 02 năm gần nhất như sau:

Bảng 27. Tình hình trích lập các quỹ của Công ty*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18.654	13.986	11.193	26.673	18.378	15.471
Quỹ đầu tư phát triển	147.882	147.882	147.882	158.722	158.722	147.225
Tổng cộng	166.537	161.869	159.075	185.395	177.100	162.696

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất Quý I/2026 của Transimex

- g) Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Không có.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 28. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024(*)	Năm 2025
1. Khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	1,19	0,78	1,46	1,12
Hệ số thanh toán nhanh <i>(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	1,18	0,77	1,45	1,11
2. Cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,31	0,30	0,39	0,38
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,45	0,44	0,63	0,62
3. Năng lực hoạt động				
Vòng quay tổng tài sản <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	0,19	0,20	0,41	0,41
Vòng quay vốn lưu động	0,74	0,85	1,73	1,68

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024 ^(*)	Năm 2025
<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>				
Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	92,08	63,33	196,73	152,45
4. Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) <i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>	30,26%	29,83%	4,57%	10,74%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) <i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</i>	5,75%	6,05%	1,86%	4,41%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) <i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>	8,38%	8,75%	2,97%	7,17%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	N/A	N/A	1.058	2.074

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 và 2025 đã được kiểm toán của Transimex

^(*) Số liệu hợp nhất năm 2024 được trình bày lại theo Thuyết minh số 40 – BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Transimex

3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với báo cáo tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết như sau:

3.1. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty

BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán về BCTC riêng: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán về BCTC hợp nhất: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các

quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

3.2. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty

BCTC riêng và hợp nhất năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán về BCTC riêng: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán về BCTC hợp nhất: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Bảng 29. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Năm 2026	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần	3.476.372	3.145.368	-9,5%
Lợi nhuận sau thuế	373.461	526.390	40,9%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	10,74%	16,74%	55,8%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	7,17%	N/A	N/A
Tỷ lệ chi trả cổ tức	12% (5% bằng tiền, 7% bằng cổ phiếu)	Dự kiến 10% - 15% (tiền mặt và/hoặc cổ phiếu)	N/A

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Transimex

4.1. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2026 nêu trên đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Transimex theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2026/NQ.ĐHĐCĐ-TMS ngày 21/04/2026.

4.2. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ cổ tức nêu trên

Trong năm 2026, Transimex tập trung vào một số định hướng hoạt động quan trọng sau để

đạt được kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua.

Đầu tiên, đối với dự án trọng điểm Transimex APSC Logistics, dự kiến sẽ hoàn thành và được đưa vào khai thác khoảng tháng 08/2026, Transimex sẽ thực hiện đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh tiếp thị để thu hút lượng lớn hàng hóa có nhu cầu về dịch vụ lưu kho.

Bên cạnh đó, hệ thống kinh doanh của Công ty cũng sẽ được định hướng tập trung tối đa cho phát triển kinh doanh tại Kho lạnh Long An Logistics và Cảng Mipec, để hoàn thành được mục tiêu chiến lược tổng thể, đưa hai đơn vị trên đạt đến điểm hòa vốn và tiến đến có lợi nhuận trong năm 2026.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị cũng sẽ đóng vai trò quan trọng trong kế hoạch kinh doanh năm 2026. Đầu tiên, kế hoạch điện hóa sẽ tiếp tục được triển khai đối với toàn bộ phương tiện, thiết bị nâng hạ hàng hóa, container nhằm xanh hóa hoạt động logistics, giảm thiểu rủi ro về biến động giá nhiên liệu do ảnh hưởng của các xung đột địa chính trị, đồng thời đáp ứng các yêu cầu toàn cầu về ESG trong lĩnh vực logistics. Công ty cũng sẽ tiếp tục tăng cường thực hiện chuyển đổi số, tự động hóa và ứng dụng AI trong vận hành và quản trị chuỗi cung ứng dịch vụ logistics.

Ngoài ra, một trong những nhiệm vụ trọng tâm khác là chuẩn bị các phương án tài chính tối ưu tài trợ cho các dự án sẽ triển khai trong năm 2026 như: Trung tâm Logistics tại KCN Lộc An - Bình Sơn (Đồng Nai), Trung tâm Logistics tại KCN Quang Minh (Hà Nội), Trung tâm Logistics tại KCN Vĩnh Lộc (TP. HCM) và một số dự án tiềm năng khác.

4.3. **Đánh giá của tổ chức tư vấn**

Dưới góc độ là Tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Transimex cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Chúng tôi nhận thấy Công ty có đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo có trình độ chuyên môn vững chắc và tâm huyết đối với doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm qua được duy trì ổn định.

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty Cổ phần Transimex còn phụ thuộc vào tình hình biến động vĩ mô trong nước và thế giới, tuy nhiên chúng tôi đánh giá kế hoạch mà Công ty đưa ra có thể thực hiện được nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cung cấp và thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính và chứng khoán. Do đó, các ý kiến nhận xét nêu trên không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020: Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Transimex được thành lập kể từ ngày 03/12/1999, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đều đã hết hiệu lực.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Ghi chú phương pháp tính số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi chuyển đổi được tính toán dưới các giả định các cổ đông thực hiện chuyển đổi toàn bộ trái phiếu với mức Giá Chuyển Đổi được tính toán dựa trên các điều kiện sau:

- (i) 80% Giá trị sổ sách của của cổ phiếu TMS trên BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán là 19.711 đồng/cổ phiếu;
- (ii) trong mọi trường hợp không cao hơn 20.000 đồng/cổ phiếu và không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu); và
- (iii) được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu TMS trên SGDCK do phát sinh sự kiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (tỷ lệ 10%);

Do đó, mức Giá Chuyển Đổi được giả định là **19.335 đồng/cổ phiếu**.

2.1. Cổ đông lớn là cá nhân

Tại ngày 23/03/2026, Công ty có 01 cổ đông lớn là cá nhân với thông tin như sau:

- Họ và tên: Bùi Minh Tuấn
- Năm sinh: 1971
- Quốc tịch: Australia
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Thời điểm trở thành cổ đông lớn		Hiện tại		Dự kiến sau khi chuyển đổi	
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT		1.423.116	6,2	25.033.967	14,49	25.033.967	12,94
Bùi Tuấn	Chủ tịch	Anh ruột	104.980	0,5	1.011.199	0,59	1.132.324	0,59

Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Thời điểm trở thành cổ đông lớn		Hiện tại		Dự kiến sau khi chuyển đổi	
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Ngọc	HĐQT							
CTCP Đầu tư Vi Na		Tổng Giám đốc	1.917.840	8,3	12.412.177	7,19	12.412.177	6,42
CTCP Vinaprint		Chủ tịch HĐQT	0	0,0	1.199.383	0,69	1.341.755	0,69
Tổng cộng			3.340.956	15,0	39.656.726	22,96	39.920.223	20,64

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty:

Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Các điều khoản quan trọng khác
CTCP Merufa	Thành viên HĐQT	Cung cấp dịch vụ	478	HĐQT	Không có
CTCP Thương mại Phú Nhuận	Thành viên HĐQT	Sử dụng dịch vụ	364	HĐQT	Không có
CTCP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)	Thành viên HĐQT	Thu nhập cổ tức	17.181	HĐQT	Không có
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Thành viên HĐQT	Cung cấp dịch vụ	688	HĐQT	Không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và các lợi ích liên quan khác bao gồm thù lao Thành viên HĐQT

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
CTCP Vinaprint	Chủ tịch HĐQT	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho vận	TP. HCM và khu vực lân cận	Cung cấp dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho vận	HĐQT thông qua các giao dịch với bên có liên quan
CTCP	Thành viên	Kinh doanh bất	Khách hàng	TP.	Cung cấp	HĐQT thông

Thương mại Phú Nhuận	HĐQT	động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng	HCM và khu vực lân cận	dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng	qua các giao dịch với bên có liên quan
-------------------------	------	--	--	------------------------------	--	--

2.2. Cổ đông lớn là tổ chức

Tại ngày 23/03/2026, Công ty có 06 cổ đông lớn là tổ chức với thông tin như sau:

2.2.1. Công ty Cổ phần Logistics Quốc tế Ryobi Việt Nam

- Năm thành lập: 2014
- Số GCNĐKD: CC7270
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 2.02, Lầu 2, Tòa nhà TMS, 172 Hai Bà Trưng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ: 605.972.500.000 VND
- Người đại diện theo pháp luật: Masashi Tanaka – Tổng Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại Công ty: Không có
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Thời điểm trở thành cổ đông lớn		Hiện tại		Dự kiến sau khi chuyển đổi	
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
CTCP Logistics Quốc Tế Ryobi Việt Nam			16.779.586	23,70	36.207.790	20,96	40.544.931	20,96
Toshiyuki Matsuda		Ông Toshiyuki Matsuda làm Thành viên HĐQT	0	0,00	40.328	0,02	45.158	0,02
Tổng cộng			16.779.586	23,70	36.248.118	20,98	40.590.089	20,99

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty:

Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Các điều khoản quan trọng khác
CTCP Logistics Quốc Tế Ryobi Việt Nam	Thành viên HĐQT	Cung cấp dịch vụ	2.626	HĐQT	Không có
		Sử dụng dịch vụ	41		

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

2.2.2. Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải

- Năm thành lập: 1993
- Số GCNĐKD: 0300989419
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ: 500.000.000.000 VND
- Người đại diện theo pháp luật: Trần Hương Nam – Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại Công ty: Không có
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Thời điểm trở thành cổ đông lớn		Hiện tại		Dự kiến sau khi chuyển đổi	
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải			6.952.692	8,5	13.047.587	7,55	19.095.965	9,87
Bùi Tuấn Ngọc	Thành viên HĐQT	Chủ tịch HĐQT	532.039	0,6	1.011.199	0,59	1.132.324	0,59
Tổng cộng			7.484.731	9,1	14.058.786	8,14	20.228.289	10,46

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty:

Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Các điều khoản quan trọng khác
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải		Cung cấp dịch vụ	688	HĐQT	Không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:



Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
CTCP Vinaprint	Cổ đông	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho vận	TP. HCM và khu vực lân cận	Cung cấp dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho vận	HDQT thông qua các giao dịch với bên có liên quan

2.2.3. Công ty Cổ phần Đầu tư Vi Na

- Năm thành lập: 2007
- Số GCNĐKDN: 0305012923
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 VND
- Người đại diện theo pháp luật: Bùi Minh Tuấn – Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại Công ty: Không có
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Thời điểm trở thành cổ đông lớn		Hiện tại		Dự kiến sau khi chuyển đổi	
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
CTCP Đầu tư Vi Na			318.390	5,00	12.412.177	7,19	12.412.177	6,42
Bùi Minh Tuấn	Chủ tịch HDQT	Giám đốc	92.290	1,50	25.033.967	14,49	25.033.967	12,94
Tổng cộng			410.680	6,50	37.446.144	21,68	37.446.144	19,36

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
CTCP	Cổ	Kinh doanh bất	Khách hàng	TP.	Cung cấp dịch	HDQT thông

Vinaprint	đồng	động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho vận	HCM và khu vực lân cận	vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho vận	qua các giao dịch với bên có liên quan
-----------	------	--	---	------------------------	---	--

2.2.4. Công ty Cổ phần Prosper Logistics

- Năm thành lập: 2018
- Số GCNĐKDN: 0315450683
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: L17-11 Tầng 17, Tòa nhà Vincom Center, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ: 10.180.000.000 VND
- Người đại diện theo pháp luật: Phạm Thùy Linh – Chủ tịch HĐQT; Eakapong Tungsrisanguan – Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại Công ty: Không có
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Thời điểm trở thành cổ đông lớn		Hiện tại		Dự kiến sau khi chuyển đổi	
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
CTCP Prosper Logistics			7.355.307	15,5	32.187.392	18,63	35.768.525	18,49
JWD Asia Holding Private Limited		Cổ đông	3.911.901	8,2	8.509.100	4,93	9.802.783	5,07
Tổng cộng			11.267.208	23,7	40.696.492	23,56	45.571.308	23,56

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

2.2.5. Công ty Cổ phần Đầu tư New Asia

- Năm thành lập: 2018
- Số GCNĐKDN: 0315259013
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà WMC, số 102 A-B-C, Cống Quỳnh, Phường

Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

- Vốn điều lệ: 101.000.000.000 VND
- Người đại diện theo pháp luật: Trần Hương Nam – Chủ tịch HĐQT
- Người đại diện theo ủy quyền tại Công ty: Không có
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Thời điểm trở thành cổ đông lớn		Hiện tại		Dự kiến sau khi chuyển đổi	
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
CTCP Đầu tư New Asia			6.463.414	6,0	12.662.030	7,33	14.178.565	7,33

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
CTCP Vinaprint	Cổ đông	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho vận	TP. HCM và khu vực lân cận	Cung cấp dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho vận	HĐQT thông qua các giao dịch với bên có liên quan

2.2.6. Công ty Cổ phần Dịch vụ Văn Hóa Việt

- Năm thành lập: 2009
- Số GCNĐKDN: 0309553539
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 27 - 29 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VND
- Người đại diện theo pháp luật: Phan Thành Trung – Chủ tịch HĐQT
- Người đại diện theo ủy quyền tại Công ty: Không có
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Thời điểm trở thành cổ đông lớn		Hiện tại		Dự kiến sau khi chuyển đổi	
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
CTCP Dịch vụ Văn Hóa Việt			4.094.257	5,0	17.734.608	10,27	17.734.608	9,17%

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng Quản trị

Bảng 30. Danh sách Thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	(Ông) Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT
2	(Ông) Lê Duy Hiệp	Phó Chủ tịch HĐQT
3	(Ông) Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT
4	(Ông) Toshiyuki Matsuda	Thành viên HĐQT
5	(Ông) Charvanin Bunditkitsada	Thành viên HĐQT
6	(Ông) Võ Hoàng Giang	Thành viên HĐQT độc lập
7	(Ông) Huỳnh An Trung	Thành viên HĐQT độc lập

Thông tin chi tiết của từng thành viên HĐQT như sau:

3.1.1. (Ông) Bùi Tuấn Ngọc – Chủ tịch HĐQT

- Năm sinh: 1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Ngoại thương, Kỹ sư xây dựng
- Kinh nghiệm công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
1994	2017	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Giám đốc
2006	10/2024	Công ty Cổ phần Vinaprint	Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT

10/2024	03/2025	Công ty Cổ phần Vinaprint	Người đại diện theo pháp luật
2010	Hiện tại	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Chủ tịch HĐQT
2007	04/2022	Công ty Cổ phần Đầu tư Vi Na	Chủ tịch HĐQT
2008	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Chủ tịch HĐQT
2009	04/2022	Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	Chủ tịch HĐQT
04/2022	Hiện tại	Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	Tổng Giám đốc
2009	Hiện tại	Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	Chủ tịch Công ty
2016	Hiện tại	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn	Phó Chủ tịch HĐQT
2017	04/2022	Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn	Thành viên HĐQT
2018	11/2022	Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn	Chủ tịch HĐQT
2018	Hiện tại	Công ty Cổ phần Cảng Mipéc	Thành viên HĐQT
2020	Hiện tại	Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận	Chủ tịch HĐQT
2020	05/2026	Công ty Cổ phần Logistics Vĩnh Lộc	Chủ tịch HĐQT
2021	05/2026	Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex
 - Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Transimex Logistics
 - Phó Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Cảng Mipéc
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của (Ông) Bùi Tuấn Ngọc và những người có liên quan tại ngày 23/03/2026 như sau:

	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Sở hữu cá nhân	1.011.199	0,59%
Sở hữu bởi những người có liên quan	38.081.554	22,05%
Tổng số lượng cổ phần nắm giữ	39.092.753	22,63%

- Thông tin về những người có liên quan của (Ông) Bùi Tuấn Ngọc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Bùi Minh Tuấn	Em ruột	25.033.967	14,49%
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Chủ tịch HĐQT	13.047.587	7,55%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và thù lao thành viên HĐQT theo quy định:

Thời điểm	Thù lao & thưởng (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
Năm 2024	1.027	2.672	0	Không có	Không có
Năm 2025	1.175	2.839	0	Không có	Không có
Quý I/2026	507	1.187	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty và các công ty con, công ty do Transimex nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Các điều khoản quan trọng khác
CTCP Transimex Logistics	Chủ tịch HĐQT	Cung cấp dịch vụ	3.285	HĐQT	Không có
		Sử dụng dịch vụ	91.450		
		Thu nhập cổ tức	15.155		
		Doanh thu từ cho thuê	3.561		
		Mua tài sản	5.842		
		Thu nhập từ thanh lý TSCĐ	48		
CTCP Thương mại Phú Nhuận	Chủ tịch HĐQT	Sử dụng dịch vụ	364	HĐQT	Không có
CTCP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)	Phó Chủ tịch HĐQT	Thu nhập cổ tức	17.181	HĐQT	Không có
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Chủ tịch HĐQT	Cung cấp dịch vụ	688	HĐQT	Không có
CTCP Cảng Mipec	Thành viên HĐQT	Cung cấp dịch vụ	5	HĐQT	Không có
		Sử dụng dịch vụ	615		
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	Chủ tịch Công ty	Sử dụng dịch vụ	655	HĐQT	Không có
		Thu nhập cổ tức	18.000		

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
CTCP Thương mại Phú Nhuận	Chủ tịch HĐQT	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng	TP. HCM và khu vực lân cận	Cung cấp dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng	HĐQT thông qua các giao dịch với bên có liên quan
CTCP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)	Phó Chủ tịch HĐQT	Sản xuất, chế biến, gia công thực phẩm, suất ăn công nghiệp, thực phẩm đông lạnh	Khách hàng có nhu cầu thực phẩm thuộc tất cả các phân khúc	Trong và ngoài nước	Thực phẩm chế biến	HĐQT thông qua các giao dịch với bên có liên quan

3.1.2. (Ông) Lê Duy Hiệp – Phó Chủ tịch HĐQT

- Năm sinh: 1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
1998	Hiện tại	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải MACS	Phó Giám đốc, Giám đốc điều hành, Chủ tịch HĐQT
2009	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
2012	Hiện tại	Công ty Cổ phần Vinafreight	Thành viên HĐQT
2016	Hiện tại	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn	Thành viên HĐQT
2017	Hiện tại	Công ty Cổ phần Vinaprint	Thành viên HĐQT
2018	Hiện tại	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương	Thành viên HĐQT
2018	Hiện tại	Công ty Cổ phần Cảng Mippec	Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT
2019	Hiện tại	Công ty Cổ phần Điện Khu công	Thành viên HĐQT

nghiep Vĩnh Lộc			
2020	05/2026	Công ty Cổ phần Logistics Vĩnh Lộc	Thành viên HĐQT
2021	Hiện tại	Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)	Chủ tịch HĐQT
2021	05/2026	Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An	Thành viên HĐQT
2012	12/2022	Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex	Thành viên HĐQT
2009	10/2023	Công ty TNHH Một Thành Viên Bất Động Sản Transimex	Thành viên HĐQT
2022	05/2026	Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics	Thành viên HĐQT

- Chức vụ tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Vinafreight
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại Thương
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Cảng Mipex
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải MACS
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Vinaprint
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của (Ông) Lê Duy Hiệp và những người có liên quan tại ngày 23/03/2026 như sau:

	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Sở hữu cá nhân	755.691	0,44%
Sở hữu bởi những người có liên quan	1.199.383	0,69%
Tổng số lượng cổ phần nắm giữ	1.955.074	1,13%

- Thông tin về những người có liên quan của (Ông) Lê Duy Hiệp đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
CTCP Vinaprint	Thành viên HĐQT	1.199.383	0,69%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ, thù lao thành viên HĐQT và tiền lương thành viên Ban TGD theo quy định:

Thời điểm	Thù lao & thưởng (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
Năm 2024	599	2.139	0	Không có	Không có
Năm 2025	690	2.262	0	Không có	Không có
Quý I/2026	298	977	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty và các công ty con, công ty do Transimex nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Các điều khoản quan trọng khác
CTCP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)	Thành viên HĐQT	Thu nhập cổ tức	17.181	HĐQT	Không có
CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại Thương	Thành viên HĐQT	Cung cấp dịch vụ	238	HĐQT	Không có
		Sử dụng dịch vụ	225		
CTCP Dịch vụ Hàng Hải MACS	Chủ tịch HĐQT	Sử dụng dịch vụ	15.204	HĐQT	Không có
CTCP Vinafreight	Thành viên HĐQT	Cung cấp dịch vụ	1.456	HĐQT	Không có
		Chi phí lãi vay	753		
		Sử dụng dịch vụ	33		
		Thu nhập cổ tức	29.025		
		Trả nợ vay	50.000		
		Lãi vay đã trả	1.032		
Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Chủ tịch HĐQT	Cung cấp dịch vụ	371	HĐQT	Không có
		Thu nhập cổ tức	19.500		

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại Thương	Thành viên HĐQT	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.	Trong và ngoài nước	Dịch vụ vận tải quốc tế và nội địa, giao nhận hàng hóa	HĐQT thông qua các giao dịch với bên có liên quan
CTCP Dịch	Chủ	Hoạt động dịch vụ	Khách hàng	Trong và	Dịch vụ vận	HĐQT thông

vụ Hàng Hải MACS	tịch HĐQT	hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.	ngoài nước	tải quốc tế và nội địa, giao nhận hàng hóa	qua các giao dịch với bên có liên quan
CTCP Vinaprint	Thành viên HĐQT	Kinh doanh bất động sản; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho bãi lưu giữ hàng hóa.	TP. HCM và khu vực lân cận	Cung cấp dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho bãi lưu giữ hàng hóa	HĐQT thông qua các giao dịch với bên có liên quan
CTCP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)	Thành viên HĐQT	Sản xuất, chế biến, gia công thực phẩm, suất ăn công nghiệp, thực phẩm đông lạnh	Khách hàng có nhu cầu thực phẩm thuộc tất cả các phân khúc	Trong và ngoài nước	Thực phẩm chế biến	HĐQT thông qua các giao dịch với bên có liên quan

3.1.3. (Ông) Bùi Minh Tuấn – Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1971
- Quốc tịch: Australia
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
2002	2013	Công ty TNHH Đầu tư Đất Mới	Giám đốc
2007	Hiện tại	Công ty Cổ phần Đầu tư Vina	Tổng Giám đốc
2013	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên HĐQT
2016	Hiện tại	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn	Thành viên HĐQT
2017	09/2022	Công ty Cổ phần Vận tải Transimex	Thành viên HĐQT
2017	10/2024	Công ty Cổ phần Vinaprint	Thành viên HĐQT
10/2024	Hiện tại	Công ty Cổ phần Vinaprint	Chủ tịch HĐQT
2022	10/2024	Công ty Cổ phần Vinaprint	Quyền Tổng Giám đốc
2018	Hiện tại	Công ty Cổ phần Thương Mại Phú Nhuận	Thành viên HĐQT
2018	Hiện tại	Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn	Thành viên HĐQT
2020	Hiện tại	Công ty Cổ phần Merufa	Thành viên HĐQT

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT

- Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Merufa
 - Thành viên HĐQT – Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Vinaprint
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của (Ông) Bùi Minh Tuấn và những người có liên quan tại ngày 23/03/2026 như sau:

	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Sở hữu cá nhân	25.033.967	14,49%
Sở hữu bởi những người có liên quan	14.622.759	8,47%
Tổng số lượng cổ phần nắm giữ	39.656.726	22,96%

- Thông tin về những người có liên quan của (Ông) Bùi Minh Tuấn đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Bùi Tuấn Ngọc	Anh ruột	1.011.199	0,59%
CTCP Đầu tư Vi Na	Tổng Giám đốc	12.412.177	7,19%
CTCP Vinaprint	Chủ tịch HĐQT	1.199.383	0,69%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và thù lao thành viên HĐQT theo quy định:

Thời điểm	Thù lao & thưởng (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
Năm 2024	342	0	0	Không có	Không có
Năm 2025	396	0	0	Không có	Không có
Quý I/2026	171	0	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty và các công ty con, công ty do Transimex nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Các điều khoản quan trọng khác
CTCP Merufa	Thành viên HĐQT	Cung cấp dịch vụ	478	HĐQT	Không có
CTCP Thương mại Phú Nhuận	Thành viên HĐQT	Sử dụng dịch vụ	364	HĐQT	Không có
CTCP Xuất nhập	Thành viên	Thu nhập	17.181	HĐQT	Không có

khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)	HĐQT	cổ tức			
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Thành viên HĐQT	Sử dụng dịch vụ	688	HĐQT	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
CTCP Thương mại Phú Nhuận	Thành viên HĐQT	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng	TP. HCM và khu vực lân cận	Cung cấp dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng	HĐQT thông qua các giao dịch với bên có liên quan
CTCP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)	Thành viên HĐQT	Sản xuất, chế biến, gia công thực phẩm, suất ăn công nghiệp, thực phẩm đông lạnh	Khách hàng có nhu cầu thực phẩm thuộc tất cả các phân khúc	Trong và ngoài nước	Thực phẩm chế biến	HĐQT thông qua các giao dịch với bên có liên quan
CTCP Vinaprint	Chủ tịch HĐQT	Kinh doanh bất động sản; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho bãi lưu giữ hàng hóa.	TP. HCM và khu vực lân cận	Cung cấp dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho bãi lưu giữ hàng hóa	HĐQT thông qua các giao dịch với bên có liên quan

3.1.4. (Ông) Toshiyuki Matsuda – Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Nhật Bản
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
2019	Hiện tại	Ryobi Holdings Co., Ltd	Chủ tịch
2019	Hiện tại	Ryobi Systems Co., Ltd	Chủ tịch
2014	Hiện tại	Công ty Cổ phần Logistics Quốc tế Ryobi Việt Nam	Thành viên HĐQT

2013	Hiện tại	Casco Investment Limited	Giám đốc
2022	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên HĐQT

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch – Ryobi Holdings Co., Ltd
 - Chủ tịch – Ryobi Systems Co., Ltd
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Logistics Quốc tế Ryobi Việt Nam
 - Giám đốc – Casco Investment Limited
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của (Ông) Toshiyuki Matsuda và những người có liên quan tại ngày 23/03/2026 như sau:

	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Sở hữu cá nhân	40.328	0,02%
Sở hữu bởi những người có liên quan	36.207.790	20,96%
Tổng số lượng cổ phần nắm giữ	36.248.118	20,98%

- Thông tin về những người có liên quan của (Ông) Toshiyuki Matsuda đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
CTCP Logistics Quốc tế Ryobi Việt Nam	Thành viên HĐQT	36.207.790	20,96%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và thù lao thành viên HĐQT theo quy định:

Thời điểm	Thù lao & thưởng (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
Năm 2024	385	0	0	Không có	Không có
Năm 2025	441	0	0	Không có	Không có
Quý I/2026	182	0	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty và các công ty con, công ty do Transimex nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Các điều khoản quan trọng khác
Ryobi Holdings Co., Ltd.	Chủ tịch	Chi phí lãi vay	297	HĐQT	Không có
		Trả nợ vay	73.080		
		Lãi vay đã trả	596		
CTCP	Thành	Cung cấp dịch vụ	2.626	HĐQT	Không có

Logistics Quốc tế Ryobi Việt Nam	viên HĐQT	Sử dụng dịch vụ	41		
----------------------------------	-----------	-----------------	----	--	--

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
CTCP Logistics Quốc tế Ryobi Việt Nam	Thành viên HĐQT	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ kho bãi lưu giữ hàng hóa	TP. HCM và khu vực lân cận	Cung cấp dịch vụ kho bãi lưu giữ hàng hóa	HĐQT thông qua các giao dịch với bên có liên quan

3.1.5. (Ông) Charvanin Bunditkitsada – Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Thái Lan
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Kỹ thuật
- Kinh nghiệm công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
1997	1997	Universal Broadcasting Corporation, Bangkok, Thái Lan	Kỹ sư Điều phối Dự án
1997	1998	Universal Broadcasting Corporation, Bangkok, Thái Lan	Kế toán viên
1998	1999	JVK Warehouse & Distribution Company, Bangkok, Thái Lan	Giám đốc Marketing
1999	2001	JVK International Movers (USA), Inc., Washington DC, Mỹ	Quản trị viên tập sự
2001	2002	JVK Warehouse & Distribution Company, Bangkok, Thái Lan	Giám đốc phát triển kinh doanh
2002	2004	JWD Infologistics Company, Ltd., Bangkok, Thái Lan	Giám đốc điều hành
2003	Hiện tại	Hazardous Substances Logistics Association (HASLA), Bangkok, Thái Lan	Thành viên Ban Giám đốc điều hành
2006	Hiện tại	JWD Infologistics Public, Bangkok, Thái Lan	Giám đốc điều hành
2006	Hiện tại	JWD Asia Holding (Singapore) Pte.,	Giám đốc, Thành viên

Ltd.			HĐQT		
2007	2009	Thailand Airfreight Forwarders Association (TAFA), Bangkok, Thái Lan			Thành viên Ban Giám đốc điều hành
2019	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex			Thành viên HĐQT

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên Ban Giám đốc điều hành – Hazardous Substances Logistics Association (HASLA), Bangkok, Thái Lan
 - Giám đốc điều hành – JWD Infologistics Public, Bangkok, Thái Lan
 - Giám đốc, Thành viên HĐQT – JWD Asia Holding (Singapore) Pte., Ltd.
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của (Ông) Charvanin Bunditkitsada và những người có liên quan tại ngày 23/03/2026 như sau:

	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Sở hữu cá nhân	0	0,00%
Sở hữu bởi những người có liên quan	8.509.100	4,93%
Tổng số lượng cổ phần nắm giữ	8.509.100	4,93%

- Thông tin về những người có liên quan của (Ông) Charvanin Bunditkitsada đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
JWD Asia Holding Private Company	Giám đốc, Thành viên HĐQT	8.509.100	4,93%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và thù lao thành viên HĐQT theo quy định:

Thời điểm	Thù lao & thưởng (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
Năm 2024	385	0	0	Không có	Không có
Năm 2025	441	0	0	Không có	Không có
Quý I/2026	182	0	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty và các công ty con, công ty do Transimex nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.1.6. (Ông) Võ Hoàng Giang – Thành viên HĐQT độc lập

- Năm sinh: 1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, Kỹ sư quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
01/1989	04/2005	Công ty Xếp dỡ Khánh Hội trực thuộc Công ty TNHH MTV Cảng Sài Gòn	Ký sư, Phó Giám đốc
05/2005	07/2013	Cảng Tân Thuận trực Công ty TNHH MTV Cảng Sài Gòn	Giám đốc
08/2013	09/2015	Công ty TNHH MTV Cảng Sài Gòn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
10/2015	03/2024	Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc; Phó Chủ tịch HĐQT
04/2023	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên HĐQT độc lập

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Vinaprint
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của (Ông) Võ Hoàng Giang và những người có liên quan tại ngày 23/03/2026 như sau:

	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Sở hữu cá nhân	0	0,00%
Sở hữu bởi những người có liên quan	1.199.383	0,69%
Tổng số lượng cổ phần nắm giữ	1.199.383	0,69%

- Thông tin về những người có liên quan của (Ông) Võ Hoàng Giang đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
CTCP Vinaprint	Thành viên HĐQT	1.199.383	0,69%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và thù lao thành viên HĐQT theo quy định:

Thời điểm	Thù lao & thưởng (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
Năm 2024	342	0	0	Không có	Không có
Năm 2025	396	0	0	Không có	Không có
Quý I/2026	171	0	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty và các công ty con, công ty do Transimex nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
CTCP Vinaprint	Thành viên HĐQT	Kinh doanh bất động sản	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho bãi lưu giữ hàng hóa.	TP. HCM và khu vực lân cận	Cung cấp dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho bãi lưu giữ hàng hóa	HDQT thông qua các giao dịch với bên có liên quan

3.1.7. (Ông) Huỳnh An Trung – Thành viên HĐQT độc lập

- Năm sinh: 1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế thủy sản
- Kinh nghiệm công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
08/1993	04/2010	Lực lượng Thanh niên Xung phong Thành phố Hồ Chí Minh	- 08/1993 - 06/1997: Nhân viên Công ty Khai thác chế biến Lâm nông sản cung ứng xuất khẩu (Vyfaco). - 06/1997 - 06/1999: Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ. - 06/1999 - 05/2004: Bí thư đoàn Thanh niên kiêm Phó trưởng Phòng Kế hoạch (07/2001 -

			12/2001), kiêm Trưởng phòng Quản lý Giáo dục Dạy nghề (01/2002 – 05/2004).
			- 6/2004 - 7/2007: Giám đốc Trưởng GDĐT và GQVL số 5 - Lực lượng TNXP Tp. HCM.
			- 08/2007-3/2008: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Tp.HCM (đầu tư tại Lào).
			- 10/2007 - 04/2010: Phó Chỉ huy trưởng Lực lượng TNXP.
05/2010	07/2016	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn	- 05/2010 – 06/2016: Phó Tổng Giám đốc; - 07/2010 – 06/2016: Thành viên HĐQT
07/2016	Hiện tại	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
04/2018	Hiện tại	Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long	Thành viên HĐQT
04/2018	Hiện tại	Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản	Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT
04/2023	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên HĐQT độc lập

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long
 - Phó Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Logistics Vĩnh Lộc
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của (Ông) Huỳnh An Trung và những người có liên quan tại ngày 23/03/2026 như sau:

	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Sở hữu cá nhân	0	0,00%
Sở hữu bởi những người có liên quan	0	0,00%
Tổng số lượng cổ phần nắm giữ	0	0,00%

- Thông tin về những người có liên quan của (Ông) Huỳnh An Trung đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và thù lao thành viên HĐQT theo quy định:

Thời điểm	Thù lao & thưởng (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
Năm 2024	342	0	0	Không có	Không có
Năm 2025	396	0	0	Không có	Không có
Quý I/2026	171	0	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty và các công ty con, công ty do Transimex nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Các điều khoản quan trọng khác
CTCP Dịch vụ Logistics Thăng Long	Thành viên HĐQT	Cung cấp dịch vụ	56.399	HĐQT	Không có
		Chi phí lãi vay	658		
		Sử dụng dịch vụ	2.338		
		Thu nhập cổ tức	3.699		
		Trả nợ vay	30.000		
		Lãi vay đã trả	1.092		
CTCP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	Thu nhập cổ tức	17.181	HĐQT	Không có
CTCP Thủy Đặc Sản	Chủ tịch HĐQT	Cung cấp dịch vụ	3.899	HĐQT	Không có
		Sử dụng dịch vụ	83		
		Thu nhập cổ tức	1.180		
CTCP Thực phẩm Cholimex	Chủ tịch HĐQT	Cung cấp dịch vụ	10.264	HĐQT	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
CTCP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	Sản xuất, chế biến, gia công thực phẩm, suất ăn công nghiệp, thực phẩm đông lạnh	Khách hàng có nhu cầu thực phẩm thuộc tất cả các phân khúc	Trong và ngoài nước	Thực phẩm chế biến	HĐQT thông qua các giao dịch với bên có liên quan
CTCP Thực phẩm Cholimex	Chủ tịch HĐQT	Sản xuất, chế biến, gia công thực phẩm, suất ăn công nghiệp, thực phẩm đông lạnh	Khách hàng có nhu cầu thực phẩm thuộc tất cả các phân khúc	Trong và ngoài nước	Thực phẩm chế biến	HĐQT thông qua các giao dịch với bên có liên quan

3.2. Ban Tổng Giám đốc

Bảng 31. Danh sách Thành viên Ban TGD

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	(Ông) Lê Duy Hiệp	Tổng Giám đốc
2	(Ông) Nguyễn Chí Đức	Phó Tổng Giám đốc
3	(Ông) Lê Phúc Tùng	Phó Tổng Giám đốc

Thông tin chi tiết của từng thành viên Ban TGD như sau:

3.2.1. (Ông) Lê Duy Hiệp – Tổng Giám đốc

Thông tin đã được trình bày tại Mục 3.1.2, Phần VI của Bản Cáo Bạch này

3.2.2. (Ông) Nguyễn Chí Đức – Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
1994	05/2008	Công ty Cổ phần Transimex	Nhân viên, Trưởng Phòng nghiệp vụ
06/2008	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Phó Tổng Giám đốc
12/2008	03/2017	Công ty TNHH MTV Vận Tải Giao nhận Ngoại thương (TMS-Trans)	Chủ tịch HĐQT
03/2017	07/2018	Công ty Cổ phần Vận tải Transimex	Phó Chủ tịch HĐQT

07/2018	09/2022	Công ty Cổ phần Vận tải Transimex	Chủ tịch HĐQT
09/2022	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex Logistics	Thành viên HĐQT
03/2021	Hiện tại	Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Transimex Logistics
 - Phó Tổng Giám đốc – Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của (Ông) Nguyễn Chí Đức và những người có liên quan tại ngày 23/03/2026 như sau:

	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Sở hữu cá nhân	830.889	0,48%
Sở hữu bởi những người có liên quan	0	0,00%
Tổng số lượng cổ phần nắm giữ	830.889	0,48%

- Thông tin về những người có liên quan của (Ông) Nguyễn Chí Đức đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và tiền lương thành viên Ban TGD theo quy định:

Thời điểm	Thù lao & thưởng (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
Năm 2024	0	0	0	Không có	Không có
Năm 2025	0	0	0	Không có	Không có
Quý I/2026	0	0	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty và các công ty con, công ty do Transimex nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Các điều khoản quan trọng khác
CTCP Transimex Logistics	Thành viên HĐQT	Cung cấp dịch vụ	3.285	HĐQT	Không có
		Sử dụng dịch vụ	91.450		
		Thu nhập cổ tức	15.155		
		Doanh thu từ cho thuê	3.561		
		Mua tài sản	5.842		
		Thu nhập từ thanh lý TSCĐ	48		

Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc	Cung cấp dịch vụ	371	HĐQT	Không có
		Thu nhập cổ tức	19.500		

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.2.3. (Ông) Lê Phúc Tùng – Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
04/2011	03/2012	Công ty Cổ phần Hàng Hải Sài Gòn	Tổng Giám đốc
05/2011	11/2011	Công ty Cổ phần Hàng Hải Sài Gòn	Thành viên HĐQT
03/2018	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Phó Tổng Giám đốc
07/2018	12/2021	Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	Thành viên HĐQT
04/2022	Hiện tại	Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn	Thành viên HĐQT
04/2023	Hiện tại	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	Chủ tịch HĐQT
01/2023	Hiện tại	Công ty Cổ phần Cảng Transimex	Thành viên HĐQT, Giám đốc
01/2023	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex Shipping	Chủ tịch HĐQT
02/2024	Hiện tại	Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex	Chủ tịch Công ty

- Chức vụ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex
 - Thành viên HĐQT, Giám đốc – Công ty Cổ phần Cảng Transimex
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Transimex Shipping
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của (Ông) Lê Phúc Tùng và những người có liên quan tại ngày 23/03/2026 như sau:

	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Sở hữu cá nhân	84.097	0,05%
Sở hữu bởi những người có liên quan	0	0,00%
Tổng số lượng cổ phần nắm giữ	84.097	0,05%

- Thông tin về những người có liên quan của (Ông) Lê Phúc Tùng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và tiền lương thành viên Ban TGD theo quy định:

Thời điểm	Thù lao & thưởng (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
Năm 2024	0	1.090	0	Không có	Không có
Năm 2025	27	1.099	0	Không có	Không có
Quý I/2026	20	279	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty và các công ty con, công ty do Transimex nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Các điều khoản quan trọng khác
CTCP Cảng Transimex	Thành viên HĐQT, Giám đốc	Sử dụng dịch vụ	18.680	HĐQT	Không có
		Thu nhập cổ tức	79.998		
		Doanh thu từ cho thuê	53.036		
CTCP Dịch vụ Vận tải và Thương mại	Chủ tịch HĐQT	Phí thuê văn phòng	506	HĐQT	Không có
CTCP Transimex Shipping	Chủ tịch HĐQT	Cung cấp dịch vụ	158	HĐQT	Không có
		Sử dụng dịch vụ	1.712		
Công ty TNHH MTV Trung tâm Phối phối Transimex	Chủ tịch Công ty	Sử dụng dịch vụ	48	HĐQT	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.3. Ban Kiểm soát

Bảng 32. Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	(Ông) Vũ Chính	Trưởng Ban Kiểm soát
2	(Bà) Lê Thị Tường Vy	Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
3	(Bà) Nguyễn Kim Hậu	Thành viên Ban Kiểm soát

Thông tin chi tiết của từng thành viên Ban Kiểm soát như sau:

3.3.1. (Ông) Vũ Chinh – Trưởng Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Khoa Tín dụng – Trường cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng (nay là Học viện Ngân hàng)
- Kinh nghiệm công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
1984	1990	Trường Ngân hàng IV Sơn Tây - Hà Nội	Giáo viên
1990	1993	Công ty Hợp tác kinh tế với nước ngoài (HANECO)	Kế toán viên
1993	1999	Công ty HANECO	Phó Phòng Kế toán, Trưởng Phòng Kế toán
1999	2007	Công ty HANECO	Kế toán trưởng
03/2007	11/2007	Công ty HANECO	Phó Giám đốc
11/2007	07/2010	Công ty HANECO	Giám đốc
08/2010	10/2016	Công ty HANECO	Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT
11/2016	Hiện tại	Công ty HANECO	Chủ tịch HĐQT
04/2018	04/2023	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên HĐQT
04/2023	04/2024	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên Ban Kiểm soát
04/2024	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Trưởng Ban Kiểm soát

- Chức vụ tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty HANECO
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Merufa
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Vinafreight
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của (Ông) Vũ Chinh và những người có liên quan tại ngày 23/03/2026 như sau:

	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Sở hữu cá nhân	766.003	0,44%
Sở hữu bởi những người có liên quan	0	0,00%
Tổng số lượng cổ phần nắm giữ	766.003	0,44%

- Thông tin về những người có liên quan của (Ông) Vũ Chinh đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và thù lao thành viên HĐQT theo quy định:

Thời điểm	Thù lao & thưởng (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
Năm 2024	310	0	0	Không có	Không có
Năm 2025	396	0	0	Không có	Không có
Quý I/2026	144	0	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty và các công ty con, công ty do Transimex nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Các điều khoản quan trọng khác
CTCP Merufa	Thành viên HĐQT	Cung cấp dịch vụ	478	HĐQT	Không có
CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại Thương	Thành viên HĐQT	Cung cấp dịch vụ	238	HĐQT	Không có
		Sử dụng dịch vụ	225		
CTCP Vinafreight	Thành viên HĐQT	Cung cấp dịch vụ	1.456	HĐQT	Không có
		Chi phí lãi vay	753		
		Sử dụng dịch vụ	33		
		Thu nhập cổ tức	29.025		
		Trả nợ vay	50.000		
		Lãi vay đã trả	1.032		

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.3.2. (Bà) Lê Thị Tường Vy – Thành viên Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tài chính

- Kinh nghiệm công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
2003	2013	Công ty TNHH Đầu tư Đất Mới	2003 – 2005: Kế toán tổng hợp 2006 – 2013: Kế toán trưởng
2013	Hiện tại	Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt; Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Kế toán trưởng
2021	2023	Công ty Cổ phần Vinaprint	Trưởng Ban Kiểm soát
2023	Hiện tại	Công ty Cổ phần Vinaprint	Thành viên HĐQT
2021	Hiện tại	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành	Thành viên HĐQT
2022	Hiện tại	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành	Trưởng Ban Kiểm soát
2023	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt
 - Kế toán trưởng – Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Vinaprint
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc Bến Thành
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của (Bà) Lê Thị Tường Vy và những người có liên quan tại ngày 23/03/2026 như sau:

	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Sở hữu cá nhân	0	0,00%
Sở hữu bởi những người có liên quan	14.246.970	8,25%
Tổng số lượng cổ phần nắm giữ	14.246.970	8,25%

- Thông tin về những người có liên quan của (Bà) Lê Thị Tường Vy đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
CTCP Vinaprint	Thành viên HĐQT	1.199.383	0,69%
CTCP TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Kế toán trưởng	13.047.587	7,55%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và thù lao thành viên HĐQT theo quy định:

Thời điểm	Thù lao & thưởng (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
Năm 2024	257	0	0	Không có	Không có
Năm 2025	294	0	0	Không có	Không có
Quý I/2026	107	0	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty và các công ty con, công ty do Transimex nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
CTCP Vinaprint	Thành viên HĐQT	Kinh doanh bất động sản; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho bãi lưu giữ hàng hóa.	TP. HCM và khu vực lân cận	Cung cấp dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho bãi lưu giữ hàng hóa	HĐQT thông qua các giao dịch với bên có liên quan

3.3.3. (Bà) Nguyễn Kim Hậu – Thành viên Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
2005	2007	Công ty TNHH TM - DV V.S.C	Kế toán Tổng hợp
06/2012	08/2020	Công ty Cổ phần Vinaprint	Kế toán trưởng
08/2020	04/2021	Công ty Cổ phần Vinaprint	Phó Giám đốc
08/2022	10/2024	Công ty Cổ phần Vinaprint	Quyền Tổng Giám đốc
10/2024	Hiện tại	Công ty Cổ phần Vinaprint	Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc
04/2013	04/2023	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên Ban Kiểm soát

04/2024	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Thành viên Ban Kiểm soát
04/2018	04/2021	Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản	Thành viên Ban Kiểm soát
04/2021	04/2023	Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản	Phó Tổng Giám đốc
04/2023	03/2024	Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
03/2024	Hiện tại	Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản
 - Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Vinaprint
 - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành
 - Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Merufa
 - Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của (Bà) Nguyễn Kim Hậu và những người có liên quan tại ngày 23/03/2026 như sau:

	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Sở hữu cá nhân	44	0,00%
Sở hữu bởi những người có liên quan	1.199.383	0,69%
Tổng số lượng cổ phần nắm giữ	1.199.427	0,69%

- Thông tin về những người có liên quan của (Bà) Nguyễn Kim Hậu đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
CTCP Vinaprint	Thành viên HĐQT	1.199.383	0,69%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và thù lao thành viên HĐQT theo quy định:

Thời điểm	Thù lao & thưởng (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
Năm 2024	257	0	0	Không có	Không có
Năm 2025	294	0	0	Không có	Không có
Quý I/2026	107	0	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty và các công ty con, công ty do Transimex nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Các điều khoản quan trọng khác
CTCP Dịch vụ Bến Thành	Thành viên HĐQT	Sử dụng dịch vụ	4	HĐQT	Không có
		Mua tài sản	183		
CTCP Merufa	Trưởng BKS	Cung cấp dịch vụ	478	HĐQT	Không có
CTCP Thương mại Phú Nhuận	Thành viên BKS	Sử dụng dịch vụ	364	HĐQT	Không có
CTCP Thủy Đặc Sản	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Cung cấp dịch vụ	3.899	HĐQT	Không có
		Sử dụng dịch vụ	83		
		Thu nhập cổ tức	1.180		

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

Tên doanh nghiệp	Mối quan hệ	Hoạt động chính	Khách hàng mục tiêu	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm dịch vụ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
CTCP Vinaprint	Thành viên HĐQT	Kinh doanh bất động sản; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho bãi lưu giữ hàng hóa.	TP. HCM và khu vực lân cận	Cung cấp dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng, kho bãi lưu giữ hàng hóa	HĐQT Công ty thông qua các giao dịch với bên có liên quan
CTCP Thương mại Phú Nhuận	Thành viên BKS	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Khách hàng thuộc tất cả các phân khúc dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng	TP. HCM và khu vực lân cận	Cung cấp dịch vụ cho thuê bất động sản văn phòng	HĐQT Công ty thông qua các giao dịch với bên có liên quan

3.4. Kế toán trưởng

- Họ và tên: Phạm Xuân Quang
- Năm sinh: 1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Từ	Đến	Đơn vị	Chức vụ
03/2008	02/2010	Công ty TNHH Điện tử Digisensor	Kế toán tổng hợp
03/2010	03/2015	Công ty Cổ phần Sơn móng tay Duy Tân	Trưởng phòng Kế toán
05/2015	03/2024	Công ty TNHH MTV Transimex Hitech Park Logistics	Phó Giám đốc, Kế toán trưởng
03/2024	Hiện tại	Công ty Cổ phần Transimex	Kế toán trưởng

- Chức vụ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Cảng Transimex
 - Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Transimex Logistics
 - Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Vinafreight
 - Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản
 - Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Transimex Hi-tech Logistics
 - Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ và có quyền biểu quyết của (Ông) Phạm Xuân Quang và những người có liên quan tại ngày 23/03/2026 như sau:

	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Sở hữu cá nhân	7	0,00%
Sở hữu bởi những người có liên quan	0	0,00%
Tổng số lượng cổ phần nắm giữ	7	0,00%

- Thông tin về những người có liên quan của (Ông) Phạm Xuân Quang đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Nhận cổ tức theo tỷ lệ và thù lao thành viên HĐQT theo quy định:

Thời điểm	Thù lao & thưởng (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
Năm 2024	0	511	0	Không có	Không có
Năm 2025	15	726	0	Không có	Không có
Quý I/2026	20	304	0	Không có	Không có

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty và các công ty con, công ty do Transimex nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

Đối tượng	Mối quan hệ	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận	Các điều khoản quan trọng khác
CTCP Transimex Logistics	Trưởng BKS	Cung cấp dịch vụ	3.285	HĐQT	Không có
		Sử dụng dịch vụ	91.450		
		Thu nhập cổ tức	15.155		
		Doanh thu từ cho thuê	3.561		
		Mua tài sản	5.842		
		Thu nhập từ thanh lý TSCĐ	48		
CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung	Kế toán trưởng	Cung cấp dịch vụ	3.572	HĐQT	Không có
		Sử dụng dịch vụ	264		
		Lãi cho vay	1.105		
		Thu hồi cho vay	18.544		
		Thu hồi lãi cho vay	3.559		
CTCP Thủy Đặc Sản	Thành viên BKS	Cung cấp dịch vụ	3.899	HĐQT	Không có
		Sử dụng dịch vụ	83		
		Thu nhập cổ tức	1.180		
CTCP Vinafreight	Thành viên BKS	Cung cấp dịch vụ	1.456	HĐQT	Không có
		Chi phí lãi vay	753		
		Sử dụng dịch vụ	33		
		Thu nhập cổ tức	29.025		
		Trả nợ vay	50.000		
		Lãi vay đã trả	1.032		
CTCP Cảng Transimex	Trưởng BKS	Sử dụng dịch vụ	18.680	HĐQT	Không có
		Thu nhập cổ tức	79.998		
		Doanh thu từ cho thuê	53.036		
CTCP Transimex Hi-Tech Logistics	Kế toán trưởng	Thu nhập cổ tức	89.521	HĐQT	Không có
		Góp vốn	40.000		

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực/khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

VII. TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. **Tên trái phiếu:** Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Transimex (“**Trái Phiếu**”).
2. **Loại trái phiếu:** Trái phiếu chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm.
3. **Mệnh giá:** 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/Trái Phiếu.
4. **Tổng số trái phiếu đăng ký niêm yết:** 4.000.000 (Bốn triệu) Trái Phiếu.
5. **Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá:** 400.000.000.000 VND (Bốn trăm tỷ đồng).
6. **Kỳ hạn trái phiếu:** 02 (Hai) năm.
7. **Ngày phát hành:** Ngày 27/03/2026 (“**Ngày Phát Hành**”).
8. **Ngày đáo hạn:** Ngày 27/03/2028 (“**Ngày Đáo Hạn**”).
9. **Thời hạn chuyển đổi:** Người Sở Hữu Trái Phiếu được chuyển đổi 50% số lượng Trái Phiếu vào ngày tròn 01 (Một) năm kể từ Ngày Phát Hành và số lượng Trái Phiếu còn lại vào Ngày Đáo Hạn.
10. **Lãi suất:** Cố định 7,0%/năm (Bảy phần trăm một năm) (“**Lãi Suất**”).
11. **Kỳ hạn trả lãi, trả gốc:**

11.1. Kỳ hạn trả lãi

Lãi Trái Phiếu được thanh toán 01 (Một) năm/lần vào Ngày Thanh Toán Lãi. Trong đó, “**Ngày Thanh Toán Lãi**” là:

- (i) Ngày tròn 01 (Một) năm kể từ Ngày Phát Hành; và
- (ii) Ngày Đáo Hạn.

Số tiền lãi Trái Phiếu được tính trên số dư giá trị gốc Trái Phiếu (tính theo mệnh giá) vào mỗi ngày chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu để thực hiện thanh toán.

Nếu Ngày Thanh Toán Lãi là ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, hoặc ngày nghỉ lễ, Tết thì việc thanh toán lãi Trái Phiếu sẽ được thực hiện vào Ngày Làm Việc tiếp theo.

Trong đó:

- “**Ngày Làm Việc**” là bất kỳ ngày nào (ngoại trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật và bất kỳ ngày nghỉ lễ nào tại Việt Nam) mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường tại Việt Nam;
- Đối với kỳ thanh toán lãi đầu tiên, lãi Trái Phiếu phát sinh từ Ngày Phát Hành đến Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên (bao gồm Ngày Phát Hành và không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi);
- Đối với kỳ thanh toán lãi tiếp theo, lãi Trái Phiếu phát sinh từ Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên đến Ngày Đáo Hạn (bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên và không bao gồm Ngày Đáo Hạn) và được căn cứ theo số dư giá trị gốc Trái Phiếu còn lại (tính theo mệnh giá) sau mỗi lần chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu;
- Trái Phiếu sẽ không phát sinh lãi kể từ Ngày Đáo Hạn, trừ trường hợp gốc Trái Phiếu không được Công ty thanh toán đầy đủ hoặc bị chậm thanh toán thì Trái Phiếu sẽ tiếp tục được hưởng lãi kể từ Ngày Đáo Hạn cho đến ngày Công ty thanh toán đầy đủ gốc

Trái Phiếu theo lãi suất Trái Phiếu nêu tại Mục 10, Phần VII của Bản Cáo Bạch này.

11.2. Kỳ hạn trả gốc

Việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu được thực hiện không phụ thuộc vào yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Do đó, toàn bộ Trái Phiếu sẽ được chuyển đổi từng đợt thành cổ phiếu theo quy định tại Mục 16, Phần VII của Bản Cáo Bạch này. Công ty không có nghĩa vụ thanh toán gốc Trái Phiếu tại các thời điểm chuyển đổi, ngoại trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài không thực hiện được quyền chuyển đổi do giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty, khi đó Công ty sẽ thực hiện phương án đền bù thiệt hại theo quy định tại Mục 16, Phần VII của Bản Cáo Bạch này.

12. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

12.1. Quyền cơ bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- (i) Việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu vào các thời điểm chuyển đổi sẽ được thực hiện đối với toàn bộ số lượng Trái Phiếu do Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ và có quyền chuyển đổi tại thời điểm thực hiện chuyển đổi, không phụ thuộc vào yêu cầu của người sở hữu Trái Phiếu;
- (ii) Được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền lãi Trái Phiếu;
- (iii) Được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền gốc Trái Phiếu trong trường hợp không thể thực hiện quyền chuyển đổi do nhà đầu tư không đủ điều kiện để sở hữu cổ phần.
- (iv) Các quyền khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu bao gồm:
 - Được tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến và biểu quyết các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng ngày 18/12/2025 và các hợp đồng, thỏa thuận khác có quy định về quyền và nghĩa vụ của Công ty và Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với các Trái Phiếu (gọi chung là “**Văn Kiện Trái Phiếu**”);
 - Được sử dụng Trái Phiếu để chuyển nhượng, chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, để tặng, cho, để lại thừa kế, góp vốn, hoán đổi, trao đổi, chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác hoặc tham gia các giao dịch thương mại/dân sự/tín dụng hợp pháp khác phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu và các quy định có liên quan của pháp luật;
 - Được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu và Công ty theo quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu, được đối xử công bằng khi thực hiện các quyền liên quan đến Trái Phiếu; và
 - Các quyền khác theo quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu.

12.2. Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Căn cứ theo Khoản 6 Điều 7 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, các điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu chỉ được thay đổi khi đáp ứng các quy định sau:

- (i) Được cấp có thẩm quyền của Công ty thông qua;
- (ii) Được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận, ngoại trừ các điều khoản trái phiếu được phép thay đổi theo phương án phát hành đã được công bố trong Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng ngày 18/12/2025;
- (iii) Thông tin về việc thay đổi được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và SGDCK.

13. Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn: Không áp dụng, ngoại trừ trường hợp Công ty mua lại Trái Phiếu từ Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài không thực hiện được quyền chuyển đổi Trái Phiếu do giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty theo quy định. Giá mua lại bằng mệnh giá Trái Phiếu cộng với toàn bộ lãi phát sinh chưa được thanh toán cho đến ngày Công ty thực hiện mua lại Trái Phiếu đó, đồng thời toàn bộ số Trái Phiếu được mua lại này sẽ bị hủy sau khi Công ty hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

14. Phương pháp tính giá

Trái Phiếu là loại trái phiếu có kỳ hạn, trả lãi định kỳ và có lãi suất cố định. Thị giá hay giá của Trái Phiếu là giá giao dịch thứ cấp của Trái Phiếu do thị trường quyết định và luôn thay đổi dựa trên mối quan hệ cung cầu trên thị trường. Giá của Trái Phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu, được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi tức yêu cầu thích hợp của mỗi nhà đầu tư.

Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu trả lãi theo định kỳ như sau:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Trong đó: PV: là Giá của Trái Phiếu.

FV: là Mệnh giá (gốc) của Trái Phiếu

CF_i: là lãi của Trái Phiếu nhận kỳ trả lãi thứ i

n: là số kỳ trả lãi còn lại của Trái Phiếu

k: là mức sinh lời kỳ vọng đối với lợi suất Trái Phiếu

Việc xác định giá Trái Phiếu có thể khác nhau giữa các nhà đầu tư do lợi suất yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (Market Convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các thông tin thị trường khác nhau. Để tính giá Trái Phiếu, nhà đầu tư có thể tham khảo các bước tính toán như sau:

1. Xác định ngày thanh toán thực tế (ở Việt Nam là ngày T+1 so với ngày giao dịch);
2. Xác định số kỳ hưởng lãi coupon còn lại và các ngày nhận lãi coupon;
3. Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất cố định;
4. Xác định mức lợi suất yêu cầu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/sơ cấp của tài sản có tính chất tương tự có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất);

5. Lựa chọn phương thức tính ngày (Day-count Convention) phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản (ví dụ: Actual/Actual ICMA, Actual/Actual ISDA, Actual/365 Fixed, Actual/360, Actual/364, Actual/365L, Actual/Actual AFB, 30/360...);
6. Áp dụng công thức nêu trên để tính giá Trái Phiếu.

Ví dụ minh họa:

Trái Phiếu có các đặc tính như sau:

- Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 VND/Trái Phiếu
- Ngày phát hành: 27/03/2026
- Ngày đáo hạn: 27/03/2028
- Lãi suất Trái Phiếu = 7,0%/năm
- Kỳ trả lãi: 01 năm/lần
- Ngày trả lãi đầu tiên (dự kiến): 27/03/2027
- Ngày định giá (ngày giao dịch đầu tiên dự kiến): 31/07/2026
- Số kỳ hưởng lãi và ngày nhận lãi còn lại: 02 kỳ
- Lợi suất yêu cầu hay Lãi suất chiết khấu (k) giả định tại ngày định giá là 8,0%/năm
- Cơ sở tính ngày (Day-count Convention): Actual/365

Với các đặc điểm và giả định nêu trên, giả sử tại ngày 31/07/2026, giá của Trái Phiếu là:

Kỳ	1	2
	27/03/2027	27/03/2028
Lãi suất coupon (CPN)	7,0%	7,0%
Dòng tiền lãi $CF_i = \text{Mệnh giá} \times \text{CPN} \times \text{số ngày thực tế của Kỳ Tính Lãi}/365$	7.000	7.019
Gốc trái phiếu	0	100.000
Số ngày nắm giữ	239	605
Lãi suất chiết khấu (k)	8,0%	8,0%
Giá trị hiện tại của dòng tiền lãi, gốc trái phiếu	6.656	94.202
Giá trái phiếu (VND)	100.858	

15. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn

Lợi suất đáo hạn – YTM (Yield-To-Maturity) là đại lượng đo lường lợi suất (tỷ suất lợi nhuận) mà nhà đầu tư nhận được từ Trái Phiếu từ khi mua và nắm giữ trái phiếu đến khi đáo hạn. Nói cách khác, YTM là mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền mà nhà đầu tư nhận được từ Trái Phiếu bằng với giá trị đầu tư ban đầu (giá mua/giá trị thị trường của Trái Phiếu).

Để xác định YTM, nhà đầu tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức định giá Trái Phiếu được trình bày tại mục trên đây:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ví dụ minh họa:

Trái Phiếu có các đặc tính như sau:

- Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 VND/Trái Phiếu
- Ngày phát hành: 27/03/2026
- Ngày đáo hạn: 27/03/2028
- Lãi suất Trái Phiếu = 7,0%/năm
- Kỳ trả lãi: 01 năm/lần
- Ngày định giá (ngày giao dịch đầu tiên dự kiến): 31/07/2026
- Giá giao dịch dự kiến: 100.000 VND/Trái Phiếu

Với các đặc điểm và giả định nêu trên, nếu nhà đầu tư giao dịch với giá 100.000 VND/Trái Phiếu và nắm giữ tới ngày đáo hạn thì Lợi suất Trái Phiếu khi đáo hạn (YTM) sẽ được tính như sau:

Kỳ	1	2
	27/03/2027	27/03/2028
Lãi suất coupon (CPN)	7,0%	7,0%
Dòng tiền lãi <i>$CF_i = \text{Mệnh giá} \times \text{CPN} \times \text{số ngày thực tế của Kỳ Tính Lãi} / 365$</i>	7.000	7.019
Gốc trái phiếu	0	100.000
Số ngày nắm giữ	239	605
YTM	8,5815%	

16. Phương thức thực hiện quyền chuyển đổi**16.1. Điều kiện, thời gian thực hiện quyền chuyển đổi**

- (i) Trái Phiếu được chuyển đổi vào các Ngày Chuyển Đổi. Để làm rõ, “Ngày Chuyển Đổi” đồng thời là các Ngày Thanh Toán Lãi.
- (ii) Người Sở Hữu Trái Phiếu được chuyển đổi 50% số lượng Trái Phiếu vào ngày tròn 01 (Một) năm kể từ Ngày Phát Hành và số lượng Trái Phiếu còn lại vào Ngày Đáo Hạn.
- (iii) Việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu vào các thời điểm trên sẽ được thực hiện đối với toàn bộ số lượng Trái Phiếu do những Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ và có quyền chuyển đổi tại Ngày Chuyển Đổi, không phụ thuộc vào yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu, trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài không thực hiện được quyền chuyển đổi Trái Phiếu do giới hạn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty theo quy định.

- (iv) Số lượng Trái Phiếu được quyền chuyển đổi đối với mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu vào ngày tròn 01 (Một) năm kể từ Ngày Phát Hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần Trái Phiếu lẻ còn lại (nếu có) sẽ được cộng dồn và được quyền chuyển đổi vào Ngày Chuyển Đổi tiếp theo.
- (v) Cổ phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được khi chuyển đổi Trái Phiếu sẽ được niêm yết và giao dịch tại SGDCK.

16.2. Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính Giá chuyển đổi

16.2.1. Tỷ lệ chuyển đổi

Số cổ phiếu nhận được khi chuyển đổi 01 (Một) Trái Phiếu sẽ được tính theo công thức sau (“Tỷ Lệ Chuyển Đổi”):

$$\text{Tỷ Lệ Chuyển Đổi} = \frac{\text{Mệnh giá Trái Phiếu}}{\text{Giá Chuyển Đổi}}$$

Tổng số cổ phiếu mà một Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được khi chuyển đổi Trái Phiếu của mình sẽ được tính trên cơ sở tổng số lượng Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu được quyền chuyển đổi nhân với Tỷ Lệ Chuyển Đổi. Số cổ phiếu được chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ sẽ tự động bị hủy bỏ.

Công ty sẽ không phát hành cổ phiếu đổi với phần lẻ thập phân của cổ phiếu (nếu có) và cũng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với phần lẻ thập phân đó.

16.2.2. Giá chuyển đổi và phương pháp tính Giá chuyển đổi

Giá chuyển đổi được xác định bằng 80% giá trị sổ sách của cổ phiếu TMS trên Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất được soát xét của Công Ty, tùy thuộc vào Báo cáo tài chính nào gần nhất tính đến mỗi Ngày Chuyển Đổi, nhưng trong mọi trường hợp không cao hơn 20.000 đồng/cổ phiếu và không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu) (“Giá Chuyển Đổi”). Trong đó, Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu TMS (“BVPS”) được tính theo công thức sau:

$$\text{BVPS} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá Chuyển Đổi có thể được điều chỉnh theo điều khoản chống pha loãng theo quy định tại Mục 16.2.3 dưới đây trong trường hợp BVPS tính trên Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán hoặc soát xét gần nhất tính đến mỗi Ngày Chuyển Đổi chưa phản ánh các sự kiện pha loãng được áp dụng. HĐQT Công ty sẽ xác định Giá Chuyển Đổi chính thức và thông báo tại mỗi thời điểm chuyển đổi.

16.2.3. Điều khoản chống pha loãng

Trong khoảng thời gian từ Ngày Phát Hành đến mỗi Ngày Chuyển Đổi, để đảm bảo cho quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu, Giá Chuyển Đổi của Trái Phiếu sẽ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu TMS trên SGDCK trong trường hợp Công ty phát sinh các sự kiện pha loãng như sau:

- (i) Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu;
- (ii) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành;
- (iii) Trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc tiền mặt.

Trong trường hợp BVPS tính trên Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán hoặc soát xét gần nhất tính đến mỗi Ngày Chuyển Đổi chưa phản ánh các sự kiện pha loãng nêu trên, Giá Chuyển Đổi sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá Chuyển Đổi Điều Chỉnh} = \text{Giá Chuyển Đổi đang được áp dụng} \times \frac{PR_t}{PR_{(t-1)}}$$

Trong đó:

PR(t-1): Là giá đóng cửa của cổ phiếu TMS trước ngày hưởng các quyền nêu trên;

PRt: Là giá tham chiếu đã được điều chỉnh của cổ phiếu TMS tại ngày không hưởng các quyền nêu trên;

Giá Chuyển Đổi Điều Chỉnh trong mọi trường hợp không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu).

16.3. Kế hoạch phát hành cổ phiếu trong thời gian Trái Phiếu chưa đáo hạn và phương án thực hiện quyền điều chỉnh

16.3.1. Kế hoạch phát hành cổ phiếu trong thời gian Trái Phiếu chưa đáo hạn

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2026/NQ.ĐHĐCĐ-TMS ngày 21/04/2026, ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 (tỷ lệ 7%) và phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (tỷ lệ 1,07%), dự kiến thực hiện trong năm 2026 và ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định thời gian triển khai cụ thể.

16.3.2. Phương án thực hiện quyền điều chỉnh

Việc triển khai thực hiện các Phương án phát hành cổ phiếu nêu trên không làm điều chỉnh phương thức thực hiện quyền đối với Trái Phiếu theo quy định tại Mục 16, Phần VII của Bản Cáo Bạch này. Quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn được đảm bảo khi thực hiện quyền chuyển đổi theo điều khoản chống pha loãng quy định tại Mục 16, Phần VII của Bản Cáo Bạch này.

16.4. Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền

HĐQT Công ty thống nhất thông qua phương án tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp nhà đầu tư không thực hiện được quyền (nếu có) như sau:

- Nhằm đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi Trái Phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty, việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài chỉ được thực hiện khi đảm bảo quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại thời điểm chuyển đổi.
- Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài không thực hiện được quyền chuyển đổi Trái Phiếu do việc chuyển đổi Trái Phiếu hoặc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty dẫn đến vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty theo quy định:
 - (i) Công ty sẽ sử dụng các nguồn vốn hợp pháp của Công ty để mua lại các Trái Phiếu đến kỳ chuyển đổi nhưng không được chuyển đổi từ Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài theo đúng các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu. Giá mua lại bằng mệnh giá Trái Phiếu cộng với toàn bộ lãi phát sinh chưa được thanh toán cho đến

ngày Công ty thực hiện mua lại Trái Phiếu đó, đồng thời toàn bộ số Trái Phiếu được mua lại này sẽ bị hủy sau khi Công ty hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;

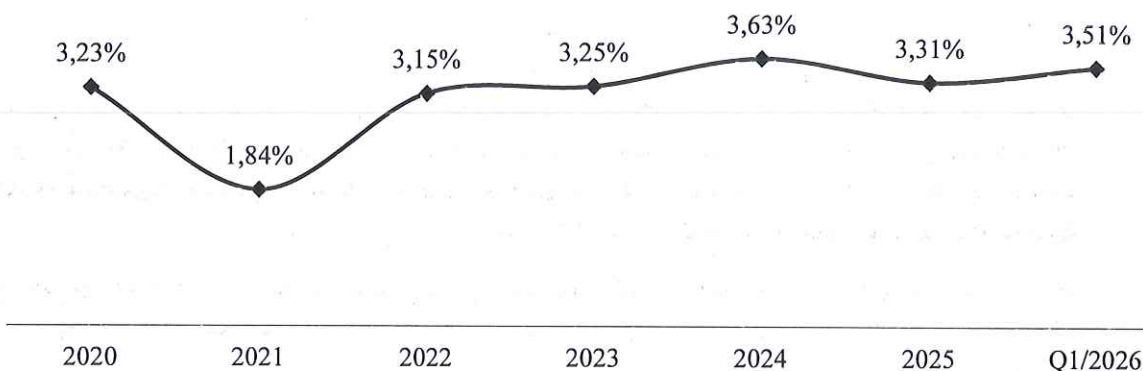
- (ii) Nếu Công ty không thỏa thuận được với Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc mua lại toàn bộ số Trái Phiếu không được chuyển đổi nêu trên thì Công ty sẽ mua lại các Trái Phiếu từ những Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ nắm giữ Trái Phiếu của mỗi nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm chuyển đổi để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty.

17. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với Trái Phiếu

Tỷ lệ lạm phát là chỉ tiêu quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế. Lạm phát là sự tăng mức giá chung một cách liên tục của hàng hóa và dịch vụ theo thời gian và sự mất giá trị của một loại tiền tệ nào đó. Khi mức giá chung tăng cao, một đơn vị tiền tệ sẽ mua được ít hàng hóa và dịch vụ hơn so với trước đây, do đó, lạm phát phản ánh sự suy giảm sức mua trên một đơn vị tiền tệ. Do đó, tỷ lệ lạm phát ở mức thấp và ổn định sẽ tạo ra các điều kiện cho chính sách tiền tệ tích cực và kích thích sản xuất kinh doanh phát triển. Chỉ số giá tiêu dùng CPI – Consumer Price Index là chỉ số tính theo phần trăm phản ánh mức thay đổi của giá hàng tiêu dùng theo thời gian và được sử dụng phổ biến để đo lường sự thay đổi của mức giá, tức là lạm phát.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam trong giai đoạn kể từ năm 2020 tới nay duy trì ở mức ổn định, dao động quanh mức 3%. CPI bình quân năm 2025 tăng 3,31% so với năm 2024, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản tăng 3,21% so với năm trước, thấp hơn mức tăng của CPI. CPI bình quân Quý I/2026 tăng 3,51% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng không quá cao và vẫn nằm trong mục tiêu điều hành của Chính phủ. Việc duy trì tỷ lệ lạm phát ổn định trong những năm qua phản ánh hiệu quả của các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ trong việc kiểm soát giá cả và ổn định kinh tế.

Hình 13. Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam từ năm 2020 tới nay



Nguồn: Tổng cục Thống kê (Nay là Cục Thống kê - Bộ Tài chính)

Giá trị Trái Phiếu được tính toán dựa trên cơ sở chiết khấu (các) dòng tiền phát sinh trong tương lai về thời điểm hiện tại với hệ số lãi suất dựa trên lợi suất yêu cầu (lãi suất chiết khấu) là lãi suất thị trường kỳ vọng. Do đó, giá trị Trái Phiếu chịu tác động trực tiếp bởi lãi suất thị trường hay còn gọi là rủi ro lãi suất. Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị Trái Phiếu sẽ giảm xuống khi lãi suất thị trường tăng và ngược lại. Khi tỷ lệ lạm phát gia tăng, lãi suất thị trường

trung bình sẽ có xu hướng tăng tương ứng, làm cho nhà đầu tư đòi hỏi mức sinh lời từ Trái Phiếu cao hơn, làm tăng lãi suất chiết khấu, làm giảm giá trị hiện tại của Trái Phiếu. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát giảm kéo theo lãi suất thị trường giảm, làm giảm chi phí đi vay của doanh nghiệp, tăng khả năng thanh toán nợ và trực tiếp làm tăng giá trị Trái Phiếu. Như vậy, tỷ lệ lạm phát và lãi suất thị trường có mối quan hệ ngược chiều với giá Trái Phiếu.

Trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô trong thời hạn của Trái Phiếu không có diễn biến bất thường, Trái Phiếu dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn đến từ tình trạng lạm phát và lãi suất do một số nguyên nhân sau:

- Trái Phiếu được bán bằng mệnh giá và có mức lãi suất cố định sẽ giúp Công ty giảm thiểu những rủi ro bởi việc tăng giảm lãi suất thị trường.
- Ngoài ra, xét về tình hình kinh tế vĩ mô, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam luôn đưa ra mục tiêu kiềm chế lạm phát qua các năm, do đó rủi ro của lạm phát tăng trưởng cao trong các năm tới dự kiến sẽ không ở mức đáng báo động.

18. Thông tin về các cam kết

- Công ty cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu về điều kiện phát hành, thanh toán, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Công ty cam kết hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết Trái Phiếu tại SGDCK trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu theo đúng quy định pháp luật;
- Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích, đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán;
- Công ty cam kết tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán và các Luật có liên quan, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan điều chỉnh hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết liên quan đến Trái Phiếu.

19. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Đối với Trái Phiếu do Công ty đã phát hành và đăng ký niêm yết, hiện tại không có quy định về giới hạn về tỷ lệ sở hữu và nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, tùy thuộc tình hình thị trường, điều kiện kinh tế xã hội của Việt Nam trong tương lai, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể ban hành quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu trái phiếu đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, và khi đó, có thể ảnh hưởng tới việc chuyển nhượng Trái Phiếu từ nhà đầu tư trong nước cho nhà đầu tư nước ngoài.

Ngoài ra, HĐQT Công ty đã thống nhất thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi Trái Phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty, cụ thể như sau:

- (i) Nhà đầu tư nước ngoài không được mua vượt quá 49% tổng số Trái Phiếu;
- (ii) Việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài chỉ được thực hiện khi đảm bảo quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại thời điểm chuyển đổi;
- (iii) Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài không thực hiện được quyền chuyển đổi Trái Phiếu do việc chuyển đổi Trái Phiếu hoặc thay đổi ngành

ngành kinh doanh của Công ty dẫn đến vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty theo quy định:

- Công ty sẽ sử dụng các nguồn vốn hợp pháp của Công ty để mua lại các Trái Phiếu đến kỳ chuyển đổi nhưng không được chuyển đổi từ Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài theo đúng các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu. Giá mua lại bằng mệnh giá Trái Phiếu cộng với toàn bộ lãi phát sinh chưa được thanh toán cho đến ngày Công ty thực hiện mua lại Trái Phiếu đó, đồng thời toàn bộ số Trái Phiếu được mua lại này sẽ bị hủy sau khi Công ty hoàn tất nghĩa vụ thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Nếu Công ty không thỏa thuận được với Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc mua lại toàn bộ số Trái Phiếu không được chuyển đổi nêu trên thì Công ty sẽ mua lại các Trái Phiếu từ những Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ nắm giữ Trái Phiếu của mỗi nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm chuyển đổi để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty.

20. Các loại thuế có liên quan

20.1. Đối với Công ty

a) Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Thông tư 78/2014/TT-BTC hướng dẫn định 218/2013/NĐ-CP quy định và hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp Thuế TNDN bằng 20% trên thu nhập chịu thuế.

b) Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng chủ yếu là 8%, bên cạnh một số dịch vụ khác có mức thuế suất 0% và 10%, theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2004/QH15 ngày 26/11/2004.

c) Thuế xuất nhập khẩu

Công ty chịu thuế đối với các giao dịch có liên quan chịu thuế thu nhập đặc biệt và thuế xuất nhập khẩu theo Luật thuế xuất khẩu thuế nhập khẩu 2016 số 107/2016/QH13 ngày 06/04/2016 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.

20.2. Đối với nhà đầu tư

a) Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Đối với nhà đầu tư trong nước và nước ngoài: Căn cứ quy định tại Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế, Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/02/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông

tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.

Thu nhập từ lãi Trái Phiếu:

Đối với nhà đầu tư trong nước và nước ngoài: Theo Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính, thu nhập từ lãi Trái Phiếu được xem là thu nhập đầu tư vốn. Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn đối với nhà đầu tư trong nước và nước ngoài là 5%.

b) Đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Đối với nhà đầu tư trong nước: Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của Pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Chính Phủ hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế TNDN tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài Chính, sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Vì vậy, doanh nghiệp có thu nhập từ lãi cho vay thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế TNDN. Thuế suất áp dụng đối với thu nhập này kể từ ngày 01/01/2016 là 20%.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Theo thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN là 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

Thu nhập từ lãi Trái Phiếu:

Đối với nhà đầu tư trong nước: Theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Chính Phủ được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài Chính, doanh nghiệp có thu nhập từ lãi cho vay thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế TNDN. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 01/01/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Theo thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính, thu nhập từ lãi trái phiếu do tổ chức nước ngoài nắm giữ sẽ chịu thuế nhà thầu. Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với lãi tiền vay (lãi trái phiếu) là 5%.

**21. Mục đích chào bán Trái Phiếu**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu là 400.000.000.000 VND (Bốn trăm tỷ đồng) sẽ được Công ty sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động tài chính và thanh toán các khoản nợ phải trả và/hoặc nợ vay (bao gồm nợ gốc, lãi và các khoản phí phải trả khác) để cơ cấu lại nguồn vốn của Công ty, cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền sử dụng dự kiến (tỷ đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến	Thực tế đã sử dụng (tỷ đồng)
1	Thanh toán gốc khoản vay 1 Ngân hàng Cathay United Bank	130	Trong Quý IV năm 2025	130 ^(*)
2	Thanh toán gốc khoản vay 2 Ngân hàng Cathay United Bank	70	Trong Quý IV năm 2025	70 ^(**)
3	Thanh toán gốc khoản vay 3 Ngân hàng Cathay United Bank	80	Trong Quý IV năm 2025	80 ^(**)
4	Thanh toán gốc Trái phiếu TMSH2126001 phát hành ngày 13/08/2021	120	Trong Quý III năm 2026	0
Tổng		400		0

Trong trường hợp tiến độ huy động số tiền thu được từ đợt chào bán muộn hơn tiến độ thanh toán theo các mục đích sử dụng vốn nêu trên, HĐQT Công ty sẽ phân bổ nguồn vốn khác của Công Ty để thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo mục đích sử dụng vốn, sau đó sẽ sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán để thanh toán lại cho các nghĩa vụ thanh toán đến hạn phát sinh từ việc sử dụng nguồn vốn tự do nêu trên, đảm bảo đúng mục đích sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán ban đầu.

Trong trường hợp chưa đến thời hạn sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo các mục đích sử dụng vốn nêu trên, HĐQT Công ty được quyền phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán tạm thời nhàn rỗi vào mục đích gửi tiền tiết kiệm tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn không quá 06 (Sáu) tháng. Công ty sẽ tất toán các khoản tiền gửi có kỳ hạn để thanh toán theo đúng tiến độ sử dụng vốn tại thời điểm phát sinh.

() Do tiến độ huy động số tiền thu được từ đợt chào bán muộn hơn tiến độ thanh toán theo mục đích sử dụng vốn, Công ty đã sử dụng nguồn vốn tự thu xếp được thông qua khoản vay từ Ngân hàng Mizuho để thanh toán cho mục đích sử dụng vốn này. Vào ngày 22/04/2026, Công ty đã sử dụng số tiền huy động được từ đợt chào bán để thanh toán khoản vay từ Ngân hàng Mizuho.*

*(**) Do tiến độ huy động số tiền thu được từ đợt chào bán muộn hơn tiến độ thanh toán theo mục đích sử dụng vốn, Công ty đã sử dụng nguồn vốn tự thu xếp được thông qua khoản vay từ Ngân hàng CTBC để thanh toán cho mục đích sử dụng vốn này. Vào ngày 22/04/2026, Công ty đã sử dụng số tiền huy động được từ đợt chào bán để thanh toán khoản vay từ Ngân hàng CTBC.*

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**1. Tổ chức kiểm toán:**

Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3852 5252

Fax: +84 28 3831 5090

Website: www.ey.com/vi_vn

Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Số 29 Đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3823 0796

Fax: +84 24 3946 0705

Website: www.pwc.com/vn

2. Tổ chức tư vấn:**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3824 2897

Fax: +84 28 3824 2997

Website: www.ssi.com.vn

IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Sổ đăng ký người sở hữu Trái Phiếu của Công ty Cổ phần Transimex tại ngày 22/06/2026;
2. **Phụ lục II:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/12/1999, Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 43 ngày 19/05/2026;
3. **Phụ lục III:** Điều lệ của Công ty Cổ phần Transimex;
4. **Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Transimex gồm:
 - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán;
 - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán;
 - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý I năm 2026.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]





BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

TRANSIMEX
Simply Better

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29. tháng 06. năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Bùi Tuấn Ngọc

Tổng Giám đốc

Lê Duy Hiệp

Kế toán trưởng

Phạm Xuân Quang

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Giám đốc Tài chính



Nguyễn Thị Thanh Hà